

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tuyến Điểm Du Lịch Việt Nam

PHẦN I : VÙNG DU LỊCH NAM BỘ VÀ NAM TRUNG BỘ

PHẦN II : VÙNG DU LỊCH BẮC TRUNG BỘ

PHẦN III : VÙNG DU LỊCH BẮC BỘ

BÀI THỨ NHẤT

ĐỊNH NGHĨA, CHỨC NĂNG, Ý NGHĨA KINH TẾ XÃ HỘI CỦA DU LỊCH CÁC VÙNG DU LỊCH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

I -ĐỊNH NGHĨA:

1. Tuyến điểm du lịch:

a. Điểm du lịch:

Điểm du lịch là nơi tập trung một loại tài nguyên về tự nhiên, nhân văn, kinh tế-xã hội hay một công trình riêng biệt phục vụ cho du lịch.

- Điểm du lịch địa đạo Củ chi - TPHCM
- Điểm du lịch núi Sam - thị xã Châu đốc - tỉnh An giang
- Điểm du lịch chùa Hương tích - tỉnh Hà tây

b. Tuyến du lịch :

Các điểm du lịch được nối với nhau thành tuyến du lịch. Trong từng trường hợp cụ thể các tuyến du lịch có thể là tuyến du lịch nội vùng hay tuyến du lịch liên vùng.

- Tuyến du lịch TPHCM - Đà lạt - Nha trang
- Tuyến du lịch TPHCM - Buôn Ma thuật - Nha trang
- Tuyến du lịch TPHCM - Qui nhơn - Đà nẵng - Huế

II -CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DU LỊCH :

1. Du lịch dã ngoại:

Là loại hình du lịch cắm trại ngoài trời, kết hợp những trò chơi để tạo môi trường thân mật trong đoàn du lịch, thường là những nhóm người trong cùng một lớp học, đoàn thể, cơ quan và thích hợp cho các đối tượng thanh thiếu niên.

- Du lịch Mũi Né - Hòn Rơm (tỉnh Bình Thuận)
- Du lịch chinh phục đỉnh núi Lang-Bian (tỉnh Lâm đồng)

2. Du lịch sinh thái:

Là loại hình du lịch để thưởng thức những tài nguyên thiên nhiên (sông, núi, biển, rừng) thích hợp cho mọi đối tượng khách du lịch đặc biệt là khách nước ngoài.

- Du lịch cù lao An bình - tỉnh Vĩnh long
- Du lịch biển Vũng tàu
- Du lịch rừng quốc gia Bạch Mã - Tỉnh Thừa thiên - Huế

3. Du lịch nghiên cứu :

Là loại hình du lịch tổ chức cho cá nhân hay một nhóm nghiên cứu, tìm hiểu về các tài nguyên thiên nhiên (động thực vật học , địa chất) , các tài nguyên nhân văn (văn hóa, trang phục của các dân tộc)

- Du lịch nghiên cứu rừng quốc gia Cúc phương
- Du lịch nghiên cứu văn hóa Chăm
- Du lịch nghiên cứu các dân tộc ở Tây nguyên

4. Du lịch tìm hiểu về lịch sử - văn hóa :

Là loại hình du lịch tìm hiểu những tài nguyên nhân văn thích hợp cho mọi đối tượng khách tham quan đến những đình, đền, chùa, các công trình kiến trúc nghệ thuật, các công trình kỷ niệm những danh nhân và sự kiện lịch sử.

- Điểm du lịch địa đạo Củ chi (TPHCM)
- Điểm du lịch đình Bình thủy (tỉnh Cần thơ)
- Điểm du lịch đền Côn sơn (tỉnh Hải dương)
- Khu lưu niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc (tỉnh Đồng tháp)

5. Du lịch vui chơi, giải trí :

Là loại hình du lịch giúp cho khách tham quan những giây phút được thư giãn về tinh thần sau một thời gian lao động cực nhọc, tăng cường sức khỏe để tiếp tục công việc.

- Điểm du lịch tắm bùn và nước khoáng Tháp Bà (tỉnh Khánh hoà).
- Điểm du lịch Suối Tiên (TPHCM).

III- CHỨC NĂNG CỦA DU LỊCH:

1. Chức năng xã hội :

Thông qua hoạt động du lịch, khách tham quan có điều kiện tiếp xúc với những thành tựu về lịch sử, văn hóa phong phú, lâu đời của các dân tộc

2. Chức năng kinh tế:

Hoạt động du lịch là “ngành công nghiệp không khói”, ngành công nghiệp mới đem lại nhiều lợi nhuận cho đất nước thông qua các hình thức kinh doanh: khách sạn, nhà hàng, vận chuyển, hàng hóa lưu niệm và thúc đẩy các ngành khác phát triển như: vệ sinh, môi trường, hệ thống giao thông... Hoạt động du lịch còn giải quyết và thu hút một lực lượng lao động đông đảo.

3. Chức năng sinh thái :

Hoạt động du lịch góp phần tạo nên và phục hồi môi trường sống ổn định về mặt sinh thái (nhờ hoạt động du lịch các khu chợ nổi ở đồng bằng sông Cửu long được phục hồi như chợ nổi Cái bè- tỉnh Tiền giang, chợ nổi Cái răng, chợ nổi Phụng hiệp, chợ nổi Phong điền - tỉnh Cần thơ), Tràm chim Tam nông - tỉnh Đồng tháp được gìn giữ đã bảo vệ loài Sếu đầu đỏ được liệt kê vào danh sách những động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

4. Chức năng chính trị:

Giúp cho khách du lịch nước ngoài hiểu rõ về một đất nước, dân tộc. Hoạt động du lịch là một nhân tố củng cố hoà bình, đẩy mạnh các quan hệ giao lưu quốc tế, mở rộng sự hiểu biết giữa các dân tộc.

IV- Ý NGHĨA KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DU LỊCH:

1. Đối với kinh tế:

Du lịch góp phần phát triển giao thông, các dịch vụ công cộng, các thành tựu khoa học kỹ thuật (internet, master card), chỉnh trang đô thị, trong sạch môi trường

BÀI THỨ HAI

TUYỂN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM

PHẦN I: VÙNG DU LỊCH NAM BỘ & NAM TRUNG

BỘ

A-TRUNG TÂM DU LỊCH T.P HỒ CHÍ MINH

I-VỊ TRÍ ĐỊA LÝ T.P HỒ CHÍ MINH :

TP Hồ Chí Minh phía Bắc giáp tỉnh Tây ninh, phía Nam giáp biển Đông, phía Đông giáp Bình dương, Đồng nai, phía Tây giáp Long an. Diện tích 2.093,7 km² , có 12 km bờ biển, cách Hà nội 1.730 km đường bộ. TP Hồ Chí Minh có nhiều sông và kênh rạch, sông Sài gòn dài 106 km, sông Đồng nai, kênh Tham lương, kênh Tẻ, kênh Hồng bàng, kênh Tàu hủ, rạch Bến nghé, rạch Thị nghè, gạch Lò Gốm ... TP Hồ Chí Minh còn là đầu mối của hệ thống giao thông

- Về hàng không : sân bay quốc tế Tân sơn nhất
- Về đường biển : cảng Sài gòn
- Về đường sắt : đường sắt xuyên Việt nối TP Hồ Chí Minh - Hà nội
- Về đường bộ:

- Quốc lộ 1A đi xuyên qua Tp Hồ Chí Minh
- Quốc lộ 51 đi Vũng tàu
- Quốc lộ 22 đi Tây ninh
- Quốc lộ 13 đi Bình dương
- Quốc lộ 50 đi Gò công

II- LỊCH SỬ CỦA T.P HỒ CHÍ MINH:

1. Địa danh Sài gòn :

a. Người Khmer : gọi là PREI NOKOR (PREI: rài; NOKOR: gòr) có nghĩa là rừng có phố phường, đô thị

b. Người Việt : SÀI: gỗ; GÒN: cây gòn. Ở khu vực chùa Cây mai (Q6) trước đây trồng rất nhiều gòn

1. Quá trình hình thành & phát triển của TP Hồ Chí Minh :

- Lũy Lão Cầm thế kỷ XVII - XVIII
- Bến nghé năm 1688
- Phiên Trấn dinh từ 1688 - 1698
- Huyện Tân bình năm 1699
- Gia định thành 1775
- Gia định Kinh 1790
- Trấn Gia định 1802
- Gia định thành 1809

- Phiên an thành 1832
- Tỉnh Gia định 1836
- TP Sài gòn do nghị định của Pháp ngày 11/4/1861
- Đô thành Sài gòn năm 1955 gồm Sài gòn , Chợ lớn chia ra làm 7 quận
- Đô thành Sài gòn năm 1970 gồm 11 quận
- TP Hồ Chí Minh ngày 2/7/1976 trong cuộc họp Quốc hội khóa VI nước CHXHCNVN gồm TP Sài gòn, tỉnh Gia định và một phần các tỉnh Bình dương, Hậu nghĩa, Đồng nai, TPHCM có 12 quận nội thành và 6 huyện ngoại thành
- Tp Hồ Chí Minh: ngày 1/4/1997 UBNDTPHCM có quyết định qui hoạch lại ranh giới hành chính của TPHCM gồm 17 quận nội thành & 5 huyện ngoại thành

III- CÁC ĐIỂM THAM QUAN DU LỊCH Ở T.P HỒ CHÍ MINH :

1. Các nhà bảo tàng tiêu biểu:

a. BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM TẠI TP HỒ CHÍ MINH: số 2 Nguyễn Bình Khiêm - Q1

Nội dung trưng bày của Bảo tàng lịch sử Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh gồm có 6 phòng trưng bày chính:

1. Lịch sử VN từ thời nguyên thủy đến năm 1930
2. Văn hóa Chăm pa
3. Văn hóa Oc eo (thế kỷ V-VI)
4. Đồ gốm một số nước Châu Á (Trung quốc, Nhật bản, Thái lan, V.N)
5. Trang phục dân tộc học của các dân tộc sinh sống ở Việt nam
6. Trang phục của các vua chúa thời Nguyễn

b. BẢO TÀNG T.P HỒ CHÍ MINH : số 65 Lý Tự Trọng - Q1

Bảo tàng TP Hồ Chí Minh trưng bày lịch sử của TPHCM từ năm 1930 - 1975 gồm các phòng :

1. Sự hình thành, hoạt động của những tổ chức cộng sản đầu tiên và cao trào 1930-1931
2. Mặt trận dân chủ 1936 -1939
3. Khởi nghĩa Nam kỳ và Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8 (1940 - 1945)
4. Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)
5. Đánh bại cuộc chiến tranh đơn phương, chiến tranh đặc biệt và chiến tranh cục bộ của Mỹ
6. Chiến dịch xuân Mậu thân và đánh bại Việt nam hóa chiến tranh của Mỹ
7. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (1975)
8. Sài gòn xưa

c. BẢO TÀNG CHỨNG TÍCH CHIẾN TRANH : số 28 Võ Văn Tần - P8 - Q3

Bảo tàng chứng tích chiến tranh có 6 phòng trưng bày :

1. Những sự thật lịch sử
2. Những nạn nhân chiến tranh
3. Surow tập các loại vũ khí cá nhân và vũ khí cộng đồng của quân đội Mỹ
4. Nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân VN trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược
5. Các hình thức tra tấn và nạn nhân của các nhà tù thời Mỹ - ngụy
6. Các thể lực phản cách mạng không ngừng chống phá cách mạng VN

2. Các điểm tham quan mang ý nghĩa lịch sử - văn hóa:

a. Các điểm tham quan mang ý nghĩa lịch sử:

- ĐỊA ĐẠO CỬ CHI:

- Địa đạo Bến Dược : căn cứ của Thành ủy Sài gòn - Gia định
- Địa đạo Bến Đình : căn cứ của Huyện ủy huyện Củ chi

Căn cứ của Thành ủy Sài gòn - Gia định trong thời kỳ chống Mỹ từ 1964 - 1975. Địa đạo Củ chi được tiến hành đào từ năm 1964 với chiều dài tổng cộng hơn 200 km nối liền giữa các xã. Địa đạo Củ chi có 3 tầng: tầng 1 cách mặt đất từ 2 - 3m, tầng 2 cách mặt đất từ 4 - 5m, tầng 3 cách mặt đất từ 6 - 8m. Dưới địa đạo có đầy đủ hội trường, phòng họp chính ủy, phòng giải phẫu, bếp Hoàng cầm, cơ quan làm việc... Địa đạo Củ chi đã trải qua những trận càn ác liệt của quân đội Mỹ như : Crimp, Junctioncity, Cedarfalls nhưng vẫn đứng vững và tiếp tục phát triển.

- HỘI TRƯỜNG THỐNG NHẤT:

Là trụ sở của Toàn quyền Đông dương (Palaise Norodom), khởi công xây dựng ngày 23.2.1863 đến năm 1869 hoàn thành. Phần trang trí nội thất đến năm 1875 mới hoàn tất. Ngày 7.9.1954 dinh được giao cho Ngô Đình Diệm tiếp nhận, kể từ đó dinh đổi tên là Dinh Độc lập và trở thành phủ Tổng thống của chính quyền Sài gòn. Ngày 27.2.1962 dinh bị ném bom, ngày 1.7.1962 Ngô Đình Diệm cho xây dựng dinh thự mới theo đồ án của kiến trúc sư Ngô Viết Thụ đến ngày 3.10.1966 khánh thành.

Dinh Độc lập có diện tích 4.500 m² gồm 3 tầng chính, 2 gác lửng, 1 sân thượng

Ngày 30.4.1975 chiếc xe tăng mang số hiệu 843 của Quân đoàn 2 và xe tăng mang số hiệu 390 của Quân đoàn 4 đã húc đổ cánh cửa sắt của Dinh Độc lập. Vào lúc 11h30 Trung úy Bùi Quang Thận đã cắm lá cờ của Chính phủ CMLTCHMNVN lên nóc Dinh Độc lập. Năm 1989 Dinh Độc lập được Bộ văn hóa công nhận là di tích lịch sử - văn hóa.

b. Các điểm tham quan mang ý nghĩa văn hóa:

- Chùa của người Việt:

- **CHÙA GIÁC VIÊN:** đường Lạc Long Quân - Q11

Chùa xây dựng năm 1803 có tên là chùa Hồ đất đã trải qua 3 lần trùng tu, có 153 tượng lớn nhỏ, 57 bao lam và 60 phù điêu. Chùa còn giữ được chiếc võng của triều đình nhà Nguyễn tặng cho sư Hải Tịnh. Sau chùa có một gốc bạch mai cổ thụ tương truyền do Mạc Cửu đem đến tặng tại đây.

• **CHÙA GIÁC LÂM : đường Lạc Long Quân - Q. Tân Bình**

Năm 1744 Lý Thụy Long, người làng Minh hương (Trung quốc) đã quyên tiền xây dựng chùa, lúc đầu có tên là Cẩm đệm. Chùa có 98 cột, 113 pho tượng cổ, 86 câu đối, 9 bao lam, 19 hoành phi... Tại đây còn có đôi liễn gỗ có chú thích “Hiệp điện đại học sĩ Trịnh Hoài Đức tặng Hòa thượng Viên Quang”. Chùa đã trải qua 2 lần trùng tu 1799 - 1804, 1906 - 1908. Trước cổng chùa có cây bồ đề do Đại đức Marada từ Srilanka tặng ngày 24.6.1953. Khuôn viên chùa có nhiều bảo tháp của các vị sư có công với chùa. Ngày 16.11.1988 chùa được Bộ văn hoá thông tin công nhận là di tích lịch sử-văn hoá.

• **CHÙA VĨNH NGHIÊM :**

Có nguồn gốc từ tỉnh Bắc ninh của phái Phật giáo Trúc Lâm tam tổ. Chùa được khởi công xây dựng từ tháng 4.1964 và hoàn thành năm 1973 trên lòng một dòng sông sinh lầy rộng 8.000m2. Chùa gồm có : điện thờ Phật, hậu cung, tiền đường. Phía ngoài sân có tháp 7 tầng thờ Quan thế âm, một bên tháp có gác chuông treo đại hồng chung, do giới Phật giáo Nhật bản tặng. Phía sau chính điện có Địa tạng đường. Phía sau chùa có tháp xá lợi cộng đồng. Tầng trệt là nơi thờ các vị tổ sư đã mất và giảng đường để thuyết pháp.

- **Chùa của người Hoa :**

• **CHÙA BÀ THIÊN HẬU : (Tuệ Thành hội quán) số 710 đường Nguyễn Trãi - P10 -Q5 - TPHCM**

Chùa được xây dựng khoảng năm 1760 do nhóm người Hoa gốc Quảng đông di dân lập nên. Chùa được xây dựng theo hình cái ấn, trên nóc chùa có những hình ảnh miêu tả lại những cổ tích xưa của người Hoa như : cá chép hoá rồng, bát tiên, tượng Nữ thần Mặt trăng và tượng Thần Ông Mặt trời tượng trưng cho âm dương hoà hợp.

Ở tiền điện bên trái thờ Thổ thần, bên phải thờ Môn quan. Giữa điện thờ Thiên Hậu thánh mẫu, hai bên là Long mẫu nương nương và Kim Hoa nương nương. Ngoài ra còn có hai vị thần: Thuận phong nhĩ và Thiên lý nhĩ

Hành lang bên trái: điện thờ Tài Bạch Tinh quân (Thần tài), bên ngoài thờ Ông Tơ, Bà Nguyệt

Hành lang bên phải: thờ Quan Thánh đế (Quan Công), hai bên là Quan Bình (con nuôi) và Châu Xương

Chùa Bà Thiên Hậu được công nhận di tích lịch sử- văn hóa ngày 27.7.1997

- **Chợ và những công trình kiến trúc :**

• CHỢ BẾN THÀNH :

Vị trí đầu tiên nằm ở đầu đường Nguyễn Huệ - Hàm Nghi
Sau khi đánh Sài gòn năm 1859 Pháp đã cho dời chỗ về trường Trung học Ngân hàng 3 hiện nay

Năm 1912 Đốc lý Sài gòn Engène Cuniac cho lập mairais Boresse để dời chợ Bến thành về đó trên diện tích 12.000 m². Lễ khánh thành được tổ chức vào tháng 3.1914

• CHỢ BÌNH TÂY :

Năm 1928 chính quyền tỉnh Chợ Lớn dự định xây dựng một chợ mới nhưng chưa tìm ra đất, Quách Đàm đã bỏ tiền ra mua một khu đất ở vùng Bình tây rộng 25.000m² với điều kiện xây dựng những dãy phố lầu chung quanh chợ cho thuê và dựng tượng Quách Đàm ở trước cửa chính của chợ. Chợ Bình tây khai trương ngày 14.3.1930

• THẢO CẨM VIÊN : (Vườn bách thảo, Sở thú)

Được xây dựng vào tháng 3.1864 với diện tích 20 hecta nằm trên bờ sông Thị nghè. Năm 1924 mở rộng sang phía bên kia sông. Năm 1926 Viện bảo tàng được xây dựng trong khuôn viên Thảo cầm viên.

Đền Quốc tổ Hùng Vương trong khuôn viên Thảo cầm viên trước đây là Đài kỷ niệm những người Việt nam gia nhập quân đội Pháp hy sinh trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất và địa điểm đặt vòng hoa nhân ngày Quốc khánh nước Pháp. Ở đây có con voi bằng đồng do vua Thái lan tặng.

• NHÀ THỜ ĐỨC BÀ:

Do kiến trúc sư Bourard vẽ kiểu và theo dõi việc xây cất. Công trình khởi công xây dựng ngày 7.10.1877 đến 14.4.1880 hoàn thành. Nhà thờ cao 57m, rộng 23m, dài 93m. Toàn bộ công trình được xây dựng bằng gạch trần được chở từ cảng Morsille. Nóc nhà có hai tháp cao chứa 5 quả chuông nặng 25 tấn.

Tháng 3.1962 Nhà thờ Đức bà được Toà thánh La mã công nhận tước hiệu Vương cung thánh đường. Ngày 18.4.1959 tượng Đức mẹ đồng trinh được đặt giữa vườn hoa của nhà thờ

- Những khu vui chơi, giải trí:

• CÔNG VIÊN VĂN HÓA ĐÀM SEN :

Là sự kết hợp văn hóa Đông - Tây đặc sắc
+ Vườn Nam tú thượng uyển rộng 3 hecta
+ Vườn cây kiểng cổ với hơn 3.000 loại cây
+ Vườn hoa châu Âu với gần 7.000 cây

- + Sân khấu nhạc nước
- + Nhà xương rồng có 300 loại
- + Nhà ôn đới trồng hoa xứ lạnh
- + Vườn chim
- + Thủy tinh cung
- + Công trình tàu điện monorail, hệ thống vui chơi “Cuộc phiêu lưu và vượt thác kỳ thú”, sân khấu múa rối nước, sân khấu măng non, vườn cổ tích, sân khấu ca nhạc, sân khấu khiêu vũ ở đảo, sân khấu ca nhạc dân tộc, quán Trà đạo, sân khấu biểu diễn lân sư rồng

Công viên văn hóa Đầm sen còn liên doanh với Công ty Hiệp Phú (Đài loan) triển khai những dự án lớn trên 200 tỉ đồng Việt Nam

- + Khu trò chơi cảm giác mạnh, đầu tư 6 triệu USD
- + Khu bowling 6 triệu USD
- + Đầm sen water park hơn 6 triệu USD
- + Khánh thành thêm một công viên nữa rộng 10 hecta

• KHU DU LỊCH SUỐI TIÊN : xã Tân phú - Q9

Thành lập năm 1987 với tên gọi Lâm trại Suối Tiên, đến năm 1992 được xây dựng thành khu du lịch Suối Tiên

- + Khu “MỘC - LÂN - THỔ” : gồm có đền thờ Phật bà Quan Âm, giếng Tiên và thác nước 9 dòng, núi Ngũ hành sơn, hang tiền sử, khu rừng nguyên sinh, sân khấu Eché thần
- + Khu “KIM- LONG- THỔ” : gồm có con rồng, đảo Long hoa, sự tích Hồ Gươm - Rùa Vàng, đảo Tiên
- + Khu “THỦY- QUI - THỔ” : gồm có vườn cây ăn trái rộng 8 hecta, xe đạp trên không, trại nuôi cá sấu 3.599m², đu quay đứng, sân khấu múa rối nước, Kỳ lân cung
- + Khu “HỎA - PHỤNG - THỔ” : gồm có Sơn cung bách thú, quảng trường Phù đồng Thiên vương, mô hình kiến tha môi, mô hình thầy trò 3 thế hệ, hồ cá hoá long

IV- TOUR THAM QUAN DU LỊCH TPHCM :

1. Tour 1 ngày:

- Sáng: Bảo tàng lịch sử V.N tại TPHCM, Hội trường Thống nhất, chợ Sài gòn
- Chiều: chùa Vĩnh nghiêm, chùa Giác lâm

2. Ngày thứ 2 :

- Sáng: địa đạo Bến Dược
- Chiều: địa đạo Bến Đình, công trình một thoáng VN

3. Ngày thứ 3:

- Sáng: Bảo tàng chứng tích chiến tranh, nhà thờ Đức bà, tham quan khu phố trung tâm của TPHCM ở Q1
- Chiều: tham quan Đầm sen, chùa Giác viên

4. Ngày thứ 4:

- Sáng: chợ Bình tây, chùa Bà Thiên Hậu, chùa Ông
- Chiều: khu du lịch Suối Tiên

B - TIỂU VÙNG DU LỊCH ĐÔNG NAM BỘ

B1 - TUYẾN DU LỊCH TPHCM - TÂY NINH

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - TÂY NINH : (99km - QL22)

1. TP Hồ Chí Minh :

- Quận Tân bình
- Quận 12
- Huyện Hóc môn
- Huyện Củ chi

2. Tỉnh Tây Ninh :

- Huyện Trảng bàng
- Huyện Gò dầu
- Huyện Châu thành
- Thị xã Tây ninh

II - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TÂY NINH :

1. Vị trí địa lý:

Diện tích 4.030km², dân số 758.100 người. Tỉnh Tây ninh có tỉnh lỵ là thị xã Tây ninh và 7 huyện. Hơn ½ ranh giới của tỉnh từ phía Bắc - phía Tây và một phần phía Nam giáp với Campuchia, một phần phía Nam giáp TPHCM, Long an, phía Đông giáp Bình dương. Địa hình đa dạng bao gồm: diện tích toàn tỉnh. Tây ninh%rừng, núi và đồng bằng. Rừng chiếm 36,6 là một trong những tỉnh có diện tích cây cao su rộng lớn. Trọng điểm trồng lúa ở ven sông Vàm cỏ, huyện Trảng bàng, Bến cầu, Châu thành. Tỉnh Tây ninh chuyên canh 4 loại cây: mía, đậu phộng, khoai mì, thuốc lá. Công nghiệp có các cơ sở chế biến cao su, chế biến gỗ

2. Những điểm tham quan ở Tây ninh:

a. **NÚI BÀ ĐEN** : cách trung tâm thị xã Tây ninh 11km về hướng Đông bắc, tiếp giáp với 3 huyện: Hòa thành, Dương Minh Châu, Bến cầu. Đây là ngọn núi cao nhất ở Nam bộ (cao 986m). Núi Bà Đen còn có tên là núi Điện bà, núi Một, Vân sơn

Truyền thuyết kể rằng ngày xưa có cô gái tên Lý Thị Thiên Hương quê ở Trảng bàng, nhan sắc lộng lẫy nhưng do tình duyên với Lê Sĩ Triệt bị trắc trở, cô bỏ lên núi và bị bọn cường hào giết chết, xác trở nên khô đen. Và từ đó có tên núi Bà Đen

Núi Bà Đen gồm chùa Hạ (Linh sơn tiên thạch tự), chùa Trung (Linh sơn thánh mẫu) Điện bà, chùa Thượng (chùa Hang, Long Châu Tự). Núi Bà Đen cũng là căn cứ của quân giải phóng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Quân đội Mỹ cũng xây dựng trên đỉnh núi một trung tâm thông tin với diện tích 40.000m²

b. THÁNH THẤT CAO ĐÀI :

Đạo Cao đài xuất hiện ở miền Nam V.N từ 1919 và được chính quyền Pháp cho hoạt động từ 1926

Người khởi xướng cho nền móng đạo Cao đài là ông Ngô Văn Chiêu
Ông Lê Văn Trung được tôn làm Giáo chủ tạm thời của đạo Cao đài năm 1926
Người đứng đầu đạo Cao đài từ năm 1933 và chỉ huy xây dựng tòa thánh là Hộ pháp Phạm Công Tắc

Tòa thánh Cao đài Tây ninh có diện tích 1km². Tòa thánh dài 140m, rộng 40m được xây dựng từ năm 1933 đến năm 1947 thì hoàn tất nhưng mãi đến năm 1955 mới khánh thành

Lên 5 bậc thềm của Tòa thánh là tượng trưng cho việc trải qua 5 đạo của trần thế, trên vách điện có bức tranh Tam thánh. Phía sau bức tranh Tam thánh là Hiệp thiên đài. Nền tòa thánh được tạo thành 9 bậc thang gọi là Cửu trùng đài: bậc thứ 4 là Nghinh phong đài, bậc cuối cùng là Cửu trùng, Cung đạo, ghế bát giác, quả càn khôn.

Trong khuôn viên Tòa thánh Cao đài còn có các cơ quan làm việc của đạo Cao đài: Giáo tông đường, Hạnh đường, Hiệp thiên đài, Điện thờ Phật mẫu, Phước thiện đường, Nhà hội Vạn linh

Ngày lễ chính của đạo Cao đài được tổ chức vào 15.8 âm lịch hàng năm

c. **CĂN CỨ TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM** : huyện Tân biên, cách thị xã Tây ninh 55km, rộng 70.000m² trong đó có 17km đường biên giới VN - Campuchia. Tiền thân của T.W cục là Xứ ủy Nam kỳ

Ngày 23.1.1961 lễ thành lập căn cứ T.W cục được thành lập tại suối Nhung - Mã đà thuộc chiến khu D

Đến đầu năm 1962 căn cứ chuyển về Rùm Duôn - Chàng Riệc - huyện Tân biên cho đến ngày 30.4.1975

Hiện nay đã khôi phục 1.263m giao thông hào, 1.371m đường nội bộ, 13 hầm chữ A, hội trường, phòng họp, nhà bếp ...

8 ngôi nhà của các đồng chí lãnh đạo

1. Nhà đồng chí Nguyễn Văn Linh bên ngoài có cây sứ do đồng chí trồng năm 1972
2. Nhà đồng chí Nguyễn Chí Thanh
3. Nhà đồng chí Phạm Hùng
4. Nhà đồng chí Phạm Thái Bường - ủy viên T.W cục - Trưởng ban an ninh miền Nam
5. Nhà đồng chí Phạm Văn Đáng - Phó bí thư thường trực - Trưởng ban tuyên huấn
6. Nhà đồng chí Phạm Văn Xô - Trưởng ban kinh tài
7. Nhà đồng chí Trần Văn Trung
8. Nhà đồng chí Sáu Rô - cận vệ

d. LÒNG HỒ DẦU TIẾNG :

Năm 1980 UBND tỉnh Tây ninh kết hợp với Bộ thủy lợi tiến hành khảo sát ngăn sông Sài gòn và đắp đập Dầu tiếng. Lòng hồ Dầu tiếng khởi công xây dựng ngày 29.4.1981 và hoàn thành ngày 10.1.1985. Hồ có diện tích 27.000hecta, sức chứa 1,6 tỉ m³ nước với kinh phí 1.000 tỉ đồng

- Đập chính dài 1.100m, đập phụ dài 29km

- Một đập tràn xả lũ ra sông Sài gòn, hai cống đưa nước ra kênh Đông và kênh Tây, kênh Đông tưới tiêu cho khu vực phía Đông sông Vàm cỏ, diện tích 40.000 hecta, huyện Dương Minh Châu, Gò dầu, Trảng bàng, Củ chi (TPHCM), kênh Tây tưới tiêu huyện Tân biên, Châu thành, Hòa thành

B2 - TUYẾN DU LỊCH TPHCM - ĐỒNG NAI (30km) - BÌNH DƯƠNG (30km) - BÌNH PHƯỚC (114km)

I- TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - TP BIÊN HÒA - TX THỦ DẦU MỘT - TX ĐỒNG XOÀI :

1. TP Hồ Chí Minh :

a. Quận Bình Thạnh :

- Ngã 4 Hàng xanh - cầu Sài gòn

b. Quận 2:

- Cầu Sài gòn - cầu Rạch Chiếc

c. Quận Thủ Đức :

- Cầu rạch chiếc - ngã 4 Thủ đức

d. Quận 9:

- Ngã 4 Thủ đức - cầu Đồng nai

2. Tỉnh Đồng nai :

a. TP Biên hòa:

- Cầu Đồng nai - ngã 4 Tam hiệp, rẽ trái 2km

3. Tỉnh Bình dương:

- Tỉnh lộ 18 đi Bình dương

- Thị xã Thủ dầu một (QL13)

4. Tỉnh Bình phước:

a. Huyện Bình long (QL 13)

II - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở ĐỒNG NAI :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 7.578 km², dân số 1.501.700 người. Tỉnh lỵ là TP Biên hòa và các dân tộc Mạ, Khơ-mú, Tày, Nùng, %6 huyện. Người kinh chiếm 82,8 Thái, Dao... Ưu thế nông nghiệp của tỉnh Đồng nai là cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, cây ăn quả: mía, đậu phộng, đậu tương, thuốc lá. Diện tích và sản lượng đậu tương chiếm đến 1/3 cả nước. Diện tích cây cao su đứng hàng thứ hai của cả nước sau Bình phước. Về công nghiệp có khu công nghiệp Biên hòa bao gồm 100 xí nghiệp lớn nhỏ. Tiểu thủ công nổi tiếng với nghề làm gốm, tạc tượng.

2. Những điểm tham quan:

a. RỪNG QUỐC GIA NAM CÁT TIÊN: là khu rừng già nguyên sinh có diện tích 35.000 hecta nằm ở phía Bắc tỉnh Đồng nai, trên thượng nguồn sông Đồng nai. Rừng Cát tiên được qui hoạch thành khu rừng quốc gia để bảo vệ những loại động vật quý hiếm như tê giác

b. NGÔI MỘ CỔ DOLGEN - HÀNG GÒN: cách TPHCM 90km (trên QL 56 từ ngã 3 Tân phong đi Bà rịa - Vũng tàu) nằm trong khuôn viên Nông trường cao su Hàng gòn - Công ty cao su tỉnh Đồng nai. Ngôi mộ gồm nhiều phiến đá và cột đá granit nằm chồng lên nhau. Phiến đá lớn nhất dài 4m5, rộng 2m7, dày 30cm, nặng khoảng 10 tấn. Ngôi mộ là một loại di tích đá lớn chỉ có ở hải đảo của Philippine, Indonesia thuộc Đông nam á, được xác định có từ 2.000 - 2.500 tuổi

c. ĐỀN THỜ NGUYỄN HỮU CẢNH: cù lao Phố (1650 - 1700)

Năm 1699 ông đang trấn giữ biên thủy ở phía Nam. Sau khi hoàn thành sứ mệnh (tháng 4.1770) trên đường rút quân về Bình khương, trên sông Rạch Gầm thì ông bị bệnh qua đời nhằm ngày 9 tháng 5 âm lịch, thọ 51 tuổi. Trên đường chuyển quan tài về nhà, linh cửu ông được quàng trên gò đất cao ở phía Nam cù lao Phố để nhân dân đến chiêm bái. Đền thờ được dựng ở nơi dừng chân quan tài khi xưa (thôn Bình hoành - cù lao Phố). Chúa Nguyễn truy tặng ông tước hiệu “Hiệp tán công thần Đặc tấn Chương dinh tráng hoàn cầu” rước vào Hữu tòng tự nơi thờ các bậc khai quốc công thần triều Nguyễn. Đời vua Minh Mạng ông được phong “ Khai quốc công thần Tráng võ tướng quân Vĩnh an hầu”. Năm 1852 vua Tự Đức phong tặng “ Thượng đẳng thần “.

d. MỘ TRỊNH HOÀI ĐỨC : (1765-1825)

Trịnh Hoài Đức con ông Trịnh Khánh, người Hoa lấy một thiếu nữ ở Biên hòa, ông nội là Trịnh Hội tham gia phong trào “phản Thanh phục Minh”. Trong 40 năm làm quan, Trịnh Hoài Đức được xem là vị khai quốc công thần. Đến cuối đời ông để lại nhiều tác phẩm có giá trị, trong đó nổi tiếng là quyển “Gia định thành thông chí”. Mộ Trịnh Hoài Đức nằm ở trung tâm thành phố Biên hòa trong một khu đất rộng 40m2, chung quanh được bao bọc bởi những ngôi nhà dân.

III - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TỈNH BÌNH DƯƠNG :

1.Vị trí địa lý :

Năm 1997 Quốc hội nước CHXHCNVN đã tách tỉnh Sông bé thành 2 tỉnh : Bình dương, Bình phước. Tỉnh Bình dương có diện tích 2.718 km2, dân số 646.317 người gồm thị xã Thủ dầu một và 4 huyện. Nghề làm sơn mài và đồ gốm trở thành mặt hàng xuất khẩu quan trọng của tỉnh. Nguồn lợi lớn nhất của tỉnh là cây ăn trái sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, mít tố nữ...

2. Lễ hội của người Hoa :

a. Lễ hội Chùa Bà Thiên hậu : tổ chức hàng năm vào Tết nguyên tiêu (15/1 âm lịch). Ngoài lễ chính diễn ra tại Tiên hậu cung (chùa Bà) lễ hội còn được tổ chức tại Tả phụng Thiên hậu cung (chợ Búng). Việc vay tiền bà là sự động viên tinh thần, tâm lý cho người sản xuất kinh doanh.

b. Lễ hội Chùa Ông Bồn : gắn liền với những người Hoa làm lò chén. Họ xem trọng nơi lập cư, lập chùa lấy tên vị thần Đất (ông Bồn) và các vị thánh nhân phù hộ nghề nghiệp của họ.

3. Những điểm tham quan :

a. VƯỜN CÂY ĂN TRÁI LÁI THIÊU : (huyện Thuận an - tỉnh Bình dương) gồm các xã Bình nhâm, An thanh, Hưng định, An sơn với diện tích 1.230 ha. Hưng định được xem là trung tâm của vườn trái cây Lái thiêu với khu du lịch Cầu Ngang.

b. CHÙA HỘI KHÁNH : đường Yersin - phường Phú cường - thị xã Thủ Dầu Một

Chùa do Đại Ngạn thiền sư xây dựng năm 1741. Năm 1860 chùa bị giặc Pháp đốt cháy, năm 1868 xây dựng lại. Chùa có diện tích 700m² gồm 4 gian : Tiền điện, Chánh điện, Giảng đường, Đông lang và Tây lang. Các tượng trưng bày trong chùa gồm : Thập bát La hán, Thập điện Minh vương, Ngũ hiền... những bao lam tứ linh, Cửu long, Thập bát La hán, dây nho, hoa Phù dung, bức phù điêu tứ thời. Hòa thượng Từ Văn trụ trì chùa Hội khánh đời thứ 6 được Pháp mời sang Marseille thuyết pháp và làm mô hình chùa Hội khánh sang Pháp triển lãm.

c. ĐÌNH BÀ LỰA: cạnh rạch Bà Lụa, sau lưng nhà máy đường Bình dương, cách chợ Thủ dầu một 3km về hướng Nam.

Theo lời kể của nhân dân địa phương đình Bà Lụa có tên là đình Phú cường. Theo hồi ký của Grammot, 1 sĩ quan Pháp có mặt trong cuộc xâm chiếm Thủ dầu một năm 1861 thì đình Bà Lụa đã có mặt trước đó trên rạch Bà Lụa. Năm 1921 chính phủ Pháp đã cho lập mô hình đình Bà Lụa đem triển lãm ở Marseille. Hiện nay có 3 nhân vật mà người dân cho là thành hoàng được thờ trong đình Nguyễn văn Thành (1757-1817), Nguyễn Công Trứ (1778-1858), Nguyễn Tri Phương (1800-1873).

d. CHÙA BÀ (THIÊN HẬU CUNG) : đường Nguyễn Du - thị xã Thủ dầu một.

Thờ nữ thần Thiên hậu thánh mẫu (Thiên Hy thánh mẫu) ở chính cung, bên trái là khám thờ Ngũ hành nương nương, bên phải thờ ông Bồn. Hai cung thờ ở hai bên cửa chính bước vào điện : bên phải là Tụ bảo đường thờ Ngũ phương ngũ thổ long thần và Tiền hậu địa chủ tài thần, bên trái là Vương tướng đường thờ Môn quan thổ địa phúc đức chánh thần và Tam điện hòa hợp chương liêu du tiên.

IV- NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC :

1. Vị trí địa lý :

Tỉnh Bình phước có diện tích 6.814 km², dân số 531.557 người gồm thị xã Đồng xoài và 4 huyện. Bình phước là tỉnh có diện tích trồng cây cao su lớn nhất trong cả nước. Về nông nghiệp ngoài lúa là cây lương thực chính còn có đậu phộng, đậu nành, đậu xanh, mía, cà phê, hồ tiêu.

2. Những điểm tham quan :

a. NHỮNG DI TÍCH LỊCH SỬ Ở CUỐI ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH :

- Nhà giao tế và sân bay quân sự Lộc ninh : ngày 7.4.1972 huyện Lộc ninh đã được giải phóng và trở thành nơi tập trung các cơ quan thuộc khu vực B2. Nhà giao tế được xây dựng năm 1973, đây là phòng họp của Ban liên hợp quân sự 4 bên. Cách nhà giao tế 500m là sân bay quân sự Lộc ninh, có diện tích khoảng 50.000m². Nơi đây đã trở thành

địa điểm trao trả tù binh sau hiệp định Paris 1973.

- Căn cứ Quân ủy Bộ Tư lệnh miền : ngày 1.2.1961 quân giải phóng miền Nam VN được thành lập. Tháng 3.1973 trụ sở mới của Bộ chỉ huy miền được xây dựng ở Tà thiết. Hoàn chỉnh đường ống dẫn xăng dầu từ Tổng kho tại Bến Thủy (Vinh) đến trạm cuối cùng là Lộc ninh, tại đây có bồn chứa khoảng 1.400.000 lít nhiên liệu.

- Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh : suốt 6 ngày đêm (từ 3 - 8.4.1975) tại Tà thiết đã có 3 hội nghị liên nhau do Đại tướng Văn Tiến Dũng và đoàn Bộ Tổng tham mưu - Bộ quốc phòng chủ trì.

B3 - TUYẾN DU LỊCH TPHCM - BÀ RỊA - VŨNG TÀU - CÔN ĐẢO

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - BÀ RỊA (103 km) - VŨNG TÀU (125 km) - CÔN ĐẢO (295km) :

1. TP Hồ Chí Minh :

2. Tỉnh Đồng nai :

a. Thành phố Biên hòa :

- cầu Đồng nai - ngã 3 Vũng tàu (QL 51)

b. Huyện Long thành :

- Ngã 3 Vũng tàu - khu công nghiệp Vedan.

3. Tỉnh Bà rịa - Vũng tàu :

a. Huyện Tân thành :

- Khu công nghiệp Vedan - chợ Bà Rịa

b. Thị xã Bà Rịa :

- chợ Bà rịa - cầu Cỏ may

c. Thành phố Vũng tàu :

- cầu Cỏ may - bãi tắm Thùy vân

II - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU :

1. Vị trí địa lý :

Tỉnh Bàrịa-Vũng tàu ở vùng cực Nam Trung bộ là phần chuyển tiếp giữa cao nguyên và đồng bằng. Về nông nghiệp trồng các loại cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu

chiếm 42% diện tích toàn tỉnh. Rừng ở đây cũng phong phú với các loại rừng già và rừng nước mặn. Bờ biển dài trên 100 km có nhiều vũng, vịnh và bãi cát, độ mặn gần 3,5%. Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chỉ có 1 con sông duy nhất là sông Dinh dài 11km.

2. Địa danh:

- a. Bà Rịa : theo cách gọi của người Chân Lạp, người Việt
- b. Vũng Tàu : theo cách gọi của người Bồ đào nha, người Việt, người Pháp.

3. Những điểm tham quan :

a. Bà Rịa :

- **ĐỊA ĐẠO LONG PHƯỚC** : năm 1948 bắt đầu đào hầm bí mật ở nhà ông Năm Hồi và phát triển thành hệ thống địa đạo ở cả 5 ấp ở xã Long Phước. Địa đạo được nối liền bằng những đường xương sống cách mặt đất 2 - 3m, lòng địa đạo cao 1m5 - 1m6, rộng 0m6 - 0m7. Tuyến địa đạo ấp Đông dài 360m có nhiều công sự chiến đấu, trạm cứu thương, kho vũ khí, kho lương thực, khu địa đạo ấp Bắc, ấp Tây dài 3km6. Đây là nơi đóng quân của bộ đội C.445 tỉnh và C.20 huyện.

- **NHÀ TƯỞNG NIỆM ANH HÙNG VÕ THỊ SÁU** : ấp Trường thành - xã Long Thọ - huyện Đất Đỏ.

Nhà lợp ngói âm dương dài 10m, rộng 3m gồm 2 phòng nhỏ. Phòng ngoài dài 5m thờ gia tiên, bên cạnh là bộ ván gỗ nơi chị em Sáu thường ngủ. Phía sau là nơi nghỉ của ông bà song thân. Ngày 20.12.1946 chị làm liên lạc viên cho Đội công an Thanh niên xung phong. Tháng 2.1950 chị dùng lựu đạn diệt những tên ác ôn như : Cai tổng Tòng, cá Đay, cá Suốt. Ngày 21.10.1952 chúng bí mật đưa chị ra Côn đảo tử hình.

- **THĂNG CẢNH DINH CÔ** : thị trấn Long Hải - huyện Đất Đỏ

Dinh Cô được xây dựng từ cuối thế kỷ XVIII để thờ trình nữ Lê Thị Hồng (Thị Cách). Cô hiển linh mộng báo điềm lành, diệt trừ dịch bệnh, độ trì bá tánh nên được nhân dân trong vùng lập đền thờ tôn làm “ Long Hải Thần nữ bảo an chánh trực nương nương chi thần “. Lúc đầu Dinh Cô chỉ là ngôi miếu nhỏ, mái tranh, vách đất. Năm 1930 nhân dân quyên góp xây dựng Dinh Cô rộng lớn, vững chắc hơn. Con hỏa hoạn năm 1987 đã thiêu rụi. Sau đó nhân dân góp tiền xây dựng lại có diện tích gần 1.000 m² và trong Dinh Cô còn có các miếu thờ : Bà Hòa tinh thánh mẫu, Quan Thánh, Bàn Thiện, Bàn Mẫu, Quan thế âm bồ tát.

- **KHU CĂN CỨ MINH ĐẠM** : ở phía Đông nam huyện Đất Đỏ. Là dãy núi dài 8 km, cao khoảng 200m trước đây có tên núi Châu Long - Châu Viên. Năm 1948 đổi tên là núi Minh Đạm để tưởng niệm bí thư và phó bí thư huyện ủy Long Điền hy sinh. Từ năm 1948-1975 Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh đã xây dựng căn cứ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Khu căn cứ gồm có 4 khu vực:

- + Khu Đá chẻ : hang huyện ủy, hang B2, hang huyện đội, hang quân y, hang tuyên huấn.
- + Khu chùa giếng gạch : ở độ cao 150m phía Bắc núi Minh Đạm, là hang của huyện ủy

huyện Long đất.

+ Khu Châu viên : nơi đóng quân của Ban an ninh, Ban kinh tài, quân y.

+ Khu đá giăng : nơi đóng quân của lực lượng vũ trang xã Phước tỉnh, Long điền, An Ngãi và Tam an.

- **SUỐI NƯỚC NÓNG BÌNH CHÂU** : cách rừng Bình châu-Phước bửu khoảng 10km. Nhiệt độ cao nhất trên mặt suối lên đến 80 độ C với 70 điểm xuất lộ, trải dài quanh co khoảng 1 km. Theo truyền thuyết của người Châu ro kể về mối tình bi thương của cặp vợ chồng trẻ vì nông nổi mà phải chịu cảnh cô đơn mãi mãi. Theo các nhà địa chất học giải thích trong lòng đất có chứa nhiều chất phosphore bay lên làm nước nóng đến nhiệt độ cao do dầu tích còn lại của núi lửa.

b. Vũng Tàu :

- **DI TÍCH KIẾN TRÚC - NGHỆ THUẬT NHÀ LỚN** : xã Long sơn - TP Vũng tàu.

Là khu dân cư theo tín ngưỡng đạo Ông Trần tọa lạc tại thôn 5 - xã Long sơn với diện tích trên 2 ha. Ông Trần tên thật là Lê Văn Mưu sinh năm 1885 tại Hà tiên là tín đồ của đạo Tứ ân hiệu nghĩa do Đức bổn sư Ngô Lợi sáng lập ở vùng Thất sơn - An giang. Ông Trần được phái về miền Đông Nam bộ để truyền đạo. Năm 1900 ông cùng với 20 người trong gia tộc đến định cư ở chân núi Nứa qui tụ tín đồ thành một tôn giáo khác lạ với nhiều đạo : Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, thờ ông bà tổ tiên.

- **BẠCH DINH** : còn có tên là Dinh Ông Thượng, biệt thự trắng (villa Blanche), villa de Gouverneur (Dinh Toàn quyền) được xây dựng năm 1898 dùng làm nơi nghỉ ngơi cho Toàn quyền Đông dương Paul Doumer. Bạch Dinh cao 19m, có 3 tầng : tầng hầm dùng cho việc nấu bếp và hệ thống khí chứa, tầng trệt dùng làm nhà khánh tiết và tầng lầu dùng làm nhà nghỉ. Bạch Dinh còn là nơi an trí của Thái Thượng hoàng Thành Thái sau khi bị Pháp phế truất vào tháng 9.1907. Dưới thời Mỹ ngụy Bạch Dinh cũng là nơi nghỉ ngơi của Tổng thống và các tướng lĩnh Sài gòn. Từ năm 1991 Bảo tàng tỉnh đã trưng bày các chuyên đề : cổ vật Hòn Cau ở tầng trệt, cổ vật tỉnh Bà rịa - Vũng tàu ở tầng lầu và sưu tập súng cổ tại sân vườn ngoài trời.

- **THÍCH CA PHẬT ĐÀI** : đường Trần Phú - phường 5 - TP Vũng tàu.

Năm 1957 ông Lê Quang Vinh xây dựng chùa để tu hành gọi là Thiền lâm tự. Năm 1962 Giáo hội Phật giáo Vũng tàu đã phát triển thành Thích ca Phật đài. Ngày 15.2 năm Quý mão (1963) Thích ca Phật đài được khánh thành.

- Cổng tam quan
- Bảo tháp
- Sự tích và cuộc đời Phật Thích ca

- + Khi chào đời bước đi 7 bước, mỗi bước nở ra 1 hoa sen
- + Một ngày ngài xin đi ra hoàng thành thấy 4 cảnh tượng khác nhau
- + Từ giả vợ con cùng con ngựa Kathale và người hầu Chana đi tìm chân lý
- + Cắt tóc đi tu và trở thành người tu hành

- + Người ngồi thiền dưới gốc cây bồ đề và đắc đạo năm 35 tuổi
- + Ngài đến vườn Lộc giả giảng đạo Phật cho các vị đạo sĩ
- + Ngài nhập niết bàn năm 80 tuổi

- NIẾT BÀN TỊNH XÁ : đường Hạ long - Bãi Dứa - TP Vũng tàu. Xây dựng năm 1969 hoàn thành năm 1974, diện tích gần 10.000 m². Đường lên Niết bàn tịnh xá có 37 bậc tam cấp, rộng 2m. Bên phải chánh điện có tượng Phật Di lặc ở trên cao, chính giữa là tượng hộ pháp. Chánh điện là tượng Phật nhập niết bàn dài 12m. Phía sau chánh điện là trai đường. Hậu điện là nơi thờ Phật Thích ca và các vị tổ có công truyền bá đạo Phật. Trên tầng hai có chiếc thuyền rồng là thuyền bát nhã dài 12m, phía sau thuyền rồng là điện Phật bà Quan âm.

- ĐÌNH THẦN THẮNG TAM : đường Hoàng Hoa Thám - P2 - TP Vũng tàu. Được xây dựng từ năm 1820-1840. Đình thờ 3 người :

- Cai đội Phạm Văn Dinh - Thắng nhất
- Cai đội Lê Văn Lộc - Thắng nhì
- Cai đội Ngô Văn Huyền - Thắng tam

+ Nhà tiền hiền : thờ Thổ công, Tiền hiền và Hậu hiền, Tiền vãng, Hậu vãng (dân làng đến trước và đến sau)

+ Hội trường : nơi sinh hoạt của hội với trên 500 hội viên chia làm 10 bậc

+ Đình Trung : thờ Thần Nông, Thiên y A na, Ngũ đức, Thánh phủ, Cao các, Thiên sư, Ngũ thờ, Ngũ tự và Tiền hiền.

+ Võ ca : nơi diễn tuồng khi đình thần có lễ hội

Lễ hội đình thần Thắng tam diễn ra trong 4 ngày từ 17-20.2 âm lịch

III - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở CÔN ĐẢO :

1. Vị trí địa lý :

Côn đảo gồm 16 đảo, diện tích 72,18km² cách Vũng tàu 97 hải lý. Hệ thống nhà giam ở Côn đảo được Pháp, Mỹ và chính quyền Sài gòn xây dựng, diện tích 317.140m² gồm các khu :

- Dãy chuồng cộp I,II,III và IV
- Các trại tù 1,2,3,4,5,6 là những khu hầm đá được xây dựng dưới thời Mỹ.
- Trại 7,8 (khu chuồng cộp) do Mỹ xây dựng từ năm 1971 gồm 400 chuồng.
- Khu chuồng bò

2. Những điểm tham quan :

a. NGHĨA TRANG HÀNG DƯƠNG : rộng 190.000m², có khoảng 6.000 tù nhân bị sát hại trong vòng 35 năm (1944 - 1975) và chôn ở nghĩa trang Hàng Dương.

- Khu A nơi có mộ Nguyễn An Ninh, Lê Hồng Phong.

- Khu B có mộ Võ Thị Sáu, những tù nhân thời kỳ chống Pháp (1945 - 1954), tù nhân

thời chống Mỹ (gần 500 tù chính trị)
- Khu C tù nhân thời chống Mỹ

b. NHÀ CHÚA ĐẢO : diện tích khoảng 2ha. Đây là nơi làm việc của 53 đời chúa đảo.
Có nhiều chúa đảo rất tàn ác như : Andouard, Bouvier, Nguyễn Văn Vệ.

a. MIẾU BÀ VÀ ĐỀN AN HẢI : năm 1958 những công chức trên đảo đã huy động tiền bạc, sức lực xây dựng ngôi đền. Hai bên là Hoàng tử Cải và đô đốc Ngọc Lâm người đã xin Nguyễn Anh cho bà khỏi tội chết.

C. TIỂU VÙNG DU LỊCH TÂY NAM BỘ

C1. TUYẾN DU LỊCH TPHCM - LONGAN (47 km) -TIỀN GIANG (72 km) - BẾN TRE (85 km)

1. TP Hồ Chí Minh :

a. Quận 6 :
- Vòng xoay Phú lâm - công viên Phú lâm

b. Huyện Bình chánh : rượu đế Gò đen
- Công viên Phú lâm - chợ Bình chánh

2. Tỉnh Long An : gạo nàng thơm Chợ Đào

a. Huyện Bến lức : thơm Bến lức
- Ngã 3 Cần giuộc - cầu Tân an
b. Thị xã Tân an :
- cầu Tân an - cầu Tân hương

3. Tỉnh Tiền giang :

a. Huyện Châu thành : vú sữa Lò rèn, mận hồng đào Trung lương
- cầu Tân hương - Ngã 3 Trung lương
b. TP Mỹ tho :

4. Tỉnh Bến tre : kẹo dừa, ca nhạc tài tử, nuôi ong,sầu riêng Cái môn

a. Huyện Châu thành
b. Thị xã Bến tre

II - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở LONG AN :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 4.355km², dân số 1.081.200 người. Tỉnh Long an gồm có thị xã Tân an và 10

huyện, trải dài trên triền sông Vàm cỏ đông, Vàm cỏ tây. Dân tộc gồm có người Kinh, người Khmer. Tỉnh Long an sản xuất nông nghiệp là chính.

2. Những điểm tham quan :

a. LĂNG MỘ QUẬN CÔNG NGUYỄN HUỲNH ĐỨC : ấp Dinh - xã Khánh Hậu - thị xã Tân An - tỉnh Long An

Lăng mộ Đức Tiên quân Kiến xương Quận công Nguyễn Huỳnh Đức (1748-1819) xây dựng vào tháng 12.1819. Nguyễn Huỳnh Đức tên thật là Huỳnh Công Đức quê quán ở Định Tường (nay là tỉnh Long an). Năm 1780 ông gia nhập vào đội quân của Nguyễn Anh do Đỗ Thành Nhân chỉ huy. Do có những công trạng với nhà Nguyễn nên Huỳnh Công Đức được đổi họ thành Nguyễn Huỳnh Đức thuộc hoàng tộc. Năm 1783 ông bị quân Tây sơn bắt. Sau 7 năm ở với quân Tây sơn ông lại trốn sang chúa Nguyễn Anh, cùng với Nguyễn Văn Trương đem quân sang giúp Xiêm la, ký hiệp ước liên minh Việt-Xiêm, Nguyễn Huỳnh Đức được bổ nhiệm nhiều chức vụ : Tổng trấn Qui nhơn, Tổng trấn Bắc thành, Tổng trấn Gia định thành.

b. BẢO TÀNG LONG AN : các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở huyện Đức hòa, Đức huệ những vết tích của vương quốc Phù nam thuộc nền văn hoá Óc eo từ thế kỷ II - thế kỷ VII gồm những đồng tiền cổ cho thấy nước này đã có quan hệ thương mại với các nước phương Tây, những tấm thẻ bài bằng vàng ghi bằng chữ phạn với nội dung rút 500.000 quân của 1 vị vua ở vương quốc Phù nam.

III - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TỈNH TIỀN GIANG :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 2.377 km², dân số 1.388.300 người. Tỉnh Tiền giang có tỉnh lỵ là thành phố Mỹ tho và 6 huyện. Về dân tộc người Kinh chiếm 99% còn lại là người Khmer, Mường, Chăm. Bờ biển dài 32 km có nhiều sông ngòi và kênh rạch. Sản lượng lương thực đứng hàng thứ 8 trong cả nước. Về cây ăn trái có nhiều và nổi tiếng như : xoài, cam, quýt, mận, vú sữa, nhãn, cherri... Đường xe lửa Sài gòn - Mỹ tho là tuyến đường sắt Pháp xây dựng sớm nhất ở Đông dương (năm 1883). Năm 1679 Mỹ tho tiếp nhận thêm một số di dân người Hoa mới và phát triển thành Mỹ tho đại phố.

2. Những điểm tham quan :

a. CHÙA VĨNH TRÀNG : làng Mỹ hóa - xã Mỹ phong - TP Mỹ tho

Chùa có diện tích gần 2 ha. Vào đầu thế kỷ XIX chùa vốn là cái am do tri huyện Bùi Công Đạt xây dựng. Sau khi ông Bùi Công Đạt qua đời, hòa thượng Huệ Đăng đã vận động xây dựng thành chùa Vĩnh tràng (1850). Năm 1890 hòa thượng Chánh Hậu đến trụ trì. Nét độc đáo của tam quan chùa Vĩnh tràng là nghệ thuật ghép những mảnh sành, mảnh sứ để tạo nên những bức tranh có màu sắc hài hòa minh họa sự tích nhà Phật,

truyện tích dân gian, đề tài tứ quý, tứ linh, hoa lá. Hai cổng bên cổng tam quan, bên phải tượng hoà thượng Chánh Hậu, bên trái hoà thượng Minh Đản. Mặt tiền chùa Vĩnh tràng kết hợp giữa kiến trúc Á và Âu, từ xa chùa giống như đền Angkor có 5 tháp. Ở chánh điện các bao lam được chạm trổ công phu trong đó có bộ bát tiên cưỡi thú, tượng Phật A di đà, Thích ca, La hán và tượng các vị bồ tát. Bộ tượng cổ nhất ở chùa Vĩnh tràng là bộ Tam tôn.

b. CHÙA SẮC TỬ LINH THỨU : xã Thạnh phú - huyện Châu thành - tỉnh Tiền giang

Lúc đầu có tên là chùa Mục đồng, đến năm 1722 đặt tên là chùa Long tuyên. Năm 1785 Nguyễn Anh trên đường chạy trốn đã chạy đến chùa Long tuyên, trốn trong chiếc chuông đồng to, nhờ đó mà thoát chết. Năm 1841 vua Thiệu Trị mới đổi tên là chùa Linh thứu.

c. TRẠI RẮN ĐỒNG TÂM : diện tích hơn 20 ha có tên gọi “ Trung tâm nuôi trồng, nghiên cứu và chế biến dược liệu Quân khu 9 “ xây dựng năm 1977 để sản xuất những sản phẩm từ rắn : cao rắn, rượu rắn, mật ong. Hiện nay trại nuôi theo phương thức như sau:

- Nuôi rắn trong lồng : rắn được nhốt trong lồng nhỏ, hẹp, phụ thuộc hoàn toàn vào sự chăm sóc của con người.
- Nuôi bán tự nhiên : rắn được nuôi trong đầm, hồ do con người kiến tạo, làm mương nước, hang rắn ở, cây cối che mát.
- Nuôi tự nhiên : nuôi trong môi trường tự nhiên khoảng 2.000 m², chung quanh có tường bảo vệ.
- Nuôi ứng dụng : nuôi rắn trong gốc cây dừa.

Ngoài ra trại còn nuôi 600 đàn ong mật, mỗi năm thu hoạch 20 tấn, vườn thuốc nam với hơn 100 giống cây thuốc trên diện tích 2.000 m², Bảo tàng rắn với khoảng 30 loại rắn của đồng bằng sông Cửu long.

d. CỒN LONG : (Cồn Rồng) xã Tân long - TP Mỹ tho được phù sa sông Tiền bồi đắp từ năm 1792, thời đó thuộc quyền sở hữu của đốc phủ Mầu. Trước đây cù lao Rồng được chính quyền Pháp phê duyệt để lập trại bệnh phong nhưng đến năm 1941 trại phong này chuyển về Qui nhơn. Hiện nay cồn Rồng trở thành điểm du lịch sinh thái của tỉnh Tiền giang.

e. CỒN LÂN : (cồn Thới sơn) xã Thới sơn - huyện Châu thành - tỉnh Tiền giang. Cồn Lân có chiều dài 9 km, chiều ngang có nơi rộng đến 1 km. Thới sơn là vùng đất được khai phá cách nay gần 300 năm. Hiện nay cồn Lân trở thành điểm du lịch sinh thái của tỉnh Tiền giang.

f. ĐỀN THỜ VÀ TƯỢNG ĐÀI TRƯỞNG ĐỊNH :

Lăng mộ Trương Định do bà Trần Thị Sanh, vợ thứ của ông xây dựng ngay sau khi ông hy sinh ngày 20.8.1864. Bia đá khắc dòng chữ “ Đại nam An hà lãnh binh kiêm Bình Tây đại tướng quân - Trương Công hủý định chi mộ “ nhưng Pháp đã cho xoá dòng chữ này.

Năm 1873 bà Sanh xin xây lại ngôi mộ và lại bị Pháp đục xóa. Năm 1930-1931 một số người cháu đã trùng tu lại ngôi mộ của Trương Định. Năm 1995 tượng đài Trương Định được đặt ở thị xã Gò công cao 10m, nặng 80 tấn do nhà điêu khắc Diệp Minh Châu thực hiện. Hàng năm đến ngày 20.8 là đến giỗ ông.

IV - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở BẾN TRE :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 2.225 km², dân số 1.163.600 người gồm có thị xã Bến tre và 7 huyện. Tỉnh Bến tre nằm ở đoạn cuối sông Cửu long, tiếp giáp với 4 nhánh của sông Cửu long và do 3 cù lao tạo thành. Bờ biển dài 60 km, có nhiều cửa biển. Bên cạnh cây lương thực, tỉnh Bến tre còn trồng những cây công nghiệp như : dừa, thuốc lá, mía, nhiều loại cây ăn trái ở huyện Chợ lách, Châu thành, Giồng trôm.

2. Những điểm tham quan :

a. MỘ NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU : sinh ngày 1.7.1822 tại phủ Tân bình - tỉnh Gia định. Năm 1846 ông ra Huế thi Hội, nghe tin mẹ mất, trên đường về bị bệnh nặng mù cả 2 mắt. Trong thời gian này ông viết tác phẩm Lục Vân Tiên. Ông lấy vợ ở huyện Cần giuộc - tỉnh Long an và về đây dạy học được mọi người yêu quý. Sau khi tỏ thái độ bất hợp tác với giặc, Nguyễn Đình Chiểu về sống ở huyện Ba tri - tỉnh Bến tre, ông viết “ Văn tế nghĩa sĩ Cần giuộc “, “ Chạy giặc “ ca ngợi các nghĩa sĩ chống Pháp, “ Ngụ tiếu y thuật vắn đáp “ nói về y học phổ thông. Ngày 3.7.1888 Nguyễn Đình chiểu mất.

b. CỒN QUI : xã Tân thạch - huyện Châu thành - tỉnh Bến tre. Ở hạ lưu sông Tiền do ông Phạm Cao Thăng đến khai phá đầu tiên vào ngày 2.5.1955. Hiện nay cồn Qui rộng trên 60 ha và có trên 60 hộ sinh sống, ở đây còn có đặc sản là mật ong.

c. CỒN PHỤNG : (cồn Tân vinh) là cồn mới nổi lên vào năm 1930. Tên cồn Phụng do sự tích Nguyễn Thành Nam đến xây dựng chùa Nam quốc phật, khi đang xây dựng nhật được 1 cái chén cổ có hình con chim phụng nên đặt tên là cồn Phụng. Lúc đầu cồn Phụng có diện tích 23 ha, hiện nay đã lên đến 40 ha. Sau khi tu ở chùa An sơn 3 năm, năm 1948 Nguyễn Thành Nam về tu ngôi trên 1 chiếc thuyền ở ven sông cửa Đại và làm 1 đài bát quái đầu tiên cao 14m ở xã Phước thanh - huyện Châu thành - tỉnh Bến tre cho ra một thứ đạo tổng hợp : Phật giáo + Thiên chúa + Cao đài + Tứ ân hiếu nghĩa = đạo Vừa (đạo Dừa).

C2. TUYẾN DU LỊCH TPHCM - VĨNH LONG -TRÀ VINH

c. Huyện Cái bè
- Cầu Phú nhuận - cầu Mỹ thuận

2. Tỉnh Vĩnh long

- a. Thị xã Vĩnh long
- Ngã 3 đi Trà vinh
- b. Huyện Long hồ
- c. Huyện Măng thít
- d. Huyện Vũng liêm

3. Tỉnh Trà vinh

- a. Huyện Càn long
- b. Thị xã Trà vinh

II. NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở VĨNH LONG:

1. Vị trí địa lý

Diện tích 1.487 km², dân số 1.061.000 người, nối liền phía Tây và Đông nam của sông Hậu và sông Tiền, tỉnh Vĩnh long có các sông lớn như: sông Hậu, Cổ chiên, Măng thít, Lăng sắc, sông Tiền. Bờ biển dài 65 km, ngư nghiệp và nghề làm muối phát triển mạnh. Tỉnh Vĩnh long còn có nhiều vườn cây ăn trái dọc sông Hậu, Cổ chiên. Măng thít. Sau năm 1975 tỉnh Vĩnh long và Vĩnh bình sát nhập lại thành tỉnh Cửu long. Đến ngày 2.12.1991, tỉnh Cửu long lại chia ra làm 2 tỉnh Vĩnh long và Trà vinh

2. Quá trình hình thành và phát triển tỉnh Vĩnh long:

Vĩnh long có lịch sử gần 300 năm kể từ năm 1732 chúa Nguyễn Phúc Chú đặt vùng đất mới này làm châu Định viễn, lập dinh Long hồ. Năm 1817 tại bến đó Đình khau Nguyễn Huệ đã đánh tan quân cứu viện của Xiêm la giúp Nguyễn Anh. Thành Vĩnh long được xây dựng từ đầu thế kỷ XIX với cửa Hữu nơi thực dân Pháp xác lập vị trí cai trị của họ ở miền Tây Nam bộ vào năm 1867, Văn thánh miếu - Văn xương được xây dựng năm 1864.

3. Những điểm tham quan:

a. VĂN THÁNH MIẾU VĨNH LONG : xây dựng năm 1866, trong sân có đặt tượng bán thân Phan Thanh Giản, kế đó là 3 tấm văn bia. Văn thánh miếu được chia ra làm 2 khu vực:

- Văn miếu : thờ Khổng Tử và các vị đệ tử
- Văn xương các: trước đây nơi cất giữ sách, ngâm vịnh của Phan Thanh Giản, Nguyễn Thông
- Tầng trệt: thờ Sùng đức tiên sinh Võ Trường Toản
- Tầng lầu: lầu thơ, thờ Văn xương đế quân, một vị thần văn học

b. CÙ LAO BÌNH HÒA PHƯỚC: xã Bình hòa phước - thị xã Vĩnh long. Người có công khai phá là ông Nguyễn Thành Giáo (Sáu Giáo). Sau khi đi dò máy khoảng 20 phút

đến điểm tham quan vườn trái cây của ông Nguyễn Minh Tư (Tư Hổ)

II. INHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TRÀ VINH

1. Vị trí địa lý:

Thị xã Trà vinh nằm trên bờ rạch Trà vinh, cách bờ sông Tiền (Cổ chiên) 3km. Nơi đây có nhiều ngôi chùa của người Khmer. Làng của người Khmer có nhiều cây to, nhà ở chung quanh chùa

2. Quá trình hình thành và phát triển tỉnh Trà vinh :

Năm 1757 đánh dấu cuộc khẩn hoang của 3 dân tộc: Việt, Hoa, Khmer. Chúa Nguyễn cho lập phủ Mân thít và phủ Trà vang, trung tâm đặt tại thôn Vĩnh trường. Năm 1823 vua Minh Mạng chuyển về Sách Thanh sái

3. Những điểm tham quan :

a. BIỂN BA ĐỘNG: là bãi biển mà dưới thời Pháp đã xây dựng thành khu nghỉ mát. Pháp còn cho xây dựng lầu Ba để hàng tuần người Pháp và dân Sài gòn đến cúng kiếng, tắm biển, nghỉ ngơi. Năm 1875 hai nhà yêu nước Trần Bình và Lê Tấn Kế đã lấy rừng Ba động làm căn cứ chống thực dân Pháp. Khi thất thủ hai ông chạy về Bến tre rồi bị bắt và bị giết

b. CHÙA ÂNG: thể hiện sự pha trộn giữa Bà la môn giáo và Phật giáo. Trước cổng chùa Ang có các tượng yeak, Reahu, Krud... là những nhân vật trong truyền thuyết dân gian của dân tộc Khmer. Chính điện chỉ thờ Phật thích ca

c. AO BÀ OM: hình chữ nhật, dài 500m, ngang 399m, sâu khoảng 7m, trên mặt hồ có hoa sen nở suốt 4 mùa

- Truyền thuyết 1: sau khi ổn định cuộc sống họ muốn thay đổi tập quán cho thích hợp với hoàn cảnh, họ buộc phụ nữ phải đi cưới chồng nhưng phụ nữ không chấp nhận và đi đến thỏa hiệp phái nam và phái nữ chia làm 2 cánh để đào ao lấy nước. Cánh đàn ông xem thường công việc, cánh phụ nữ đã ra sức lao động. Ao của bà Om chỉ huy đã thắng được nam giới

- Truyền thuyết 2 : khoảng 700 - 800 năm trước vùng đất này cao nên việc đào ao cho dân làng làm nước sử dụng là một công việc khó khăn nên mới chia ra làm 2 nhóm, nam giới và nữ giới. Nhóm nữ giới do bà Om làm thủ lĩnh đã nghĩ kế bày ra ăn uống, rượu chè để nhóm nam giới y lại và đã thua nhóm nữ giới và đã lấy tên bà để đặt cho ao

C3. TUYẾN DU LỊCH TPHCM - CẦN THƠ - SÓC TRĂNG - BẠC LIÊU - CÀ MAU

I. TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TPHCM - CẦN THƠ (167km) - SÓC TRĂNG (233km) - BẠC LIÊU (287km) - CÀ MAU (355km)

1. Tỉnh Vĩnh long:

- a. Thị xã Vĩnh long (QL 1A)
- b. Huyện Bình minh
 - Thị trấn Cái vồn
 - Phà Cần thơ

2. Tỉnh Cần thơ:

- a. TP Cần thơ
- b. Huyện Châu thành
 - Thị trấn Cái răng
- c. Huyện Phụng hiệp

3. Tỉnh Sóc trăng:

- a. Huyện Kế sách
- b. Thị xã Sóc trăng
- c. Huyện Mỹ tú

4. Tỉnh Bạc liêu :

- a. Huyện Thạnh trị
- b. Thị xã Bạc liêu
- c. Huyện Vĩnh lợi

5. Tỉnh Cà mau :

- a. Huyện Giá rai
- b. TP Cà mau

II. NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở CẦN THƠ :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 2.983 km², dân số 1.800.000 người gồm có T.P Cần thơ và 7 huyện. Về giao thông có quốc lộ 1A nối Cần thơ với các tỉnh Vĩnh long, Sóc trăng, Bạc liêu, Cà mau, quốc lộ 91 đi An giang, Kiên giang. Về đường thủy sông Hậu là đường giao thông chính chảy ra biển tạo thành 2 cù lao là cù lao Dung và cù lao Cờn cộc. Năm 1903 chính phủ Pháp đã cho đào con kênh Xà-no với kinh phí gần 3,7 triệu franc

2. Quá trình hình thành và phát triển tỉnh Cần thơ:

T.P Cần thơ phát triển từ những năm đầu thế kỷ XX nhờ lúa gạo. Trước năm 1930 tỉnh Cần thơ chiếm đến 1/3 sản lượng lúa gạo xuất khẩu của cả đồng bằng sông Cửu long. Năm 1926 tỉnh Cần thơ đã có trường trung học đào tạo giáo viên, công chức. Dưới thời Mỹ Viện Đại học Cần thơ đã được thành lập (tiền thân là Trung tâm thử nghiệm canh nông), năm 1975 đổi thành Đại học Cần thơ. Tỉnh Cần thơ còn có chi nhánh ngân hàng Đông dương, Văn phòng luật sư, nhà máy nhiệt điện Trà nóc công suất 33.00 kw, sân bay Trà nóc, cảng Cần thơ

3. Những điểm tham quan:

a. BẾN NINH KIỀU: kéo dài từ chợ Cần thơ đến khách sạn Ninh kiều thành lập năm 1876 có tên gọi là Hàng dương. Năm 1954 đổi tên là bến Lê lợi, bến Ninh kiều

b. ĐÌNH BÌNH THỦY: được vua Tự Đức phong “Thành hoàng bốn cảnh” vào ngày 29.11.1852. Đình được xây dựng năm 1909. Huỳnh Mẫn Đạt một vị quan triều Nguyễn khi từ Cần thơ lên Châu đốc thì gặp sóng thần trôi dạt vào đây. Khi qua hoạn nạn ông đã cho xây dựng đình Long truyền, sau đổi tên là đình Bình thủy (1910). Trong đình thờ Thành hoàng Đình Công Chánh, Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Nguyễn Trung Trực, Bùi Hữu Nghĩa, Võ Huy Tập. Hàng năm đình Bình thủy có 2 ngày lễ lớn: 12, 13/4 âm lịch tổ chức Lễ thượng điền (nước về ruộng), 14,15/4 âm lịch Lễ hạ điền (thu hoạch lúa)

c. MỘ NHÀ THƠ YÊU NƯỚC PHAN VĂN TRỊ: ấp Nhơn lộc 1 - xã Nhơn ái - huyện Châu thành - tỉnh Cần thơ. Nơi đây Phan Văn trị đã sống từ năm 1868 đến lúc qua đời ngày 22.6.1910. Khu mộ cách trung tâm thành phố 16 km được xây dựng bằng những vật liệu bền vững diện tích 600 m² gồm các hạng mục: nấm mộ, văn bia, nhà tưởng niệm, vườn cây cảnh.

d. CHỢ NỔI PHONG ĐIỀN: là khu chợ buôn bán trên vùng sông nước ven bờ một ngã 3 sông. Từ chợ nổi Phong điền chúng ta có thể đến thăm nhà bác Sáu Dương ở Rạch Chuối với những vườn cây ăn trái kể cả những lúc nghịch mùa

e. VƯỜN CÒ BẰNG LĂNG : nhà ông Nguyễn Ngọc Thuyền (Bảy Cò) huyện Thốt nốt - tỉnh Cần thơ. Có thể nói đây là vườn cò có số lượng đông nhất ở nước ta với khoảng diện tích 1,25 ha nhưng có đến khoảng 100.000 con cò đủ loại, khoảng 20 chủng loại

II. NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở TỈNH SÓC TRĂNG:

1. Lịch sử và văn hóa tỉnh Sóc trăng:

Sóc trăng là một tỉnh nông nghiệp, ngoài lúa còn có các loại hoa màu như cải, dưa hấu, cây ăn trái. Tỉnh Sóc trăng và Trà vinh là hai tỉnh ở đồng bằng sông Cửu long có cư dân người Khmer tập trung đông đúc. Người Khmer theo Phật giáo Tiểu thừa. Chùa Khmer xây dựng với nóc cao, thoáng mát, bên trong chỉ thờ Phật thích ca. Phụ nữ không được đi tu

2. Lễ hội của người Khmer ở Sóc trăng:

a. LỄ HỘI OK- OM- BOK : (lễ hội ăn cơm dẹp hay mừng lúa mới) tạ ơn Trời Phật, con sông Cửu long giúp cây lúa phát triển. Trong ngày lễ trẻ con được người lớn đút cho ăn cơm dẹp thật no

b. LỄ ĐUA GHE NGO: là kiểu thuyền độc mộc khá dài, dùng 2 cây sao loại tốt nối lại, ghe lớn thì chứa 20 cặp tức 40 tay bơi. Đua ghe Ngo thường tổ chức trên sông Hậu. Khi đua chiếc ghe Ngo như bay trên mặt nước và người xem hò hét, cổ vũ

c. LỄ HỘI CHOI- CHƠ-NAM-TH' MÂY: được tổ chức vào giữa tháng 4 dương lịch hàng năm

- Ngày thứ 1: mang nhang đèn, lễ vật lên chùa lễ Phật, nghe thuyết pháp và xem văn nghệ trong chùa
- Ngày thứ 2 : làm cơm dâng sư sãi. Các sư tụng kinh ban phước lành, làm lễ cầu siêu cho các vong hồn. Buổi chiều làm lễ đắp núi gạo, núi cát
- Ngày thứ 3: làm lễ cầu siêu tại những ngôi bảo tháp, lễ tắm tượng Phật, chúc mừng sức khỏe ông bà, cha mẹ

3. Những điểm tham quan:

a. CHÙA ĐẤT SÉT : (Bửu sơn tự) do ông Ngô Kim Tòng dựng lên cách nay 200 năm, nay ông Ngô Kim Giản thuộc đời thứ 4 trụ trì. Tất cả các tượng Phật và vật trang trí trong chùa đều được làm bằng đất sét nên gọi là chùa Đất sét. Hơn 1.000 pho tượng lớn nhỏ được ông Ngô Kim Tòng tạo nên một cách tinh tế trong vòng 52 năm. Sự sắp xếp tượng ở đây đã nói lên tư tưởng Tam giáo đồng viên: Phật - Nho - Lão. Chùa Đất sét còn có 4 cặp đèn cây lớn, mỗi cây cao 2m6, ngang 1m, chứa 200 kg sáp được đúc từ năm 1940

b. CHÙA DƠI : (Chùa Mã tộc hay Sê- rây- tê- chô- Ma- ha- túp) rộng khoảng 4 ha, có 3 công trình chính là: chánh điện, nhà thờ Lục cả Thạch Chia và sala

- Chánh điện : thờ Đức Phật Thích ca và cũng là nơi hành lễ cầu nguyện và cúng tế
- Nhà thờ Lục cả Thạch Chia : viên tịch năm 1976, là người có công rất lớn trong việc tạo cho ngôi chùa có nét truyền thống đặc thù của kiến trúc Khmer. Bên trong thờ tượng Lục Cả Thạch Chia
- Sala : là nhà hội của Phật tử và sư sãi dùng để cử hành lễ dâng cơm và là nơi tổ chức những sinh hoạt theo phong tục cổ truyền

-
Chùa Dơi được xây dựng từ năm 1569 và đã trải qua nhiều lần trùng tu. Lần trùng tu cuối cùng được tiến hành năm 1963 dưới sự chỉ đạo của Lục Cả Thạch Chia

c. CHÙA KH' LEANG : (Xa- ma-kum, Đoàn kết)

Xây dựng năm 1533. Đây là ngôi chùa lớn, nổi tiếng và là trung tâm của 90 ngôi chùa

Khmer ở Sóc trăng. Hiện ở chùa có 185 vị sư là học viên từ các tỉnh miền Tây đến học chữ Pa-li. Phía trước chùa có một cổng nhỏ, phải qua một khoảng sân rộng và bước lên nhiều bậc cấp. Cửa không mở ở giữa mà mở ở 2 bên, các tiên nữ Kennar đang uốn mình, 2 tay nâng đỡ chung quanh vòm mái chùa. Chính điện có tượng Phật khi còn là vị Hoàng tử đội mũ, có tháp nhọn và mang nhiều đồ trang sức

d. BẢO TÀNG VĂN HÓA KHMER: xây dựng năm 1936 và khánh thành năm 1941 do những nhà hảo tâm của 3 dân tộc: Khmer, Hoa, Việt trong đó đặc biệt có sự đóng góp của Quốc vương Shihanouk. Dưới thời Pháp ngôi nhà này là Trung tâm mật vụ tình báo. Đến thời Mỹ chúng xây dựng thành Khmer vụ chuyên chống phá cách mạng. Năm 1978 xây dựng bảo tàng văn hóa Khmer nhưng đến năm 1986 mới chính thức mở cửa đón khách tham quan. Bảo tàng trưng bày các hiện vật về lịch sử hình thành, phát triển văn hóa dân tộc và những di vật về quá trình đấu tranh cách mạng của người Khmer

III. NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở BẠC LIÊU

1. Quá trình hình thành và phát triển

Vào thế kỷ XVII Bạc Liêu có tên gọi là huyện Trần di thuộc trấn Hà tiên. Sau 115 năm người Hoa ở Bạc Liêu lên đến 32.280 người. Bạc Liêu là một trung tâm lúa gạo, dầu mồi giao lưu đi các nơi trong và ngoài tỉnh. Ngoài lúa, tỉnh Bạc Liêu còn trồng nhiều hoa màu như dừa và các loại cây ăn quả. Tỉnh Bạc Liêu gồm có thị xã Bạc Liêu và 5 huyện.

2. Những điểm tham quan :

a. VƯỜN CHIM BẠC LIÊU : diện tích 107 ha trong đó có 50 ha rừng ngập mặn nhiệt đới. Vườn chim Bạc Liêu có gần 40 loại chim tụ tập sinh sôi, nảy nở, mỗi năm hàng chục ngàn con như quắm trắng, cò trắng, cò xanh, cồng cộc, diên điển, vạc, diệc, giang sen đến các loài chim lạ chưa xác định được tên.

b. NHÀ CÔNG TỬ BẠC LIÊU : (nhà Hội đồng Trạch) là người có nhiều ruộng đất nhất trong lịch sử hàng trăm năm của miền Tây Nam bộ. Tài sản của Hội đồng Trạch lên đến 580.000 ha ruộng trên tổng số 705.000 ha ruộng của tỉnh Bạc Liêu.

IV. NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở CÀ MAU :

1. Vị trí địa lý : Tỉnh Cà mau gồm có TP Cà mau và 6 huyện. Toàn tỉnh có chiều dài biên giới 579 km, riêng đường biển đã chiếm 307 km. Tỉnh Cà mau có nhiều sông rạch : sông Ông Đốc, sông Bảy Nóp, sông Cửa Lớn, sông Gành Hào, sông Trèm trèm với tổng chiều dài 311km.

2. Những điểm tham quan :

a. RỪNG TRÀM U MINH : là loại rừng ngập mặn chiếm 1/3 diện tích của tỉnh. Thế mạnh của U minh là rừng tràm và rừng đước. Rừng đước phần lớn nằm ở 2 huyện Ngọc Hiển và Năm Căn có nhiều sản chim và các loại động vật quý như : heo rừng, trăn, kỳ đà,

khí. Rừng tràm nằm trong phạm vi 2 huyện : Trần Văn Thời, Thới bình chiếm 3/4 tổng diện tích rừng của tỉnh. Rừng tràm hấp dẫn các loài ong vì thế rừng tràm cũng là rừng ong. Trong rừng tràm có nhiều loại cá, chim, heo rừng, nai, kỳ đà, trăn, rùa, rắn.

C4. TUYẾN DU LỊCH TP HỒ CHÍ MINH - ĐỒNG THÁP

I. TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TP HCM - CAO LÃNH (168 km), TP HCM - SA ĐÉC (148 km) :

1. Đường đi từ Ngã 3 An Thái Trung - Thị xã Cao lãnh (Quốc lộ 30) :

a. Tỉnh Tiền giang :

- Huyện Cái bè : xã An Thái trung, xã Tân hưng

b. Tỉnh Đồng tháp :

- Huyện Cao lãnh - thị trấn Mỹ thọ

- Thị xã Cao lãnh - phà Cao lãnh

2. Đường đi từ cầu Mỹ thuận - bến phà Vàm cống (Quốc lộ 80) :

a. Tỉnh Vĩnh long :

- Xã Tân hòa, xã Tân hội

b. Tỉnh Đồng tháp :

- Huyện Châu thành - thị trấn Cái tàu hạ

- Thị xã Sa đéc

- Huyện Lai vung

- Huyện Lấp vò - phà Vàm cống

II - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở ĐỒNG THÁP :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 3.391 km², dân số 1.314.400 người. Tỉnh Đồng tháp có 2 thị xã và 8 huyện. Về dân tộc có người Kinh, Hoa, Khmer, Chăm. Tỉnh Đồng tháp có nhiều tôn giáo như : Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cao đài, Hoà hảo. Tỉnh Đồng tháp có 2 sông : sông Tiền và sông Hậu chảy qua và hệ thống kênh rạch chằng chịt.

2. Những điểm tham quan ở Đồng tháp :

a. LĂNG CỤ PHÓ BẢNG NGUYỄN SINH SẮC (1862-1929) : Năm 1917 ông Nguyễn Sinh Sắc đến nhà cụ Lê Chánh Đáng ở xã Hoà an - thị xã Cao lãnh hành nghề lương y. Ngày 26.11.1929 ông trút hơi thở cuối cùng ở Cao lãnh. Khu lăng mộ được xây dựng ngày 22.8.1975 và ngày 13.2.1977 hoàn thành, diện tích 1 ha do kiến trúc sư Đinh Khắc Giao thiết kế, khu lăng mộ cụ Nguyễn Sinh Sắc có 4 khu vực chính :

- Khu lăng mộ và ao sen
- Phòng lưu niệm trưng bày về thân thế và sự nghiệp cụ Nguyễn Sinh Sắc : Quê hương thời niên thiếu - những ngày cuối đời - tấm lòng người dân Đồng Tháp đối với cụ Phó bảng
- Phòng trưng bày về thân thế và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh
- Khu nhà sàn và ao cá Bác Hồ

b. KHU CĂN CỨ CÁCH MẠNG XỎ QUÍT : huyện Cao lãnh - tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ Xỏ quít là cơ quan của tỉnh Kiến phong từ năm 1960-1975. Các hệ thống di tích được bảo tồn như : công sự tránh bom, pháo, hầm bí mật, công sự chiến đấu, nền hội trường, khu văn thư, khu điện đài. Sự tồn tại của căn cứ là sự lãnh đạo tài tình của Đảng đối với phong trào quần chúng, mưu trí, đánh địch từ xa mặc dù địch đánh phá rất ác liệt vào căn cứ bằng những phương tiện hiện đại như : trực thăng, pháo, máy bay B.52, xe tăng lội nước, đồn bót vây quanh... nhưng căn cứ vẫn tồn tại.

c. TRÀM CHIM TAM NÔNG : được chính phủ công nhận khu bảo tồn quốc gia ngày 2.2.1994 với diện tích 7.612 ha được tỉnh Đồng Tháp xây dựng từ năm 1985 tại huyện Tam nông. Ở đây có hàng trăm ha rừng tràm với 130 loài thực vật, 40 loài cá, gần 200 loại chim. Đặc biệt là loại chim hạc (sếu đầu đỏ, cổ trụi, lông xám) là 1 trong 15 loại hạc quý hiếm trên thế giới có nguy cơ tuyệt chủng. Năm 1996 số lượng sếu bay về đây hơn 600 con.

d. VƯỜN HỒNG : xã Tân qui đông - Thị xã Sa đéc được xây dựng vào khoảng năm 1950 do 1 tư nhân đưa ra sáng kiến lập trại suu tầm nhiều giống hoa hồng từ Pháp, Đà lạt. Hoa ở đây cung cấp cho Sài gòn, miền Đông Nam bộ và Campuchia.

C5 - TUYẾN DU LỊCH TP HỒ CHÍ MINH - AN GIANG - KIÊN GIANG

I- TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - TP LONG XUYỀN (196 km) - TX CHÂU ĐỐC (250 km) :

1. Tỉnh Đồng Tháp :

a. Huyện Lấp vò : phà Vàm cồng - tỉnh lộ 23

2. Tỉnh An giang :

a. Huyện Chợ mới

b. TP Long xuyên - Quốc lộ 91

- c. Huyện Châu thành
- d. Huyện Châuphú
- e. Thị xã Châu đốc

II- NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở AN GIANG :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 3.493 km², dân số 1.764.500 người. Tỉnh lỵ của tỉnh An giang là TP Long xuyên, thị xã Châu đốc và 8 huyện. Sông Tiền mỗi năm bồi đắp hàng triệu m³ đất lập nên những cồn đất mới. Tỉnh An giang được xem là vựa lúa lớn của cả nước, chăn nuôi gia súc phát triển, đặc biệt chăn nuôi bò dẫn đầu các tỉnh miền Nam. Ngoài ra còn có nghề dệt cổ truyền ở Tân châu. Tỉnh An giang còn có di sản văn hoá Óc eo ở dãy núi Ba thê. Đây có thể là một hải cảng phồn thịnh của vương quốc Phù nam với những công trình kiến trúc đồ sộ được xây dựng từ thế kỷ II.

2. Phật giáo Hoà hảo :

- Thời kỳ khai đạo của Đoàn Minh Huyền
- Thời kỳ Năm Thiếp
- Thời kỳ Phật giáo Hoà hảo với Huỳnh Phú Sổ

3. Những điểm tham quan :

a. NGÔI NHÀ THỜI NIÊN THIẾU CỦA CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG : ấp Mỹ an - xã Mỹ hoà hưng - TP Long xuyên

Ngôi nhà được xây dựng năm 1887 nền sàn lát ván, mái lợp ngói ống, rộng 12m, dài 13m. Ngôi nhà được người em trai thứ tư là cụ Tôn Đức Nhung sửa chữa năm 1932. Trong nhà còn 2 tấm ảnh của song thân Tôn Văn Đề và Nguyễn Thị Dị, bộ ván gỗ lúc thiếu thời bác thường nằm, đôi giày hàm ếch do bác Tôn đóng tặng cụ Tôn Đức Nhung lúc 10 tuổi, 1 tấm ảnh lúc bác Tôn lúc 18 tuổi, 1 tấm ảnh lúc là Chủ tịch Mặt trận Liên - Việt gửi tặng về cho gia đình. Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng gồm có các công trình :

- Ngôi nhà thời niên thiếu
- Khu mộ của gia đình
- Đền tưởng niệm
- Nhà trưng bày thân thế và sự nghiệp Chủ tịch Tôn Đức Thắng

b. MIẾU BÀ CHÚA XỨ :

Khoảng năm 1820-1825 miếu được làm bằng tre lá. Năm 1870 miếu được xây dựng khang trang hơn. Năm 1962 miếu được lợp mái ngói âm dương. Năm 1972 miếu Bà chúa Xứ được kiến trúc sư Huỳnh Kim Mãng thiết kế. Miếu bà chúa Xứ gồm các hạng mục : Cổng tam quan, miếu ông Tà, chính điện ,nhà Võ ca, nhà Đông Tây lang, nhà trưng bày

đồ vật do khách dâng cúng bà và những công trình phụ khác. Trong chính điện có tượng Bà chúa Xứ cao 1m25, hai bên có tượng cô và tượng cậu. Lễ hội Bà chúa Xứ diễn ra từ 24 -27.4 âm lịch hàng năm (ngày 24.4 lễ mộc dục, ngày 25.4 thỉnh sắc phong Thoại Ngọc Hầu, ngày 26.4 lễ Túc yết, ngày 27.4 lễ xây châu và lễ chánh tế).

c. MỘ VÀ ĐỀN THỜ THOẠI NGỌC HẦU:

Ông sinh năm 1761, tên thật là Nguyễn Văn Thoại. Năm 1818 ông đào kênh Thoại hà (nối liền Rạch giá - Long xuyên) dài 31km770, rộng 51m2. Từ 1819-1824 ông đào kênh Vĩnh tế dài gần 100 km, rộng gần 100m với hơn 10 triệu m³ đất đá nối liền Châu đốc - Hà tiên. Nguyễn Văn Thoại bị bệnh mất ngày 6.6.1829 tại Châu đốc, thọ 68 tuổi. Lăng được xây dựng năm 1822, phía trước là mộ của bà Châu Thị Tế, Trương Thị Miệt, mộ của ông nằm chính giữa và khu mộ của những người đã hy sinh khi đào kênh Vĩnh tế. Trong long đình có bản sao bia Thoại sơn, Vĩnh tế sơn. Chính điện có tượng Thoại Ngọc Hầu cao khoảng 1m.

d. CHÙA TÂY AN : do Tổng đốc An giang Doãn Uẩn xây dựng năm 1817. Đến năm 1958 hoà thượng Nguyễn Thế Mật đứng ra vận động nhân dân xây dựng mới 3 ngôi cổ lâu và sửa chữa lại chính điện. Chùa mang kiến trúc nghệ thuật An đô và Hồi giáo. Cổ lâu giữa hình vòm tròn tượng trưng cho vũ trụ quan Phật giáo. Đại hồng chung trên lầu chuông có niên đại 115 năm. Nội thất chùa Tây an có nhiều tượng Phật, thần tiên với khoảng 200 tượng, mỗi tượng có một vẻ khác nhau chứng tỏ nghệ thuật điêu khắc ở An giang thế kỷ XIX đã phát triển. Phía sau chùa là khu mộ của Phật thầy Tây an Đoàn Minh Huyền.

e.NHÀ MỒ BA CHÚC : huyện Tri tôn - tỉnh An giang. Từ ngày 14.4 - 25.4.1978 bọn diệt chủng Pôn-pốt đã tàn sát 3.157 người đa số là người già và trẻ em, 100% cơ sở, kho tàng, nhà cửa, công trình công cộng bị phá hủy, trên 100 hộ gia đình bị giết sạch, 200 người bị cụt tay chân do đạp phải mìn. Khu chứng tích rộng 3.000m² bao gồm : vòng rào, bia cấm thù, nhà mồ, nhà tiếp khách, nhà truyền thống, nhà thủy tạ, hồ sen. Công trình chính là nhà mồ hình lục giác có hộp kính chứa 1.159 bộ xương người bị Pôn-pốt sát hại.

III - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - RẠCH GIÁ (261 km) - HÀ TIÊN (349 km) :

1. Tỉnh Đồng tháp :

- a. Huyện Cao lãnh :
- Huyện Cao lãnh - phà Cao lãnh
- b. Huyện Lấp vò - tỉnh lộ 23

2. Tỉnh Cần thơ :

- a. Huyện Thốt nốt - ngã 3 lộ Tê (Quốc lộ 80)

3. Tỉnh Kiên giang :

- a. Huyện Tân hiệp
- b. Huyện Châu thành
- c. Thị xã Rạch giá
- d. Huyện Hòn đất
- e. Thị xã Hà tiên

IV - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở KIÊN GIANG :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 6.385 km², dân số 1.112.900 người. Tỉnh lỵ là thị xã Rạch giá, thị xã Hà tiên và 10 huyện : An biên, Vĩnh thuận, Giồng riềng, Châu thành, Gò quao, Tân hiệp, Hòn đất, An minh, huyện đảo Phú quốc và huyện đảo Kiên hải. Bờ biển Kiên giang dài hơn 200 km có trữ lượng lớn về tôm cá. Rừng tràm ở U minh thượng và ở Hà tiên là loại tràm tốt nhất ở nước ta.

2. Những điểm tham quan:

a. ĐỀN THỜ NGUYỄN TRUNG TRỰC : đường Nguyễn Công Trư - phường Vĩnh thanh - thị xã Rạch giá.

Năm 1869 đền thờ chỉ là một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ, mái lợp lá do dân chài dựng lên. Đến năm 1970 ngôi đền mới được xây dựng khang trang cho đến ngày nay. Đền thờ gồm có chánh điện, Đông lang, Tây lang. Trong chánh điện, phía ngoài là bài vị Chánh soái đại càn, di ảnh Nguyễn Trung Trư, chư vị hội đồng, trăm quan cự thần, thờ tiên hiền, nghĩa quân, liệt sĩ . Phía trong có 3 ngai thờ chính : chính giữa là ngai thờ Nguyễn Trung Trư, bên trái là ngai thờ Phó cơ Nguyễn Hiền Điều, Phó lãnh binh Lâm Quang Ky, bên phải là ngai thờ thần Nam hải đại tướng quân. Ngày giỗ của ông được tổ chức vào ngày 26, 27, 28.8 âm lịch hàng năm. Năm 1986 sau nhiều lần tìm kiếm đã tìm được hài cốt cụ và đưa về an táng tại khuôn viên đền thờ Nguyễn Trung Trư.

b. NGHĨA TRUNG TỬ VÀ LĂNG MỘ DÒNG HỌ MẠC :

Trong đền thờ có 12 sắc truy phong của vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Ở chánh điện bàn thờ giữa thờ linh vị của Võ Nghị công Mạc Cửu, Quốc lão Mạc Thiên Tích và Chính lý hầu Mạc Tử Sanh. Bàn thờ bên phải thờ các quan Thượng đẳng thần. Bàn thờ bên trái có bài vị của Thái thái phu nhân (mẹ Mạc Cửu), phu nhân Nguyễn Thị Thủ (vợ của Mạc Thiên Tích), tiểu thư Mạc Mi Cô (cô Năm). Hai gian phải và trái có bài vị thờ các quan học sĩ và các thuộc tướng trấn Hà tiên. Trên vách mỗi gian có bia bằng đá đen khắc tên những quân sĩ tử trận.

- Lăng mộ Mạc Cửu (1655-1735)
- Lăng mộ Mạc Thiên Tích (1705-1780)
- Mộ Phù cừ Nguyễn Thị Xuân

- Mộ tiểu thư Mạc Mi Cô
- Mộ Mạc Tử Hoàng, Mạc Tử Sanh
- Mộ Mạc Công Du, Mạc Công Tây
- Mộ Nguyễn Hiểu Túc

c. THẠCH ĐỘNG : cách thị xã Hà tiên 4km, là một khối đá lớn bên trong có hang rộng còn có tên là Vân sơn. Xa xa là núi Ngũ hồ, núi Bình san, núi Đề liêm. Bên trong động có chùa thờ Phật, có cầu thang dẫn lên điện Ngọc hoàng. Trên vách đá có tượng Phật nổi do thạch nhũ tạo thành. Trong Thạch động còn có đường lên trời. Tại đây có sự tích Thạch Sanh chém đầu chặn tinh cứu công chúa.

d. CHÙA PHÙ DUNG : còn có tên là Phù cừ ẩn tự do Tổng trấn hà tiên Mạc Thiên Tích xây dựng vào giữa thế kỷ XVIII tại núi Bình san - thị trấn Hà tiên cho nàng Ai cơ Phù cừ Nguyễn Thị Xuân, vợ thứ hai của ông Mạc Thiên Tích. Chánh điện có nhiều tượng Phật, đặc biệt là tượng Phật Thích ca bằng đồng được đưa từ Trung quốc về. Phía sau chánh điện có điện thờ Ngọc hoàng. Trong khuôn viên chùa có mộ của bà Nguyễn Thị Xuân và 4 vị sư.

e. CHÙA SẮC TỬ TAM BẢO : số 328 đường Phương thành - thị xã Hà tiên. Chùa do Mạc Cửu xây dựng cho mẹ là Thái Thái phu nhân đến cúng dường. Ở sân chùa có tượng Quan âm ở dưới gốc cây bồ đề. Chánh điện có Phật A di đà bằng đồng đúc thếp vàng, 2 tượng Thích ca, tượng hộ pháp, địa tạng, ông Tiêu, 4 bệ thờ do Xiêm la tặng. Phía sau chánh điện là gian thờ tổ ghi tên những vị sư đã trụ trì ở chùa. Phía sau chùa có ni thất, khu mộ tháp.

f. HÒN PHỤ TỬ : có tên gọi đầy đủ là Phu phụ tử, có nghĩa là chồng, vợ, con. Theo hình dáng 2 tảng đá lớn đứng sừng sững ở hai đầu là chồng và vợ, các tảng đá nhỏ ở giữa là con nhưng dân chúng gọi tắt là hòn Phụ tử.

g. HANG TIỀN : từ hòn Phụ tử nhìn ra ngoài biển có những hòn đá nhỏ lô nhô ngoài biển. Hầu hết những hòn đá này không có người ở vì chúng là những khối đá vôi khổng lồ nổi ở giữa biển. Một trong những hòn đá đó có tên gọi là hang Tiền, nơi vua Gia Long đúc tiền.

h. CHÙA HANG : trong hang đá của chùa Hang có 2 tượng Phật tạc theo kiểu Thái lan do 2 vị hoàng tử Chiêu Túy và Chiêu Xí Xang, con của vua Xiêm đắp trong lúc Mạc Thiên Tích cho lánh nạn ở đây. Hang này cả ngàn năm trước là một hòn đá ở giữa biển, bị sóng xâm thực bào mòn chân núi, đục đẽo thành hang. Sau đó được phù sa bồi đắp nên đã nằm yên trong đất liền thành núi. Trước cửa hang ở phía Nam có miếu bà chúa Xứ chùa Hang.

D - TIỂU VÙNG DU LỊCH TÂY NGUYÊN

D1 - TUYẾN DU LỊCH TP HỒ CHÍ MINH - LÂM ĐỒNG

I. TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - TP ĐÀ LẠT (304 km) :

1. Tỉnh Đồng Nai :

- a. TP Biên hòa (xa lộ Hà nội)
- b. Huyện Thống nhất (Quốc lộ 1A)
- Chợ Sắt - Ngã 3 Dầu giây (Quốc lộ 20)
- c. Huyện Định quán
- d. Huyện Tân phú

2. Tỉnh Lâm đồng :

- a. Huyện Đạ hoai
- Thị trấn Madagui, đèo Chuối, khu du lịch Suối Tiên
- b. Huyện Bảo lộc : đèo Bảo lộc
- c. Huyện Di linh
- d. Huyện Đức trọng : đèo Phú hiệp
- e. TP Đà lạt : đèo Prenn

II - NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 10.202 km², có 3 cao nguyên: cao nguyên Lâm viên (cao 1.500m), cao nguyên Đơn dương - Liên khương (cao 1.000m), cao nguyên Di linh - Bảo lộc (cao 800m). Tỉnh Lâm đồng có 120.000 người dân tộc với 26 dân tộc ít người: người K'ho 65.000 người, người Mạ 18.000 người. Từ năm 1892 - 1894 bác sĩ Yersin đã tiến hành những đợt khảo sát từ Nha trang - Phnômpenh. Ngày 21.6.1893 ông phát hiện ra cao nguyên Langbian. Năm 1899 toàn quyền Đông dương Paul Doumer đích thân xem xét 2 địa điểm: thung lũng Dankia do bác sĩ Yersin chọn, TP Đà lạt do bác sĩ Tardiff. Cuối cùng Toàn quyền Đông dương đã chọn TP Đà lạt làm thành phố nghỉ dưỡng và công cuộc xây dựng thành phố bắt đầu

2. Những điểm tham quan

a. THIÊN VIỆN TRÚC LÂM : diện tích 2 ha tựa lưng vào núi Phụng hoàng gồm có 2 khu: nội và ngoại viện; nội viện lại chia ra làm 2 khu vực: tăng và ni. Ngoại viện có nhiều công trình tiêu biểu do kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, Nguyễn Tín phác thảo. Thiên viện khánh thành ngày 19.3.1994. Công trình mang đậm nét kiến trúc Trung hoa và Nhật bản. Nội viện có tượng Phật thích ca sơn son thếp vàng. Ngôi nhà tiếp khách ở phía phải, có một tầng gác gỗ, phía trái là Tham vãn đường và lầu chuông.

b.

b. THUNG LŨNG TÌNH YÊU: do người Pháp đặt tên là Vallée d' amour. Đến năm 1953 Nguyễn Vỹ- Chủ tịch Hội đồng thị xã bấy giờ mới đổi tên là Thung lũng tình yêu. Phía dưới thung lũng là hồ nước lượn qua những quả đồi rợp bóng thông và yên ả. Hồ nước có tên hồ Đa thiện do một con đập ngàn giòng suối chảy về từ những núi đồi quanh

đó

c. HỒ XUÂN HƯƠNG : chu vi 5.000m, rộng 4,5ha, trước đây vốn là dòng suối có người Lạt, Chil sinh sống. Năm 1919 Labbé đã cho xây dựng một cái đập. Năm 1923 xây thêm một đập nữa tạo thành 2 hồ. Tháng 3.1932 cơn bão lớn đã làm đập bị đổ. Năm 1934 - 1935 Trần Đăng Khoa đã cho xây dựng lại một đập lớn bằng đá: đó là cầu ông Đạo (quản đạo Phạm Khắc Hòe) người Pháp gọi là Grand lacques (hồ Lớn). Năm 1953 ông Nguyễn Vỹ- Chủ tịch Hội đồng thị xã Đà Lạt đã lấy tên nhà thơ nữ nổi tiếng vào thế kỷ XIX để đặt tên là Hồ Xuân Hương

d. THÁC DATANLA: theo cách gọi của người K'ho là Đa-tàm-n'ha (nước dưới lá) liên quan đến cuộc chiến tranh giữa người Chăm và Lạt, Chil. Nhờ có nước người Lạt đã trụ được ở Prenn, giữ được Đà Lạt trong khi người Chăm không biết dưới lá có nước nên phải rút lui sau một thời gian đánh người Lạt tại Prenn

e. HỒ THAN THỜ: lúc đầu chỉ là một cái hồ nước nhỏ, về sau người Pháp cho làm đập chặn nước tạo thành hồ và đặt tên Lacques des Souprise. Theo sắc lệnh số 143 NV ngày 22.10.1956 đổi tên là Hồ Than Thờ. Từ năm 1975 có một thời gian người ta gọi là hồ Sương mai. Vào cuối thế kỷ XVIII nhân dân khắp nơi đều hưởng ứng tham gia vào đội quân Tây sơn để đánh giặc. Một ngày Hoàng Tùng chia tay với Mai Nương nơi bờ hồ để ra đi cứu nước. Sau đó lại có tin Hoàng Tùng tử trận, Mai Nương buồn rầu, quyết chết theo người yêu. Khi Hoàng Tùng thắng trận trở về tìm lại người xưa không còn nữa. Khi Nguyễn Anh chiếm lại Phú Xuân. Đau đớn tình riêng và xót xa cho vận nước, Hoàng Tùng đã nhảy xuống hồ chết theo Mai Nương. Đối diện với hồ là rừng ái ân. Trong khu rừng này có đôi thông hai mộ liên quan đến mối tình của chàng Tâm và cô Thảo

f. THÁC PRENN : theo tiếng Chăm có nghĩa là vùng xâm chiếm. Vua Chăm là Pô- rê-mê đã đưa quân đi đánh chiếm các vùng đất lân cận trong đó có vùng Đà Lạt-Lâm đồng. Chiến tranh diễn ra dai dẳng và lấy ngọn núi Prenn làm ranh giới. Thác Prenn cao 6m có thời kỳ là nơi nghỉ chân của Ngô Đình Nhu trong những chuyến đi săn và tiếp các bộ lạc Tây nguyên. Từ năm 1968 du khách đến đây thưa thớt vì chiến tranh ác liệt. Thỉnh thoảng ở đây cũng có những cuộc picnic, những buổi họp kín của sinh viên học sinh. Sau năm 1972 thác Prenn càng trở nên vắng khách. Từ năm 1978 thác Prenn được giao cho Công ty du lịch Lâm đồng quản lý

g. THÁC CAMLY: là dòng suối nối với hồ Xuân Hương. Tên thác Cam ly có từ khi người Pháp lên thám hiểm Langbian năm 1893. Lúc đó 2 cha con người đứng đầu buôn Ya- gút là Hamon và Đàm M'Ly xuống vùng tộc Raylay để mua bán và đổi muối. Sau đó Đàm M'Ly trúng gió chết. Người trong buôn đi tìm thì xác của Hamon và Đàm M' Ly chết ở bờ suối

h. LÂU ĐÀI MẠNG NHỆN : được thể hiện qua bàn tay của kiến trúc sư Đặng Việt Nga, năm 1990 bản vẽ được hoàn chỉnh và năm 1997 tòa nhà mới được xây dựng xong. Tòa nhà có 5 tầng, hình dạng giống như một gốc cây. Cầu thang xoay quanh lâu đài như

một sợi dây leo to. Ở mỗi tầng đều có một căn phòng nhỏ thiết kế theo từng chủ đề riêng biệt như: quả bầu, sư tử, gấu, ống trúc, chuột túi...

i. THÁC GOUGAH: từ Gougah của dân tộc K'Ho cho là “bờ sông giống cái cùi lỏng”. Còn người Kinh thì gọi là Ổ gà vì dòng thác được chia ra làm 2 nhánh: một bên là dòng thác đỏ chảy im lìm tựa hồ như lòng đỏ của trứng gà, còn một bên thì bọt nước trắng xóa bao phủ tựa như lòng trắng của một quả trứng. Theo dã sử của người Chăm, Gougah khi xưa vốn là nơi cất dấu kho tàng của hoàng hậu Nat Biut (tức Huyền Trân công chúa)

j. THÁC PONGOUR: còn được gọi là thác 7 tầng hay thác Thiên thai. Tên gọi của thác Pongour: người Pháp cho rằng vùng đất này có nhiều Kaolin (đất sét trắng); tiếng K'ho có nghĩa là 4 sừng tê giác. Truyền thuyết này có liên quan đến nàng Kanai là nữ tù trưởng xinh đẹp và có sức khỏe hơn cả thanh niên K'ho - Churu, có tài chinh phục các loại thú rừng đặc biệt là tê giác. Hằng năm vào rằm tháng giêng có lễ thác Pongour, tổ chức những cuộc viếng chùa, miếu, di tích lịch sử kết hợp với phong tục của dân tộc K'ho, Chu-ru và các dân tộc di cư từ năm 1954 (Thái, Thổ, Tày, Nùng)

k. CHÙA THIÊN VƯƠNG CỔ SẮT (CHÙA TÀU): còn có tên là chùa Phật trầm (vì có bộ tượng Tam tôn bằng trầm hương)- số 385 đường Khe sanh - P10 - TP Đà Lạt. Chùa được xây dựng năm 1958 trên diện tích 2ha, được trùng tu năm 1989. Chính điện có tượng Phật Di lặc, tượng Tam tôn được thỉnh từ Hongkong về năm 1958. Đây là ngôi chùa theo hệ phái Phật giáo Huê nghiêm của Trung hoa. Phía sau chùa trên đỉnh đồi là tượng Phật thích ca Phật đài

l. VƯỜN HOA MINH TÂM: hay còn gọi là vườn hoa Bộ nội vụ do ông David xây dựng năm 1937. Khi về nước ông đã bán biệt thự này cho ông Nghiệp Đoàn và ông Minh Tâm là con của ông Nghiệp Đoàn. Khi sang Pháp ông đã hiến lại cho nhà nước khu biệt thự này

m. CHÙA LINH PHƯỚC : tọa lạc ở khu Trại Mát được xây dựng năm 1948, ban đầu chỉ là một ngôi chùa nhỏ, năm 1990 được trùng tu lại khang trang hơn với diện tích tăng gấp đôi. Kiến trúc do nghệ nhân người Huế thực hiện. Chính điện có tượng Phật thích ca ngồi thiền ở độ cao 3m. Bên cạnh có con Rồng đá ghép bằng 12.000 vỏ chai bia

n. THÁC DAMBRI: huyện Bảo lộc, cao 57m bề rộng 20m. Hệ thống thác Dambri gồm có 3 thác: Đạ sa, Đạ tồn, Đạ ái nằm trong khu rừng già rộng khoảng 1.000ha. Thác Dambri gắn liền với truyền thuyết về tình yêu của nàng Hơ-By làng Đạ Mbri là con gái một gia đình có nhiều nô lệ nhưng nàng lại đem lòng yêu thương chàng trai là nô lệ của cha mình. Người cha đã bắt chàng nô lệ bán cho một làng khác cách xa hàng ngàn cây số với hy vọng họ không gặp nhau nữa. Nhưng người yêu vẫn tìm về với nàng và những mũi tên của cha nàng được đem ra sử dụng. Bỗng nhiên mặt đất sụp xuống tạo thành dòng nước trắng xóa là thác Dambri

D2. TUYẾN DU LỊCH T.P HỒ CHÍ MINH - ĐAKLAK - GIA LAI - KONTUM

I- TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ T.P HỒ CHÍ MINH - BUÔN MA THUẬT (348km) - PLEIKU (535km) –KONTUM (582km)

1. T.P Hồ Chí Minh:

- a. Quận Bình Thạnh
- Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - cầu Bình Triệu
- b. Quận Thủ Đức
- cầu Bình Triệu - cầu Vĩnh Bình

2. Tỉnh Bình Dương (QL 13)]

- a. Huyện Thuận An
- Ngã 3 Lái Thiêu
- b. Thị xã Thủ Dầu Một
- Ngã 4 Sở Sao (QL 14)
- c. Huyện Bến Cát
- d. Huyện Tân Uyên

3. Tỉnh Bình Phước

- a. Huyện Đồng Phú
- b. Thị xã Đồng Xoài
- c. Thị trấn Cái Chanh

4. Tỉnh Đắk Lắk

- a. Huyện Đak-lấp
- b. Huyện Đak-sông
- c. Huyện Đak-mnông
- d. Huyện Cư-mang
- e. T.P Buôn Ma Thuột
- f. Huyện Sê-rê-pôc
- g. Huyện Krông-pút
- h. Huyện Ea Leo

5. Tỉnh Gia Lai

- a. Huyện Chư-prông
- b. T.P Pleiku

6. Tỉnh Kontum

- a. Thị xã Kontum

II. TỈNH ĐAKLAK

1. Vị trí địa lý

Diện tích 19.800 km² đứng hàng thứ nhất trong cả nước, Đaklak là tỉnh có vùng đất đỏ bazan lớn nhất trong cả nước. Cây cà phê, cao su là thế mạnh của tỉnh. Rừng có trữ lượng gỗ lớn và nhiều gỗ quý. Đaklak có đỉnh núi Chư-yang-sin cao nhất tỉnh 2.442m. Sông lớn nhất là sông Sê-rê-pôc dài 322km và chia làm 2 nhánh: Krông-krô, Krông Ana. Tỉnh Đaklak có tỉnh lỵ là TP Buôn ma thuật và 11 huyện: Krông-pút, Ea soup, Krông-pắc, Mơ-đrăc, Lăk, Đăkmin, Đăk-nông, E H'leo, Krông-Ana, Krông-bông, Crum-ga. Về dân tộc người Kinh chiếm đa số, người Ê-đê, Mơ-nông và các dân tộc khác. Phía Tây giáp Campuchia với đường biên giới 200 km.

2. Văn hóa dân tộc Tây Nguyên

a. LỄ HỘI ĐUA VOI :

Ở nước ta voi nhà tập trung nhiều nhất ở Đaklak với khoảng 40 con, trong đó bản Đôn huyện Ea-Soup là có nhiều đàn voi nhất. Hội đua voi thường diễn ra vào mùa xuân (tháng 3 âm lịch). Chuẩn bị cho lễ hội người quản tượng đưa voi vào rừng có nhiều cây cỏ, ăn thêm chuối chín, đu đủ, mía, bắp, khoai lang, cám gạo và không làm việc nặng để giữ sức. Bãi đua voi là một dải đất bằng phẳng, dài từ 1-2km, chiều ngang đủ để 10 con voi giăng hàng đi một lúc. Theo lệnh của người điều khiển, trên lưng voi có 2 người quản tượng trang phục sắc sỡ, những con voi phóng về phía trước trong tiếng hò reo của khán giả lẫn tiếng cồng chiêng. Ngày hội đua voi phản ánh tinh thần thượng võ của người M'Nông

b. LỄ ĂN CƠM MỚI :

Hàng năm sau khi thu hoạch mùa màng, các dân tộc ở Tây nguyên tổ chức lễ ăn cơm mới để tạ ơn thần và vui mừng thụ hưởng kết quả của một quá trình lao động. Người Ba-na theo đạo Thiên chúa tuy không cúng bái nhưng vẫn giết heo, gà, dê trong lễ cúng cơm mới. Người Jarai theo đạo Tin lành thì bỏ tục uống rượu cần, chuẩn bị heo gà, con trai lo chặt củi, con gái lo giã gạo. Thầy cúng trong bộ lễ phục hút rượu cần vào một cái bát mời nữ chủ nhân cao tuổi nhất ngồi trước mâm, chân đặt lên lưìu rìu nhận lễ. Sau đó là cuộc tiệc vui của tất cả mọi người. Trong ngày lễ hội này còn có những trò chơi như: đẩy gậy, múa khiên, múa kiếm, thi bắn cung nỏ.

c. LỄ ĐÂM TRÂU :

- Lễ đâm trâu mừng chiến thắng, thắng lợi : thường tổ chức tại nhà Krông và kéo dài trong 3 ngày. Chủ đề buổi lễ là già làng. Nội dung là mừng chiến công của cộng đồng này với cộng đồng kia hoặc khánh thành nhà Krông. Ngoài con trâu còn phải chuẩn bị những lễ vật khác như: heo, gà, rượu cần, gạo, nếp... Một cây tre cao được dựng tựa vào cột chính làm nêu, khi con trâu được cột vào gốc cây nêu trong ánh chiều vàng và tiếng

cồng chiêng thúc giục mọi người đến dự lễ. Hai thanh niên ăn mặc dùng sĩ trong tư thế vòn nhau, người thứ ba xuất hiện tay cầm gậy dài vòn trước mặt con trâu cho nó lồng lộn, tiếp theo là đội múa Tap Mlia. Khi trời gần sáng mọi người tụ tập quanh cây nêu để làm lễ đâm trâu: 1 thanh niên cầm chiếc mác, 1 người cầm chiếc lá chém một nhát vào khuỷu chân làm cho nó lồng lên chạy quanh cây nêu. Búng động tác thật mạnh người thanh niên đưa lưỡi giáo xuyên tận tim. Họ lấy chiếc nồi đồng có đựng ít rượu pha với huyết. Thầy cúng lấy rượu pha huyết, cắt 1 ít tai, mũi, mi mắt, lông đuôi để cúng thần linh. Sau đó con trâu được đem thui, xả thịt làm thức ăn đãi khách

- Lễ đâm trâu của gia đình : con trâu tế thần là của gia chủ chuẩn bị. Chủ nhà cầm bát gạo đầy bốc từng nắm vẩy lên lưng trâu. Sau khi giết con vật lấy máu vẩy vào cột. Người chủ gia đình bốc thịt nhét vào miệng từng người

c. LỄ BỎ MÃ :

Dân tộc Jarai sống theo làng gọi là plei. Khu mã bao giờ cũng nằm ở đầu giọt nước. Mỗi nhà mồ của dân tộc Jarai duy nhất có một cái hòm. Bất kỳ già, trẻ, trai, gái chết trước sau đều chôn vào đó. Từ 10-15 năm khi khu nhà mã quá nhiều người được chôn thì các già làng quyết định làm lễ bỏ mã

3. Những điểm tham quan ở tỉnh Đaklak :

a. THÁC DRAY- SAP: còn có tên là thác khói sương nói về huyền thoại tình yêu của nàng H' Mi xinh đẹp và chàng Y- Rit khỏe mạnh nhưng trời (giàng) bắt tội không thể lấy nhau. H' Mi là con của một vị tù trưởng nổi tiếng giàu có còn Y- Rit nhà nghèo lại mồ côi cha mẹ nhưng cha mẹ của H' Mi lại định gả nàng cho một tù trưởng giàu có ở làng bên cạnh. Nàng tìm đến gốc cây kơ-nia để tâm sự cùng người yêu trong mối tình tuyệt vọng thì trên trời xuất hiện con quái vật lao xuống cây kơ-nia vồ lấy nàng H' Mi. Chàng Y- Rit chụp lấy chân con quái vật để giành lấy người yêu, nó dẫm chân xuống đất tạo thành 1 cột nước khổng lồ cuốn lấy nàng H' Mi. Chàng Y- Rit ngắt đi và biến thành cổ thụ, chỗ cột nước khổng lồ biến thành ngọn thác

b. HỒ LẮK: ở huyện Lắk là hồ nước lớn nhất ở Tây nguyên. Diện tích vào mùa hè là 500ha, mùa mưa rộng thêm từ 100-200ha. Lòng hồ sâu 6m, có độ cao 400m so với mặt nước biển. Ven hồ Lắk là vùng đầm lầy, cây cối, lát mọc cao đến hàng mét. Đến mùa khô sếu bay về đây đậu rất nhiều. Hồ Lắk có rất nhiều loại cá, riêng loại ốc bươu có con đường kính 5- 6cm. Chính tại đây vua Bảo Đại xây dựng một biệt điện để hàng năm đến nghỉ ngơi và người ta đã vớt từ đáy hồ một chiếc thuyền độc mộc bằng gỗ sao mà trước kia vua Bảo Đại đã sử dụng

c. BUÔN ĐÔN: thuộc huyện Ea-soup tỉnh Đăklăk là nơi cư ngụ của dân tộc Êđê, M'Nông, Lào. Dân tộc Êđê có khoảng 195.000 người thờ nhiều thần linh, ở nhà dài, theo chế độ mẫu hệ. Dân tộc M'Nông khoảng 67.300 người, đề cao thần Lửa, sống thành làng, theo chế độ mẫu hệ. Dân tộc Lào có khoảng 9.000 người chịu ảnh hưởng của Phật giáo, thờ cúng tổ tiên, người chết được làm lễ và chôn cất chu đáo. Người đứng đầu bản chết thì thiêu xác. Ở Buôn Đôn còn có nghề săn bắt và thuần dưỡng voi rừng, ông tổ là Khun-

su- nốp (1838 - 1924). Đầu tiên ông đào những cái hố sâu mỗi chiều 2m để bắt voi con, sau đó ông huấn luyện voi nhà để bắt voi rừng. Trong cuộc đời ông đã bắt được 444 con voi

d. NHÀ ĐÀY BUÔN MA THUẬT : vào đầu thế kỷ XX để đối phó với những phong trào yêu nước và phong trào cách mạng Pháp đã xây dựng một hệ thống nhà tù trong cả nước trong đó có nhà đày Buôn ma thuật. Nhà đày Buôn ma thuật được xây dựng năm 1920 với qui mô kiên cố trên 1 mảnh đất hình vuông, mỗi cạnh 200m, tường cao dày bao bọc chung quanh. Nhà đày chia ra 6 lao, mỗi lao giam những loại tù nặng nhẹ khác nhau. Từ năm 1930 nhà đày Bôn ma thuật đã giam giữ những chiến sĩ cách mạng như: Hồ Tùng Mậu, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Chí Thanh, Tô Hữu, Hồng Chương, Bùi San, Trần Văn Quang, Ngô Đức Độ...

e. BẢO TÀNG VĂN HOÁ DÂN TỘC TÂY NGUYÊN : năm 1926 ngôi nhà được xây dựng bằng xi măng, gạch vôi kiên cố, hoàn thành năm 1927 mang tên Tòa Công sứ Pháp. Sau cách mạng tháng 8 tòa nhà này làm trụ sở của Hội đồng cố vấn cách mạng. Khi Pháp quay trở lại xâm lược Việt nam vua Bảo Đại đã đến đây làm việc, nghỉ ngơi, săn bắn có tên gọi là Biệt điện Bảo Đại. Sau năm 1975 một phần tòa nhà sử dụng làm nhà khách, một phần làm Bảo tàng văn hóa các dân tộc Tây nguyên.

- Phòng 1 : trưng bày trang phục các dân tộc
- Phòng 2 : trưng bày mô hình nhà không, các bộ chế rượu
- Phòng 3 : trưng bày thuyền độc mộc, khung dệt
- Phòng 4 : các dụng cụ săn bắt voi và quần áo bằng vỏ cây
- Phòng 5 : dụng cụ âm nhạc dân tộc

III - TỈNH GIA LAI :

1. Vị trí địa lý :

Tỉnh Gia lai có tỉnh lỵ là TP Pleiku và các huyện : Chư M'gar, Chư-prông, Mang-giang, Krông-pa, An Khê, A-dun-pa, Chư-pa. Về dân tộc có người Kinh, Jarai, Nháng, K'ho, Hrê, Thái, Mường. Đất đai tỉnh Gia lai chia làm 3 dạng : rừng núi, cao nguyên và thung lũng. Rừng chiếm gần 50% diện tích toàn tỉnh.

2. Những điểm tham quan :

a. BIỂN HỒ TƠ NUNG : cách TP Pleiku khoảng 10 km có 1 hồ nước lớn gọi là Biển Hồ (hồ Tơ-nung). Nằm ở giữa vùng cao nguyên đất đỏ nên nước hồ Tơ-nung quý như hòn ngọc. Nước hồ trong xanh quanh năm không bao giờ cạn. Theo dân gian Biển Hồ xưa là miệng núi lửa ngưng hoạt động từ lâu. Chung quanh hồ là cây cối và các loại hoa làm cho cảnh sắc của hồ rất ngoạn mục. Đứng ở bên hồ có thể nhìn bao quát cả một vùng Tây nguyên. Ngọn núi cao Hơ-rưng đứng bên cạnh càng làm tăng thêm vẻ đẹp của Biển Hồ.

IV. TỈNH KONTUM :

1. Vị trí địa lý :

Tỉnh Kontum có tỉnh lỵ là thị xã Kontum và các huyện Đăk giây, Đăk tô, Kon-plong, Sa Thầy, Khang, Chư-srê. Dân tộc gồm có người Kinh, Bana, Xê-đăng, Nhăng, K'ho, H'rê, Thái, Mường... Tỉnh Kontum có nhiều sông ngòi và chia ra làm 3 hệ thống :

- Sông Pơ-cô : bắt nguồn từ phía Tây núi Ngọc lĩnh. Tổng lượng dòng chảy hàng năm của sông từ 10-11 tỉ m³ nước nên có khả năng xây dựng nhiều công trình thủy điện.
- Sông Ba : bắt nguồn từ Kon-Flông và đổ ra biển ở thị xã Tuy hòa.
- Sông Ia-đăng, Ia-lốp : có khả năng tưới 46 ha đất trồng trọt.

2. Những điểm tham quan :

a. NHÀ KHÔNG K'RON-BÀNG :

Với lối kiến trúc độc đáo, nhà không có hình dáng như lưỡi chiếc búa khổng lồ đưa thẳng lên trời như thách đố với thời gian, thiên nhiên khắc nghiệt. Nhà không là trung tâm chỉ đạo sản xuất, trụ sở bộ máy quản trị của dân làng (giải quyết những tranh chấp, xích mích), là trường học của lớp trẻ, là hội trường và nhà khách của buôn làng.

Vào khoảng năm 1924 dân làng K'ron-bàng bắt đầu xây dựng ngôi nhà không. Những cột chính được voi kéo từ rừng về đường kính 0m8, cao khoảng 8m và được tô điểm những nét hoa văn đặc trưng của dân tộc Bana. Nhà không có chiều dài 14m, rộng 10m ,chiều cao từ mặt đất lên đến nóc khoảng 24-25m, mái ban đầu lợp bằng tranh dày đến 1m. Nhà không K'ron-bàng được xem là nhà không cổ nhất, lớn nhất ở Tây nguyên.

b. TƯỢNG NHÀ MỒ DÂN TỘC BANA :

- Lớp tượng thứ nhất : biểu hiện sự tái sinh hay hình thành một cuộc sống mới (tượng những cặp nam nữ khỏa thân, cặp nam nữ giao hợp), tượng những phụ nữ có thai, tượng bào thai mới ra đời trong tư thế ngồi co.

- Lớp tượng thứ hai : rất phong phú về thể loại, người Bana gọi là “ dik “ (người hầu) gồm tượng phụ nữ, đàn ông, người đánh trống, người đi săn, người gào, thợ rèn, mẹ bồng con, chó, khỉ, rùa, voi, chim... và cả tượng lính Pháp, thợ chụp ảnh, cầu thủ bóng đá.

- Lớp tượng thứ ba : những ảnh hưởng của xã hội, văn hoá từ bên ngoài vào đầu thế kỷ XX gồm các tượng lính Pháp, lính Mỹ, bộ đội, máy bay, trực thăng, xe tăng...

E - TIỂU VÙNG DU LỊCH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

E1. TUYẾN DU LỊCH TP HỒ CHÍ MINH - BÌNH THUẬN - NINH THUẬN - KHÁNH HOÀ :

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - PHAN THIẾT (177 km) - PHAN RANG (315 km) -NHA TRANG (418 km):

1. Tỉnh Đồng Nai :

- a. Huyện Thống nhất
 - Ngã 3 Dầu giầy (Quốc lộ 1A) - ngã 3 Long khánh
- b. Huyện Long khánh
 - Chợ trái cây đêm Bảo hoà
- c. Huyện Xuân lộc
 - Ngã 3 Ông Đồn, núi Chứa chan, núi Le

2. Tỉnh Bình thuận :

- a. Huyện Hàm thuận nam
 - Ngã 3 Hàm tân, núi Tà cú
- a. TP Phan thiết
- b. Huyện Hàm thuận bắc
 - Núi Tà-zôn
- c. Huyện Bắc bình
 - Núi Bàu thiên, núi Hòn một
- e. Huyện Tuy phong
 - Ngã 3 Tuy phong, bãi biển Cà ná

3. Tỉnh Ninh thuận :

- a. Huyện Ninh phước
- b. Thị xã Phan rang
- c. Huyện Ninh hải

4. Tỉnh Khánh hòa :

- a. Huyện Cam ranh
- b. Huyện Diên khánh
- c. TP Nha trang

II - TỈNH BÌNH THUẬN :

1. Vị trí địa lý : Tỉnh lỵ của tỉnh Bình thuận là TP Phan thiết và các huyện : Hàm thuận nam, Hàm tân, Tánh linh, Hàm thuận bắc, Bắc bình, Tuy phong. Về dân tộc đa số là người Kinh, có hơn 50.000 người Chăm theo Bà la môn giáo, có 2 hay 3 làng người Chăm theo đạo Hồi. Tỉnh Bình thuận có hơn 150 ghe thuyền đánh cá. Cuộc sống của cư dân ở đây chủ yếu dựa vào đánh bắt cá và chế biến hải sản.

2. Những điểm tham quan :

a. TRƯỜNG DỤC THANH : là trường tư thục đầu tiên ở Phan thiết do 2 ông Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh (con Nguyễn Thông) vận động người thân xây dựng ngôi trường năm 1908 theo sự gợi ý của cụ Phan Chu Trinh. Lúc bấy giờ người thanh niên Nguyễn Tất Thành được phân công dạy lớp 3, lớp nhì. Trường chỉ có 1 phòng học và 4 dãy bàn, lớp này học thì lớp khác ra chơi. Phía sau trường vẫn còn gốc cây khế trên 100 tuổi mà trước kia thầy giáo Thành thường chăm sóc và Ngọa du sào là thư viện của trường. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở lại đây từ tháng 9.1910-2.1911. Khu di tích này được Bộ văn hoá và thông tin công nhận là di tích lịch sử-văn hóa quốc gia ngày 12.4.1986.

b. BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN :

Khởi công xây dựng năm 1983, hoạt động năm 1986, nâng cấp năm 1986 và mở cửa đón khách ngày 1.6.1998.

- Tầng trệt :

- Phòng trưng bày hình ảnh, tài liệu nói về tiểu sử và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi ra đời đến năm 1930.
- Phòng trưng bày những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tỉnh Bình thuận, chân dung những nhân vật đã xây dựng nên trường Dục thanh.

- Tầng lầu : đề cập đến hoạt động của Bác Hồ sau khi từ nước ngoài về VN cho đến lúc mất.

c. THÁP CHÀM PÔSUNUR : (tháp Phú hải)

Vua Chăm Parachanh có 2 người con : công chúa Pôsunur (Bà Tranh) và Thái tử Kathit (hay Pôđam, người Việt gọi là Trà Duyệt). Bà là thứ hậu của vua Lê xin đến phía Nam Panduranga (vùng sông Lũy) vận động dân Chăm phá rừng lập rẫy làm vườn. Sau đó bà lên vùng Ma lâm Chăm tổ chức cho dân Chăm canh tác, phát rừng làm rẫy, trồng bông dệt vải. Tại đây bà kết hôn với Pô Sahaniempar một lãnh chúa người Chăm theo đạo Ấn Hôi. Đối với người Chăm bà Pôsunur là người có công đối với dân tộc, tổ chức cho dân Chăm canh tác, định ra phép tắc ứng xử trong gia đình, ngoài xã hội. Cùng với Pôđam tham gia hướng dẫn các công trình thủy lợi ở phía Nam Panduranga (từ Tuy phong - Tánh linh). Cư dân ở Ma lâm Chăm mỗi khi có việc đến cầu hiển linh bà đều được như ý, sản xuất được mùa. Tháp Pôsunur xây dựng vào thế kỷ XV. Quần tháp hiện nay chỉ còn lại 3 cái : 2 cái lớn và 1 cái nhỏ. Tháp chính lớn và cao nhất (khoảng 20m) nằm trên đồi cao, trong tháp có 1 tượng linga tròn trơn được phủ 1 lớp vải đỏ. Phía trước tháp chính về hướng Đông bắc có 1 tháp phụ nhỏ cao khoảng 2m5, cách tháp chính khoảng 10m có 1 tháp thứ ba cao khoảng 15m.

d. LẦU ÔNG HOÀNG : là nơi tạo nguồn cảm hứng cho nhà thơ Hàn Mặc Tử, tọa lạc trên đồi Ngọc lâm, ở độ cao 150m. Năm 1910 ông hoàng người Pháp MontPensier đã cho xây dựng 1 lầu đài tráng lệ, diện tích 536 m² có tên là “ Tổ chim ưng “. Năm 1933 Pháp giao ngôi nhà này cho Bảo Đại. Năm 1952 Pháp đã cho xây dựng tại đây 1 lô cốt.

e. BÃI BIỂN MŨI NẾ : theo tiếng Chăm là “ Cap Né “ có nghĩa là “ mũi con ếch nhỏ “. Tại đây có 1 cù lao nhô ra biển tạo cho mũi Né có hình vòng cung, là nơi kín gió cho các tàu thuyền vào tránh bão. Mũi Né là một bãi biển đẹp với bãi cát trải dài và bãi tắm lý tưởng cho du khách.

f. NƯỚC SUỐI VĨNH HẢO : trước đây người Chiêm thành có 1 loại nước thánh tên gọi là Eamu xếp thứ hai sau nước Ea Galhau (nước trầm hương) dùng để tắm các tượng thần. Tương truyền trong một chuyến ngao du về phía Nam, vua Chế Mân và Huyền Trân công chúa đã dừng chân bên bờ suối này và đặt tên nước thánh Eamu thành Vĩnh hảo. Tháng 8.1909 thương gia Bùi Huy Tín đã tìm được vùng nước suối đầy huyền thoại này. Năm 1928 công ty Société civile études des eaux minérales de Vinh hao thành lập theo quyết định của Toàn quyền Đông dương được tung ra trên thị trường từ tháng 10.1930. Năm 1960 Trần Lệ Xuân đã cho xây hẳn một bể tắm cạnh nơi khai thác nước suối để phục vụ cho sắc đẹp riêng của mình.

g. CHÙA CỔ THẠCH : có cách nay khoảng 163 năm lúc đầu do Thiền sư Bảo Tạng lập am tu hành và sau đó mở rộng thành chùa như bây giờ. Kiến trúc chùa được xây dựng theo hình thể có sẵn của thiên nhiên. Trên những hòn đá khổng lồ là gác chuông, gác trống, điện thờ Phật. Ngõ môn được kiến trúc dựa vào 2 tảng đá lớn, sau lưng chùa là động Ngũ hành, vườn đá, thạch tượng.

III - TỈNH NINH THUẬN :

1. Vị trí địa lý : tỉnh lỵ của tỉnh Ninh thuận là thị xã Phan rang và các huyện : Ninh hải, Ninh sơn, Phước sơn. Về dân tộc có người Kinh, Chăm, Raglai, Nùng, K'ho, Khmer, Chu-ru, Châu-ro... Địa hình gồm có rừng núi, đồng bằng và ven biển, diện tích nông nghiệp chỉ có 10%. Bên cạnh cây lúa là các loại hoa màu, cây bông, cây mía, tỏi, thuốc lá... Thị xã Phan rang nằm bên bờ sông Cái, cách biển 5km. Ninh chữ là bãi tắm đẹp với bãi cát trắng chạy dài 5km.

2. Lễ hội của người Chăm :

a. LỄ TẾT KATÊ : tổ chức vào ngày 1.7 lịch Chăm (11.10 dương lịch). Trước lễ katê nhiều palei Chăm tổ chức múa hát dân gian. Thanh niên thi nhau đánh trống ginà, trống Ba-ra-nung và thổi kèn sa-ra-nai. Các cô gái Chăm múa những điệu múa : bren, cjong, mrai, patra. Các cụ già mở chiet (giỏ đan bằng tre) lấy sách cổ ra ngâm nga những bài ariya (truyện thơ Chăm). Đặc biệt vào khoảng 1-2h chiều ngày cuối tháng 6 lịch Chăm tiến hành lễ đón rước y trang vua Chăm do bà con dân tộc Raglai sống ở phía Đông dãy Trường sơn cất giữ. Đúng ngày 1.7 lịch Chăm, Po-Phia hướng dẫn người Chăm tiến hành lễ Poh Babbang Yang (mở cửa tháp) thỉnh mời các thần linh về chứng giám cho sự cầu nguyện của con người vào dịp lễ Katê. Đến 4-5h chiều người ta rời tháp về lại các palei để tổ chức lễ tạ ơn ông bà tổ tiên.

b. LỄ HỘI RAMU'WAN CỦA NGƯỜI CHĂM BÀ-NI : tổ chức vào tháng 9 lịch Hồi giáo (nhằm ngày 19,20,21.1). Sau phần tảo mộ, cúng ông bà tại nhà trong 3 ngày. Đến tối ngày 21.1 ngưng tất cả việc cúng tế, sát sinh, các tu sĩ Hồi giáo tắm rửa sạch sẽ và vào

thánh đường tịnh chay.

3. Những điểm tham quan ở Ninh thuận :

a. BÃI BIỂN CÀ NÁ : tên gọi Cà ná biển âm từ Canăk của tiếng Chăm. Đó là nơi hòa quyện tuyệt diệu giữa núi và biển. Tương truyền Thần mẫu Pô Inur Nukar vua đầu tiên của vương quốc Chiêm thành thời thiếu nữ thường đến Cà ná tắm biển. Vào thế kỷ XIV vua Chế Mân đã lập ở Cà ná vườn Mai uyển để cùng thưởng xuân với hoàng hậu là công chúa Huyền Trân.

b. THÁP PÔ K'LONG GA-RAI :

Truyền thuyết về tháp Pô K'long Garai là Jatol (Jadol) là một chàng trai xấu xí, thô kệch đi chăn trâu mướn và buôn trâu trên núi. Một hôm trên đường về có tảng đá bên đường, Jatol nằm ngủ thì xuất hiện 2 con rồng trắng liếm khắp mình Jatol đã biến từ 1 thanh niên xấu xí thành 1 thanh niên khôi ngô tuấn tú. Tiếng đồn đến vua Nuhol (Xạ Đẩu) lúc ấy đang quân thủ thành Iaru (Tuy hòa). Năm 1167 nhà vua qua đời, Jatol lấy con gái vua tôn danh làm hoàng hậu Bia Thakol, Jatol lên ngôi vua xưng danh là Pô k'Long Garai. Lúc ông lên làm vua cũng là lúc dân tình đói khổ, mùa màng thất bại nên nhà vua đã tổ chức cho nhân dân xây đập nước Paxa (đập Nha trình), đào kênh mương dẫn nước từ sông Dinh vào. Để tưởng nhớ ơn của nhà vua, người Chăm đã tạc tượng thờ nhà vua trong tháp và lấy tên của nhà vua đặt cho tên tháp là Pô K'LongGarai.

Tháp Pô k'Long Gari nguyên thủy có 6 cái : 1 tháp chính và 5 tháp phụ. Hiện nay chỉ còn 1 tháp chính và 2 tháp con thẳng hàng trước mặt tháp chính và 1 tháp nhỏ ở phía sau thờ hoàng hậu Bia Thakol, còn lại đã bị đổ nát tất cả.

IV - TỈNH KHÁNH HÒA :

1. Vị trí địa lý :

Tỉnh lỵ của tỉnh Khánh hòa là TP Nha trang và 7 huyện : Diên khánh, Khánh vĩnh, Cam ranh, Khánh sơn, Vạn ninh, Ninh hòa và huyện đảo Trường sa. Diện tích rừng chiếm 80% diện tích toàn tỉnh, có nhiều loại gỗ quý như : mun, cẩm lai, trắc... nhiều lâm sản quý như : trầm, kỳ nam, gạc nai, mật ong, nhựa thông và các loại dược liệu quý như : mã tiền, sa nhân, hà thủ ô, sâm nam. Thú rừng có nhiều loại như : voi, hổ, báo, khỉ, bò tót, nai, sơn dương, gấu, trăn, cá sấu. Tỉnh Khánh hòa còn có suối nước nóng Dục mỹ. Tỉnh Khánh hòa có các sông : sông Ba dài 300km, sông Cái, sông Bàn thạch, sông Dinh, sông Nha trang. Bờ biển tỉnh Khánh hòa có nhiều đầm, vịnh như : vịnh Xuân đài, đầm Ô loan, Vũng Rô, vịnh Văn phong, vịnh Cam ranh... Về thủy sản biển Khánh hòa giàu các loại cá như : cá thu, cá chim, cá ngừ và các loại hải sản quý như : mực, tôm hùm, tôm he, hải sâm, sò huyết, rong biển. Một đặc sản quý của tỉnh Khánh hòa là yến sào trên các đảo hòn Hồ, hòn Đụn, hòn Sương, hòn Mun, hòn Nội, hòn Ngoại hàng năm thu được từ 900- 1.200 kg yến sào.

2. Những điểm tham quan ở Khánh hòa :

a. THÀNH DIÊN KHÁNH : được xây dựng năm 1793 theo kiểu vauban, Nguyễn Anh giao cho hoàng tử Cảnh và Bá Đa Lộc trấn giữ. Tháng 3.1794 tướng Tây sơn là Trần Quang Diệu tiến quân vây hãm thành Diên khánh, Nguyễn Anh phải sai Võ Tánh ra giải vây. Tháng 1.1795 Trần Quang Diệu lại đem quân quyết chiếm bằng được thành Diên khánh nên Nguyễn Anh phải thân chinh đem quân ra giải vây cho Võ Tánh. Năm 1885 khi vua Hàm Nghi ban hịch Cần vương, 3 sĩ phu của tỉnh Khánh hòa là : Trịnh Phong, Nguyễn Khánh, Trần Đường đã lấy thành Diên khánh làm cơ sở chống lại Pháp. Tường thành Diên khánh dài 2.690m, cao 3m5, vòng ngoài tường thành có hào sâu từ 3-5m bao quanh. Hiện nay chỉ còn cửa Đông, cửa Tây là tương đối còn nguyên vẹn lúc ban đầu.

b. THÁP BÀ PÔNAGAR : người Chăm đã thờ PôNagar như “ nữ thần xứ sở” của thị tộc Kauthara, cai quản phía Nam vương quốc Chămpa (Khánh hòa, Ninh thuận, Bình thuận). Theo truyền thuyết của người Kinh do Phan Thanh Giản soạn thảo lược sử “ Thiên y tiên nữ “ năm 1817. Lúc này ở núi Langari (Nha trang) ông Thang và bà Kathang bắt gặp một tiên nữ xinh đẹp đang hái trộm dưa trong rẫy của nhà mình đã nhận làm con nuôi và đặt tên là Mukjuk. Bà sang trung quốc vận động giúp đỡ nhưng duyên trời đã định bà kết hôn với thái tử nước đó, sinh ra 2 người con : con trai là Truy, con gái là Quý. Vì thái tử thường đem quân xâm chiếm các nước lân bang cho nên bà đã trốn chồng giương thuyền về phương Nam. Đến cù lao Huân - xã Đại an- tỉnh Khánh hòa ngày nay tìm cha mẹ nuôi nhưng ông bà đã qua đời. Bà lập am thờ trên núi Đại an (nay gọi là núi Chúa). Bà là người có công khai phá cho dân tộc Chăm, dạy dân cách làm ruộng, đánh cá, trồng ngũ cốc. Bà cho người sang Ấn độ học hỏi đạo giáo, tiếp thu nền văn minh về truyền bá trong nước. Người Chăm gọi là PôNagar, PôNagar Taha, Pô Yan Inunogar, người kinh gọi là bà Chúa Đen, chúa Ngọc, chúa Tiên, chúa xứ, người Hoa gọi là Thiên y a na Thánh mẫu.

- Tháp chính : ở phía Đông bắc 23m, xây dựng năm 817. Tháp này thờ PôNagar và con gái của bà. Tượng bà PôNagar được tạc bằng đá hoa cương nguyên khối, ngồi xếp bằng trên đài sen, đặt trên một yoni.

- Tháp cổng : ở trước tháp bà PôNagar, phía chân là sân gạch hình chữ nhật, phía trên xây 2 hàng cột to toàn bằng loại gạch xây tháp.

- Tháp phụ : ở phía Nam xây dựng năm 744 bị người Mã lai xâm chiếm phá hủy, thờ Thái tử Bắc triều nên thờ thần Sylva.

- Tháp phụ : ở phía Nam nhỏ hơn được xây dựng vào thế kỷ XII thờ 2 con của bà nên thờ thần Ganêxa mình người đầu voi.

- Tháp phụ : ở phía Tây bắc thờ ông bà nuôi của bà lúc còn nhỏ.

d. VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC :

Năm 1923 người Pháp bắt tay xây dựng Viện hải học Nha trang (sau đổi tên là Viện hải dương học, Bảo tàng sinh vật biển) để sưu tập các loại động thực vật ở vùng Đông nam Á. Bảo tàng sinh vật biển chính thức hoạt động từ năm 1927 và có nhiều lần ngưng hoạt

động. Đến năm 1975 bảo tàng quản lý và gìn giữ 8.000 mẫu vật. Năm 1986 bảo tàng mở cửa đón khách vài tháng và đến năm 1992 mới chính thức mở cửa hoạt động cho đến nay. Các mẫu sinh vật biển gồm có : thực vật biển, tảo (hiển vi, xanh lam, giáp, silic...), các loại rong biển đủ màu sắc, san hô, giun (có đến 700 loài), các loại thực vật ngập mặn, sứa, thủy mẫu là các loại sống phù du trên biển, nhóm giáp xác (có khoảng 1.600 loài), các loại da gai (khoảng 400 loài), sưu tập các loài cá biển.

e. MỘT BÁC SĨ ALEXANDRE YERSIN (1863-1943) :

Nằm ở phía Bắc khu vực Suối Dầu trên một ngọn đồi nhỏ, cách Quốc lộ 1A khoảng 500m. Bác sĩ Alexandre John Emile Yersin sinh ngày 22.9.1863 tại Thụy sĩ. Năm 20 tuổi ông đậu tú tài văn chương và theo học ngành y ở Thụy sĩ, sau đó ông sang Đức và Pháp học tiếp ngành y. Một lần ông đến thực tập với Louis Pasteur và với lòng cảm phục ông đã gắn bó với vị thầy thuốc này suốt cả cuộc đời. Năm 24 tuổi ông trình luận án bác sĩ y khoa rồi đến Đức học bác sĩ Kock người tìm ra vi trùng lao. Năm 1888 Viện Pasteur Paris được thành lập, ông nghiên cứu cùng bác sĩ Roux tìm ra vi trùng bệnh bạch hầu. Năm 1889 ông làm bác sĩ cho hãng vận tải đường biển Messageries Maritimes sang Đông dương. Năm 1891 ông định cư ở Nha trang. Ngày 21.6.1893 ông phát hiện ra cao nguyên Langbian. Năm 1894 ông thực hiện một chuyến thám hiểm từ Nha trang đến vùng hạ Lào. Khi Trung quốc có bệnh dịch hoành hành ông đã cùng bác sĩ Roux, Calmette đã tìm ra vi trùng bệnh dịch hạch. Năm 1895 ông thành lập Viện Pasteur ở Nha trang rồi Hà nội, Đà lạt. Năm 1925 ông làm Tổng thanh tra các Viện Pasteur ở VN. Ngoài ra ông còn là một nhà nông học nổi tiếng. Các cây cà phê, cao su, ca cao được trồng rộng rãi ở VN là do bác sĩ Yersin nhập về. Năm 1918 ông trồng thử nghiệm cây quinquina để chiết xuất chất quinine trị bệnh sốt rét.

e. HÒN CHỒNG : hòn chồng gồm có 2 nhóm :

- Hòn chồng cái : (hòn vợ) nằm gần chân đồi. Nơi đây có 2 tảng đá hình chữ nhật nằm song song, trên đầu mỗi tảng đá lớn đội 1 hòn đá vuông nhỏ xinh xắn, nằm khắng khít bên nhau.

- **Hòn chồng đực :** (hòn chồng) nằm xa phía ngoài biển, nơi đây lộ lên 1 tảng đá cao lớn giống như 1 cái nhà nằm chênh vênh trên một gò đá cao. Đá ở hòn chồng góc cạnh, từ phía biển nhìn vào là dấu bàn tay với 5 dấu ngón tay in sâu vào trong đá.

Về mặt địa chất đó là phần xuất lộ đá hoa cương chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các tác nhân trong quá trình phân hóa và bào mòn của biển bị nứt và vỡ vụn ra, phần mềm bị rửa trôi. Những khối đá tảng với độ bền cao hơn thì trơ ra được sóng biển bào mòn thành tròn trịa đứng vững trước biển cả bao la. Hòn chồng còn liên quan đến câu chuyện kể dân gian Ông khổng lồ.

f. SUỐI TIỀN : huyện Diên Khánh. Là một dòng suối đẹp với nhiều cảnh lạ phát sinh từ ngọn núi cao trên 800m ở khu vực Hòn Bà. Trên đường Suối Tiên chảy ra sông Cái gặp một dãy đá chắn ngang tạo thành một đập đá thiên nhiên kỳ vĩ.. Bên dưới chân đập có 1 hồ nước rộng gọi là hồ Tiên. Trong lòng suối và 2 bên bờ suối có nhiều tảng đá rộng lớn

và bằng phẳng, nửa nằm dưới nước, nửa trên bờ có nét chữ điền, chữ khẩu. Người địa phương gọi đó là bàn cờ Tiên.

d. HỒ CÁ TRÍ NGUYÊN : ở đảo Hòn Miếu (đảo Bồng nguyên) với diện tích khoảng 1,3 km² được xây dựng vào năm 1971 do sáng kiến của ông Lê Cần, một ngư dân Nha trang. Ông đã ngăn biển xây đập dựng nên 1 hồ dài 160m, rộng 130m, chia làm 3 ô với hơn 40 loại cá : ô cá dữ, ô cá cảnh và ô cá ăn thịt. Ông đã đặt mua thêm cá, tôm, đồi mồi và nhiều loại sinh vật biển khác tạo nên một thế giới có hàng trăm loài.

Hiện nay ở hồ cá Trí nguyên được xây dựng thêm thủy tinh cung dưới dạng chiếc tàu Titanic.

h. SUỐI NƯỚC NÓNG DỤC MỸ : cách TP Nha trang khoảng 25 km. Đây là suối nước nóng tự nhiên, nhiệt độ của nước từ 75-80 độ C có bùn khoáng đắp chữa được bệnh. Khách du lịch có thể đến suối để tắm, ngâm mình dưới làn nước ấm, đắp bùn lên người ở hạ lưu con suối. Phần thượng nguồn nước suối rất nóng, trứng gà ngâm trong nước khoảng 20-30 phút là chín lòng đào ăn rất ngon.

k. CHÙA LONG SƠN : tọa lạc trên đường 3/2 - phường Phương sơn dưới chân hòn Trại Thủy và bên trên là tượng Kim thân Phật tổ. Chùa được xây dựng năm 1889 tên là Đàng Long tự, đến năm 1890 dời xuống chân hòn Trại thủy như vị trí hiện nay. Năm 1940 chùa được xây dựng lại theo dáng dấp của một ngôi chùa Á đông gồm có: tiền đường, hậu sảnh, nhà Đông, nhà Tây, phòng khách, nhà tăng, nhà bếp.

Kim thân Phật tổ với tượng Phật Thích ca cao 39m do kiến trúc sư Phúc Điền phụ trách. Tượng quay về hướng Đông, muốn lên tượng Kim thân Phật tổ phải leo lên 150 bậc. Ngôi chùa hiện nay là do đợt trùng tu năm 1971. Long sơn tự là trụ sở Phật học của miền Trung. Hoa viên Long sơn tự còn có nhiều cây cảnh.

l. ĐẢO KHỈ : (hòn Lao) nằm trong khu vực đầm Nha phụ cách TP Nha trang 15 km về hướng Bắc. Từ năm 1984 Công ty 18.4 thuộc Liên hiệp xí nghiệp thuốc lá Khánh hòa Khatoco quản lý 5 hòn đảo : hòn Lao, hòn Thị, hòn Sầm, hòn Lãng, hòn Giữa nuôi và cung cấp khỉ theo chương trình hợp tác Việt-Xô. Đến năm 1996 chuyển hướng hoạt động du lịch. Hiện nay số khỉ lên đến gần 2.000 con, trị giá 2,145 tỉ đồng.

- Loài Maccaca Rhesus được xem là loài quý hiếm sống ở Quảng bình, Quảng trị, Thừa thiên, Hà tĩnh...

- Loài Maccaca Facienlaris.

- Loài Maccaca Nemustrinas sống ở Khánh hòa, khu vực Tây nguyên.

m. BÃI BIỂN ĐỐC LẾT : huyện Ninh hòa. Nằm ở phía Bắc TP Nha trang khoảng 50 km. Đây là bờ dốc đứng toàn cát trắng, muốn qua bờ cát để ra biển phải trèo rất khó nhọc, phải lết ở trên cát, vì thế mới có tên gọi là Đốc Lết. Đây là bãi tắm đẹp có thể tắm 4 mùa trong năm.

E2 - TUYẾN DU LỊCH TP HỒ CHÍ MINH - PHÚ YÊN- BÌNH ĐỊNH

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TPHCM - T.X TUY HÒA (540 km) - TP QUI NHƠN (659 km) :

1. Tỉnh Khánh hòa :

a. TP Nha trang :

- đèo Rù rì - đèo Rọ tượng
- b. Huyện Ninh hòa : đặc sản nem Ninh hòa
- đèo Bánh ít
- c. Huyện Vạn ninh :
- d. Huyện Vạn phước :
- đèo Cổ mã - đèo Cả

2. Tỉnh Phú yên :

- a. Thị xã Tuy hòa :
- Thạch bia sơn, cầu Đà rằng, tháp Nhạn
- b. Huyện Tuy an :
- c. Huyện Sông Cầu :
- đèo Cù mông

3.Tỉnh Bình định :

- a. TP Qui nhơn
- b. Huyện Tuy phước
- c. Huyện An nhơn
- Ngã 3 Bà Di : Quốc lộ 19 đi Gia lai
- d. Huyện Phù cát
- e. Huyện Phù mỹ
- f. Huyện Hoài nhơn
- g. Huyện Tam quan

II - TỈNH PHÚ YÊN :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 5.178 km², Phú yên trước đây là một phần của tỉnh Phú khánh, đến năm 1989 được tách ra thành tỉnh Phú yên. Tỉnh lỵ là thị xã Tuy hòa và các huyện Tuy hòa, Sơn hòa, Tuy an, Đông xuân. Tỉnh Phú yên có cánh đồng Tuy hòa với 20.000 ha trồng lúa, 5.500 ha dừa, 3.000 ha điều, 1.000 ha cà phê, 1.000 ha thuốc lá. Tỉnh Phú yên có sân bay dã

chiến Đông tác của quân đội Sài gòn sẽ được nâng cấp thành sân bay dân sự

2. Những điểm tham quan

a. NÚI CHÓP CHÀI (núi Nữ Ước): cao gần 400 m, người Pháp gọi là “La montagne de L’ Epervier” án ngữ ngưỡng cửa hướng ra biển Đông của đồng bằng Tuy hòa rộng lớn.

b. NÚI ĐÁ BIA - THẠCH BIA SƠN : cao 706 m, núi Đá bia thuộc dãy đèo Cả. Năm 1836 vua Minh Mạng đã cho chạm dãy núi Đại lãnh (tức núi Đá bia) vào Tuyên đỉnh. Đến năm 1840 vua Minh Mạng đã tổ chức tế lễ tại núi Đại lãnh và sông Đà rằng. Lịch sử ghi lại năm 1471 khi vua Lê Thánh Tông đem quân đánh chiếm Chiêm thành khi đến chân đèo Cả đã cho khắc bài thơ trên Thạch bia sơn

c. THÁP NHẠN: nằm trên đỉnh Bảo sơn (núi Nhạn). Tháp Nhạn là 1 trong những ngôi tháp lớn của Chămpa có niên đại từ cuối thế kỷ XI- thế kỷ XII

III - TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Vị trí địa lý

Diện tích 6.076 km², dân số 1.477.900 người. Tỉnh lỵ là T.P Qui nhơn và các huyện : An lão, Hoài ân, Hoài nhơn, Phù mỹ, Phù cát, Vĩnh thanh, Tây sơn, Vân canh, An nhơn, Tuy phước. Về dân tộc có người Kinh , Chăm, Ba-na. Bờ biển dài hơn 100 km. Sân bay Phù cát cách Qui nhơn 36 km về phía Bắc. Cảng biển Qui nhơn là cảng biển lớn ở khu vực Nam Trung bộ. Tỉnh Bình định từng là kinh đô Đồ bản của vương quốc Chămpa, là quê hương của cuộc khởi nghĩa Tây sơn - Nguyễn Huệ

3. Những điểm tham quan ở tỉnh Bình định :

a. MỘ HÀN MẶC TỬ: TP Qui nhơn, nằm trên 1 ngọn đồi nhỏ. Hàn Mặc Tử sinh ngày 22.9.1911 tại Lệ thủy - tỉnh Quảng bình. Ông tên thật là Nguyễn Trọng Trí, học ở Qui nhơn năm thứ 3, ông làm việc ở Sở đặc điền, bị bệnh rồi bị mất việc. Ông vào làm việc ở Sài gòn ít lâu rồi trở lại Qui nhơn và mắc bệnh phong được đưa vào trại phong Qui hòa và mất ở đó. Sau đó mộ của ông đã được cải táng trên 1 điểm cao ở Ghềnh Ráng

b. THẮNG CẢNH GHỀNH RÁNG: đã được Bộ văn hóa xếp hạng ngày 15.11.1991, có diện tích 35 ha. Nơi đây có những hang động đa dạng với bãi cát trắng chạy dài hàng km với những tượng đá mặt người, đầu sư tử, hòn vọng phu, hòn chồng, hòn vợ, đầu voi...do thiên nhiên tạo ra. Vua Bảo Đại đã cho xây dựng ở đây ngôi nhà nghỉ 3 tầng, quay mặt ra biển theo mô hình con tàu đang lướt sóng nên được gọi là bãi tắm Hoàng hậu.

d. BẢO TÀNG QUANG TRUNG: làng Kiên mỹ - xã Bình mỹ - huyện Tây sơn, cách TP Qui nhơn khoảng 45 km. Bảo tàng và tượng đài Quang Trung được xây dựng trên diện tích 6 ha ngày 11.12.1977 và hoàn thành ngày 25.11.1979, diện tích sử dụng 1.380 m². Bảo tàng Quang Trung có 9 phòng trưng bày:

- Phòng 1: Bối cảnh lịch sử đất nước trước cuộc khởi nghĩa Tây sơn
- Phòng 2: Quê hương và thời niên thiếu của các thủ lĩnh Tây sơn
- Phòng 3: Chuẩn bị khởi nghĩa và những cơ sở của phong trào Tây sơn
- Phòng 4: Bước phát triển của phong trào giải phóng 2 phủ Qui nhơn, Quảng Ngãi
- Phòng 5: Chống phong kiến và thống nhất đất nước
- Phòng 6: Cuộc kháng chiến chống quân Xiêm
- Phòng 7: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mãn thanh
- Phòng 8: Xây dựng đất nước
- Phòng 9: Phòng lưu niệm - truyền thống

e. KHU DU LỊCH ĐÀI XUÂN - TRẠI PHONG QUI HÒA: năm 1929 ông Harler, một người làm công tác từ thiện đã đến đây và quyết định chuyển trại phong từ cù lao Tân phong (TP Mỹ tho) về trại phong Qui hòa. Hiện nay số người bị bệnh phong lên đến 2.500 người. Theo kế hoạch đến năm 2000 chính phủ Việt nam sẽ giải quyết dứt điểm bệnh phong. Hiện nay trong khu vực này có đến 300 ngôi nhà. Chính quyền địa phương đang có kế hoạch biến nơi đây thành khu du lịch. Trại phong nằm sát bãi biển cát trắng đẹp với khu cắm trại và khu vườn các tượng danh nhân thế giới. Bên phải là nhà tiếp khách, văn phòng làm việc. Đi sâu vào bên trong là khu nhà ở của những người bị bệnh phong. Đây cũng là nơi Hàn Mặc Tử đã ở chữa bệnh và qua đời

f. THÁP BÁNH ÍT: xã Phước hiệp - huyện Tuy phước. Cụm di tích này có tất cả 4 tháp nhưng nhân dân vẫn quen gọi là tháp Bánh ít, tháp Thị thiên, Thổ sơn cổ tháp, người Pháp gọi là Tháp Bạc (Tour d'argent) tháp có niên đại từ thế kỷ XI-XII

f. THÁP CÁNH TIÊN: xã Nhơn hậu - huyện An nhơn, là kiến trúc tiêu biểu cho tháp Chăm ở Bình định thế kỷ XII, như một núi thiêng của trung tâm thành Đồ bản, có ảnh hưởng đến kiến trúc Angkor Thom của người Khmer.

g. THÁP ĐÔI: phường Đồng đa - TP Qui nhơn còn có tên là tháp Hưng thành (có 2 tháp) có kiến trúc của những đền thờ Khmer thời Angkor Vat thế kỷ XII

h. THÁP THỐC LỐC: xã Nhơn thành, ranh giới giữa huyện An nhơn và Phù cát, còn có tên là Phước lộc, Phú lộc, người Pháp gọi là Tháp Vàng (Tour D'or). Niên đại của tháp Thốc lốc thuộc giai đoạn đầu của phong cách Tháp Mẫm thế kỷ XII, ảnh hưởng của kiến trúc Khmer

PHẦN II - VÙNG DU LỊCH BẮC TRUNG BỘ

A. TRUNG TÂM DU LỊCH THỪA THIÊN HUẾ

I- VỊ TRÍ ĐỊA LÝ TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ :

Tỉnh Thừa thiên - Huế cách Hà Nội 660 km, TPHCM 1.080 km về đường bộ. Diện tích

5.010 km², dân số 1.041.900 người. Tỉnh Thừa Thiên-Huế gồm có TP Huế và 8 huyện. Dân tộc có người Kinh, Tà ôi, Cà tu, Bru, Vân kiều, Hoa... Địa hình miền núi chiếm khoảng $\frac{1}{4}$ diện tích, trung du chiếm khoảng $\frac{1}{2}$ diện tích, đồng bằng chiếm 1.400 km². Hầu hết các con sông lớn của Thừa thiên - Huế như sông Ô lâu, sông Bồ, sông Hương, sông Truôi, sông Cầu hai đều bắt nguồn từ dãy Trường sơn chảy qua đồng bằng đổ ra biển. Bờ biển dài 120 km có cảng Thuận an và vịnh Chân mây với độ sâu 18-20 m, có sân bay Phú bài, Thừa thiên-Huế là tỉnh có sự đa dạng về cảnh quan thiên nhiên và yếu tố nhân tạo đã tạo cho Huế một nét đẹp hài hòa. Huế còn lưu giữ được hàng trăm di tích lịch sử - văn hóa và Huế đã được tổ chức UNESCO của Liên hiệp quốc công nhận là di sản văn hóa thế giới ngày 11.12.1993

II - LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN KINH ĐÔ HUẾ :

- Vào đời Hồng Bàng (2879- 258 trước CN) Huế thuộc bộ Việt Thường
- Năm 248 - thế kỷ VIII Lâm ấp và vương quốc Chiêm thành giành được độc lập
- Năm 1069 vua Lý Thánh Tông tiến đánh Chiêm thành, vua Chiêm là Chế Củ dâng 3 châu: Địa lý, Ma linh, Bồ chính để được trở về nước
- Năm 1075 vua Lý Nhân Tông đã chiêu mộ dân chúng đến khai khẩn đất đai và sinh sống
- Năm 1306 vua Trần Anh Tông gả em gái là Huyền Trân công chúa cho vua Chiêm là Chế Mân. Chế Mân dâng 2 châu : châu Ô và châu Lý để làm quà sính lễ
- Năm 1307 vua Trần Anh Tông đổi tên 2 châu Ô và Lý thành Thuận châu và Hoá châu
- Tháng 10.1588 chúa Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận hóa. Từ sông Gianh trở vào gọi là Đàng trong. Các chúa Nguyễn đã lần lượt đóng phủ ở Ai tử (1588-1590), Trà bát (1590-1600), Định cát (1600-1626), Phước yên (1626-1636), Kim long (1636-1687). Năm 1687 chúa Nguyễn Phúc Trấn dời phủ về Phú xuân. Năm 1712 chúa Nguyễn Phúc Chu lại dời phủ ra làng Bắc vọng. Năm 1738 chúa Nguyễn Phúc Khoát dời về Phú Xuân
- Đến thế kỷ XVIII Phú xuân trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn ở Đàng trong
- Tháng 6.1786 Nguyễn Huệ tiến quân ra Thuận hóa. Tháng 12.1788 Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế tại núi Bân - Phú xuân. Sau đó Phú xuân đã trở thành kinh đô của triều đại Tây sơn
- Năm 1802 Nguyễn Anh lên ngôi lấy niên hiệu là Gia Long, lập nên triều Nguyễn đóng đô tại Phú xuân
- Năm 1885 kinh đô Huế rơi vào tay Pháp, phong trào Cần vương kéo dài 15 năm
- Cuối năm 1925 Pháp bắt cụ Phan Bội Châu về giam lỏng ở Huế. Từ năm 1930 Huế đã trở thành địa bàn hoạt động của nhiều lãnh tụ Đảng cộng sản VN
- Tháng 8.1945 quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền. Chiều 30.8.1945 hàng vạn người đã mít-ting trước cửa Ngọ môn nghe Bảo Đại đọc lời thoái vị và nộp ấn kiếm cho chính quyền cách mạng
- Năm 1963 phong trào đấu tranh của tôn giáo bùng lên mạnh mẽ. Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu thân 1968 quân giải phóng đã làm chủ ở Huế 25 ngày. Vào 10 giờ 30 phút ngày 25.3.1975 thành phố Huế được hoàn toàn giải phóng

III- LỄ HỘI Ở THỪA THIÊN-HUẾ

1. Lễ hội điện Hòn chén: diễn ra 1 năm 2 kỳ: tháng 2 (lễ Xuân tế), tháng 7 (lễ Thu tế). Lễ hội điện Hòn chén được tổ chức trên ngọn núi Ngọc trản và đình làng Hải cát - huyện Hương trà

2. Lễ hội Cầu ngư ở Thái dương hạ: là hội làng của nhân dân làng Thái dương hạ- huyện Phong điền tổ chức vào ngày 12 tháng giêng âm lịch hàng năm để tưởng nhớ vị thành hoàng của làng là Trương Quý Công có công dạy cho dân nghề đánh cá và buôn bán ghe mành

3. Hội chợ Xuân Gia lạc: ở làng Nam phổ có từ thời Minh Mạng (1820 - 1840), chợ Gia lạc trở thành chợ phiên ngày tết họp từ mồng 1- mồng 3. Trong ngày hội có diễn ra cuộc chơi bài chòi, bài ghề, hát giả gạo, bài thái

4. Hội vật võ làng Sinh: huyện Hương phú. Hàng năm cứ đến ngày 10.1 âm lịch, các lò vật trong vùng nô nức kéo đến hội vật võ làng Sinh để tranh tài, giật giải, ngoài trai tráng dân làng còn có hàng ngàn thanh niên nam nữ từ các nơi khác kéo đến

5. Hội bơi chải: là lễ hội dân gian được tổ chức vào đầu mùa xuân. Tục đua chải có nguồn gốc cầu mưa từ thời cổ sơ có cư dân sống bằng nông nghiệp, được tổ chức ở Phú vân lâu (sông Hương)

IV- NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN Ở THỪA THIÊN- HUẾ

1. Kinh thành Huế

Được xây dựng từ đời vua Gia Long 1805 và hoàn thành vào đời vua Minh Mạng năm 1832. Kinh thành Huế được xây dựng theo kiến trúc phương Tây, kiểu vauban với kiến trúc thành quách của phương Đông. Có 3 vòng thành: Phòng thành (kinh thành), Hoàng thành và Tử cấm thành

a. PHÒNG THÀNH : (kinh thành)

Có mặt bằng hình vuông, diện tích khoảng 5 km², tường thành chu vi 11 km. Phòng thành có 10 cửa ra vào xây dựng năm 1809

- Ở phía Nam : cửa Thượng tứ (cửa Đông nam), cửa Thê nhơn (cửa Ngăn), cửa Quảng đức (cửa Sập), cửa Chánh nam (cửa nhà Đồ)

- Ở phía Đông : cửa chánh Đông (cửa Đông ba), cửa Đông bắc (cửa Kê trái)

- Ở phía Tây : cửa Chánh tây, cửa Tây nam (cửa Hũu)

- Ở phía Bắc : cửa Chánh bắc (cửa Hậu), cửa Tây bắc (cửa An hoà)

Những công trình xây dựng ở phòng thành gồm có:

• **TRẦN BÌNH ĐÀI :** là 1 pháo đài hình lục giác không đều, xây ở phía Đông bắc kinh thành. Thành được đắp vào đời Gia long (1805) được gọi là Thái bình đài. Năm 1836 vua Minh Mạng đổi tên là Trần bình đài. Bên trong có 2 cái hồ nằm châu đầu lại với nhau nên được gọi là đồn Mang cá

• **PHU VĂN LÂU** : là một cái lầu duyên dáng mặt quay về hướng Nam, là nơi niêm yết chiếu thư của nhà vua hay kết quả của các cuộc thi Hội, thi Đình, đặt ở phía trước Kỳ đài. Phía trước Phu Văn lâu có 1 cái sân rộng dẫn đến Nghinh lương đài. Phu Văn lâu được xây dựng từ thời Gia Long (1819). Năm 1829 đã từng có cuộc đấu giữa voi và cọp để vua Minh Mạng ra xem. Con bão năm Thìn 1904 đã làm bay mất Phu Văn lâu, sau đó vua Thành Thái đã cho làm lại giống như cũ

• **KỲ ĐÀI**: cột cờ được xây dựng vào tháng 10.1807. Sau đó vua Minh Mạng sửa sang lại cho đẹp hơn. Kỳ đài cao 17m4, chia làm 3 tầng. Trên đài có 8 cái đài nhỏ để 8 khẩu đại bác và 2 cái điểm canh ở 2 bên tầng thứ 3. Năm 1846 vua Thiệu Trị cho thay cột cờ mới. Năm 1904 con bão đã làm gãy Kỳ đài. Năm 1948 kỳ đài được làm bằng bê tông cốt thép cao 37m, chia làm 4 tầng

• **TAM PHÁP TY** : là cơ quan nhận đơn khiếu nại của những người bị triều đình xử oan ức. Tam Pháp ty gồm có đại diện của 3 cơ quan : Bộ hình, Viện đô sát, Đại lý tự. Tam Pháp ty được lập dưới thời Minh Mạng 1832. Hàng tháng vào các ngày 6, 16, 26 thì Tam Pháp ty khai hội để nhận các đơn kiện. Nếu không gặp đúng ngày ấy, người nộp đơn phải đánh trống Đăng văn. Năm 1901 vua Thành Thái lập lại nhưng đến năm 1906 thì bị bãi bỏ. Một phần của Tam Pháp ty ngày xưa được sử dụng làm Tỳ bà viện ngày nay.

• **PHỦ TÔN NHƠN** : là cơ quan quản lý những người trong dòng họ nhà Nguyễn. Phủ Tôn nhơn được thành lập năm 1832 dưới triều Minh Mạng. Năm 1890 phủ đã được trùng tu. Những người làm việc ở phủ Tôn nhơn phải là người trong hoàng tộc, giải quyết về hộ tịch, xét phong tước, gả công chúa, xử kiện, cúng kỵ, tế lễ ở các đền miếu, lăng tẩm. Phủ Tôn nhơn bị hư hại nặng năm 1968

• **BẢO TÀNG CỔ VẬT HUẾ** : tòa nhà nguyên là điện Long an trong cung Bảo định xây dựng năm 1845. Năm 1885 Pháp chiếm cung Bảo định, điện Long an bị tháo dỡ và xếp vào kho. Năm 1909 vua Duy Tân cho dựng điện Long an làm thư viện cho Quốc tử giám gọi là Tân thư viện. Ngày 16.11.1913 Hội Đô thành hiếu cổ được thành lập sưu tập những cổ vật có giá trị về lịch sử - văn hóa ở kinh thành Huế và những hiện vật Chăm. Ngày 24.8.1923 Khâm sứ Trung kỳ Pasquier và vua Khải Định đã ban sắc lệnh dùng tòa nhà này làm Bảo tàng Khải Định. Năm 1947 đổi tên là Tàng cổ viện. Năm 1958 mang tên là Viện bảo tàng Huế. Hiện nay nó được mang tên là Bảo tàng cổ vật hay Bảo tàng mỹ thuật cung đình Huế.

Ngoài sân của Bảo tàng có khoảng 20 hiện vật bằng đá và kim loại như: bia đá, súng thần công, tượng quan, vạc đồng, chuông đồng

Nội thất trưng bày khoảng 300 hiện vật và chia thành 6 khu vực:

• **TRƯỜNG QUỐC TỬ GIÁM** : là trường đại - trung học độc nhất của VN ở kinh thành Huế. Ngôi nhà trung tâm của Quốc tử giám là Di luân đường ghi năm tạo lập Minh Mạng 1829 và dời về chỗ mới Duy Tân 1908. Học sinh của trường gồm có 3 loại tôn sanh (con cháu nhà vua), ẩm sanh (con các quan), học sanh (con dân học giỏi)

• **TÒA THƯƠNG BẠC** : là nơi tiếp xúc việc buôn bán giữa các quan triều Nguyễn và đại diện nước Pháp dựng ở trước kinh thành Huế. Dưới thời vua Gia Long, Minh Mạng ở phía Đông bắc của kinh thành có Cung quán để đón tiếp sứ thần. Đến năm 1875 vua Tự Đức đã cho dời Cung quán ra chỗ hiện nay. Tòa Thượng bạc ngày nay không còn vết tích gì, địa điểm cũ được xây dựng nhà hát Hưng đạo

• **CỬU VỊ THẦN CÔNG** : là 9 khẩu súng đặt trong 2 ngôi nhà gần cửa Thê nhơn và Quảng đức ở kinh thành Huế. Ngày 31.1.1803 vua Gia Long ra lệnh tịch thu tất cả những đồ dùng bằng đồng của triều đại Tây sơn để đúc thành 9 khẩu súng. Người ta đã lấy tên 4 mùa: xuân - hạ - thu - đông và ngũ hành: kim - mộc - thủy - hỏa - thổ để đặt tên cho 9 khẩu súng và được phong “Thần oai vô địch thượng tướng quân”

b. HOÀNG THÀNH : (Đại nội)

Ở giữa kinh thành là nơi đặt những cơ quan cao nhất của chế độ quân chủ và là nơi thờ tự các vua chúa. Xây dựng vào năm 1804, hình chữ nhật, chu vi khoảng 2.456m. Hoàng thành có 4 cửa:

- Cửa Ngọ môn : dành cho vua đi khi có đoàn ngự đạo theo hầu
- Cửa Hòa bình : cho vua đi chơi
- Cửa Hiên nhơn : (phía trái) dành cho quan lại và lính tráng ra vào làm việc
- Cửa Chương đức : (phía phải) dành cho các bà trong nội cung

- CỬA NGỌ MÔN - LẦU NGŨ PHỤNG:

Lúc xây hoàng thành năm 1804 vua Gia long đã đặt ở đây là Nam khuyết đài. Năm 1806 xây dựng điện Càn nguyên trên Nam khuyết đài. Năm 1833 vua Minh Mạng cho tháo dỡ điện Càn nguyên làm cung Càn thành, cải tạo Nam khuyết đài thành cửa Ngọ môn. Cửa Ngọ môn là 1 toà nhà hình chữ U gồm có 2 phần: phần dưới là đài xây bằng gạch, đá Thanh hóa, Quảng nam, phần trên là lầu kiến trúc bằng gỗ và ngói

Lầu Ngũ phụng có 2 tầng: dưới lớn, trên nhỏ, làm bằng gỗ lim. Tòa nhà có 100 cây cột, phần phía dưới để trống, chỉ trừ tòa nhà ở chính giữa, có hệ thống cửa kính để vua ngồi dự lễ, còn tầng lầu giành riêng cho bà Hoàng thái hậu và các bà phi trong cung cấm

- SÂN ĐAI TRIỀU NGHỊ - ĐIỆN THÁI HÒA :

Là cái sân rộng ở trước điện Thái hòa, lát đá Thanh hóa chia làm 2 bậc: bậc trên giành cho các quan văn, quan võ (từ tam phẩm trở lên). Hai bên sân có 2 hàng trụ đá là Phẩm sơn. Dưới cùng còn một nửa giành cho các kỳ cựu hương lão, thích lý, 2 con kỳ lân ở 2 bên nhắc nhở mọi người phải trang nghiêm ở chốn triều nghị. Kế tiếp là hồ Thái dịch đào năm 1833, ở 2 đầu cầu Trung đạo có dựng 2 phượng môn.

Điện Thái hòa là nơi tổ chức các buổi đại triều, lễ lên ngôi, lễ phong Hoàng thái tử, tiếp đón sứ thần các nước lớn, lễ vạ thọ. Điện được vua Gia Long xây dựng năm 1805. Năm

1833 vua Minh Mạng xây dựng điện Thái hòa ở vị trí như hiện nay, phía trong là ngai vàng để trên 1 cái bệ 3 tầng. Năm 1899 vua Thành Thái cho lát gạch hoa kiểu Tây phương. Năm 1923 Khải Định cho làm 2 lớp gương ở phía trước và phía sau

- Khu vực thờ các vua chúa nhà Nguyễn :

- **TRIỆU MIẾU** : thờ ông bà Triệu tổ của dòng họ nhà Nguyễn. Triệu miếu được vua Gia Long xây dựng năm 1803. Gian giữa thờ ông bà Nguyễn Kim, trong miếu có thần Khổ (phía Đông) và Thần trù (phía Tây), phía sau miếu có 2 cửa: Tập Khánh (bên trái), Diên Khánh (bên phải). Phía trái đối với cửa Tập Khánh là cửa Nguyên chí, phía phải đối với cửa Diên Khánh là cửa Trường hựu

- **THÁI MIẾU**: thờ 9 đời chúa Nguyễn, được xây dựng năm 1804 dưới triều Gia Long. Gian chính giữa thờ Thần khâm và Thần vị ông bà Nguyễn Hoàng (chúa Tiên) - thất thờ ông bà Nguyễn Phúc Nguyên (chúa Sãi) - ông bà Nguyễn Phúc Lan (chúa Thượng) - ông bà Nguyễn Phúc Tần (chúa Hiền) - ông bà Nguyễn Phúc Trấn (chúa Ngãi) - ông bà Nguyễn Phúc Chu (chúa Minh) - ông bà Nguyễn Phúc Chú - ông bà Nguyễn Phúc Khoát (Võ Vương) - ông bà Nguyễn Phúc Thuần

- **HÙNG MIẾU**: thờ ông bà Nguyễn Phúc Luân thân sinh vua Gia Long. Miếu xây dựng năm 1821. Khám thờ Nguyễn Phúc Luân ở giữa trước miếu có thần Khổ, Thần trù, bên trái cửa Chương Khánh, bên phải cửa Dục Khánh. Mặt tường phía Bắc bên trái có cửa Tri tường, bên phải cửa Ứng tường

- **THẾ MIẾU**: thờ 10 vị vua đời nhà Nguyễn, xây dựng năm 1821. Chính giữa thờ vua Gia Long - vợ chồng vua Minh Mạng - vợ chồng Thiệu Trị - vợ chồng Tự Đức - vợ chồng Kiến Phúc - vợ chồng Đồng Khánh - vợ chồng Khải Định. ngày 25.1.1959 chính quyền Sài gòn đã đưa 3 vị vua: Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân về thờ ở Thế miếu

- **HIỂN LÂM CÁC** : xây dựng năm 1821 có 3 tầng. Toàn bộ 3 tầng lầu của Hiển lâm các xây dựng trên nền hình chữ nhật (21m*13m). Tầng 2 có đặt án thư và sập ngự son sơn thếp vàng. Hiển lâm các được xem như đài kỷ niệm để ghi công tích của các vua triều Nguyễn

- **CỬU ĐỈNH** : là 9 đỉnh đồng lớn nhất VN được đặt trước Hiển lâm các, là sản phẩm của thợ thủ công nổi tiếng phường đúc Huế được đúc từ năm 1835 - 1837. Mỗi đỉnh có 1 tên riêng ứng với niên hiệu của mỗi vị vua. Cho đến năm 1958 chỉ mới dùng 7 đỉnh, còn 2 đỉnh: Dụ và Huyền chưa dùng đến. Mỗi đỉnh đều khác nhau về kích thích và trọng lượng, có 17 hình ảnh tiêu biểu của đất nước được chạm khắc trên Cửu đỉnh.

- Khu vực Hoàng Thái hậu và Thái Hoàng thái hậu ăn ở :

- **ĐIỆN PHỤNG TIÊN** : dành cho các bà trong nội cung đến cúng bái trong những ngày khánh tiết, đàn kỵ. Trong điện đặt 7 án thờ vua và hoàng hậu giống như ở Thế miếu.

- **CUNG DIÊN THỌ** : là nơi dành riêng cho các bà Hoàng Thái hậu ở. Cung được dựng

từ thời Gia Long (1803) có tên là Trường thọ, năm 1820 vua Minh Mạng đổi là Từ Thọ, năm 1848 Tự Đức đổi là Gia Thọ, năm 1904 Thành Thái đổi là Ninh thọ, năm 1916 Khải Định đổi là Diên thọ.

• **CUNG TRƯỜNG SINH** : dùng làm nơi tiêu khiển cho các bà trong nội cung. Năm 1822 Minh Mạng đặt là cung Trường ninh, năm 1843 Thiệu Trị đặt là Ngũ đại đồng đường. Đến thời Khải Định cung Trường ninh được đổi thành cung Trường sinh.

• **TỬ CẨM THÀNH** : (Đại nội) là khu vực dành riêng cho vua và gia đình nhà vua. Thành được xây dựng năm 1804 có tên là Cung thành, năm 1822 Minh Mạng đổi tên là Tử cấm thành. Tử cấm thành liên lạc với hoàng thành bằng 7 cửa : Đại cung môn, Tường loan, Nhi trượng, Hưng khánh, Đông an, Gia tường, Tây an.

• **ĐIỆN CẦN CHÁNH** : là nơi làm việc thường ngày của các vua Nguyễn, xây dựng năm 1811 và được vua Khải Định sơn son thếp vàng vào đầu thế kỷ XX. Gian giữa điện Cần chánh để 1 cái long sàng và nhiều gổ tựa để nhà vua ngồi làm việc.

• **ĐIỆN KIẾN TRUNG** : năm 1827 vua Minh Mạng cho xây Minh viễn lâu. Năm 1915 vua Duy Tân cho xây dựng trên nền cũ một kiến trúc Tây phương gọi là lầu Du cửu. Khoảng năm 1916-1917 Khải Định cho xây dựng lớn hơn gọi là điện Kiến trung.

• **DUYỆT THỊ ĐƯỜNG** : là nhà hát trong cung đình xây dựng năm 1826. Nhà hát hình chữ nhật, sân khấu hình vuông đặt ngay giữa sân nhà. Phía sau bức tường là một phòng rộng chứa các bản tuồng, hia mào, đạo cụ biểu diễn. Vị trí cao nhất ở trong phòng là cái khán thờ ông tổ sư nghề hát bội. Dưới thời Mỹ chính quyền miền Nam đã sử dụng Duyệt thị đường làm trường Am nhạc Huế (nay là trường Cao đẳng nghệ thuật miền Trung).

• **THÁI BÌNH LÂU** : là nơi vua nghỉ hoặc đọc sách, xây dựng năm 1821 có tên là Trí nhân đường (nhà làm văn). Năm 1887 Đồng Khánh cho xây dựng 1 lầu mới có tên là Thái bình ngự lâm thư lâu.

1. Khu vực lăng tẩm các vua Nguyễn :

a. LĂNG GIA LONG : là một quần thể lăng tẩm của nhiều thành viên trong gia đình và dòng họ của nhà vua.

- Lăng Trường phong của chúa Nguyễn Phúc Chú
- Lăng Quang hưng của 1 bà vợ chúa Nguyễn Phúc Tần
- Lăng Vĩnh mậu của 1 bà vợ chúa Nguyễn Phúc Trăn
- Lăng Thoại thánh của mẹ vua Gia Long
- Lăng Hoàng cô của công chúa Long Thành (chị ruột vua Gia Long)
- Lăng Thiên thọ hữu của Thuận Thiên Cao hoàng hậu (vợ thứ vua Gia Long)
- Lăng Thừa Thiên Cao hoàng hậu (vợ chính vua Gia Long)

Công việc xây dựng lăng mộ vua Gia Long bắt đầu từ ngày 11.5.1814 và đã phong núi đó là Thiên thọ sơn và kéo dài trong 6 năm từ 1814-1820. Lăng Gia Long ở vị trí xa xôi nhất

đôi với trung tâm cổ đô nhưng là khu lăng hoành tráng nhất về cảnh quan thiên nhiên, mật độ kiến trúc thưa, đơn giản nhất là khu mộ vua và hoàng hậu.

b. LĂNG MINH MẠNG :

Năm 1826 vua Minh Mạng đã cho các nhà địa lý đi xem đất để chuẩn bị xây lăng cho mình. Tháng 4.1840 nhà vua lên núi Cẩm kê và đổi tên thành Hiếu sơn. Tháng 9.1840 triều đình huy động hơn 3.000 quân lính và thợ xây dựng vòng la thành chung quanh. Ngày 21.1.1841 nhà vua băng hà lúc 50 tuổi. Ngày 20.2.1841 vua Thiệu Trị đã cho gần 1 vạn lính và thợ để xây dựng lăng. Lăng Minh Mạng là một tổng thể kiến trúc qui mô gồm khoảng 40 công trình lớn nhỏ nằm trên một khu đồi núi, sông hồ thoáng mát. Bố cục kiến trúc được bố trí đối xứng nhau từng cặp qua trục chính xuyên tâm lăng. Tất cả được sắp xếp chặt chẽ như xã hội đương thời, được tổ chức theo chính sách trung ương tập quyền

c. LĂNG THIỆU TRỊ : khi vua Thiệu Trị vừa băng hà (4.11.1847) vua Tự Đức đã cho thầy địa lý đến núi Thuận đạo xây dựng Xương lăng. Số binh lính và thợ thuyền được huy động rất đông nên chỉ sau 3 tháng thi công các công trình kiến trúc chính đã hoàn thành. Trong lăng Thiệu Trị còn có 3 ngôi mộ khác của gia đình nhà vua :

- Lăng Hiếu đông của mẹ vua (bà Hồ Thị Hoa)
- Xương thọ lăng của vợ vua (bà Từ Dũ)
- Khu lăng Tảo thương (con vua Thiệu Trị chết lúc còn nhỏ)

d. LĂNG TỰ ĐỨC : khi xây dựng xong lăng nhà vua còn sống thêm 16 năm nữa (1883). Lăng Tự Đức còn gọi là Khiêm cung, Khiêm lăng xây dựng ở làng Dương xuân thượng. Riêng bài Khiêm cung ký dài gần 5.000 chữ do chính vua Tự Đức viết năm 1871 và đến năm 1875 mới được khắc vào tấm bia đá khổng lồ nặng khoảng 20 tấn và dựng tại Bi đình. Trong vòng la thành rộng khoảng 12 ha, có gần 50 công trình lớn nhỏ. Mỗi công trình kiến trúc trong lăng Tự Đức đều mang những đường nét khác nhau về nghệ thuật tạo hình, không trùng lặp, rất sinh động. Bố cục các công trình kiến trúc trong lăng đã phá bỏ đi sự đối xứng cổ điển.

b. LĂNG DỤC ĐỨC : khi vua Tự Đức băng hà vua Dục Đức 32 tuổi lên nối ngôi nhưng chỉ 3 ngày sau thì bị phế truất (23.7.1883) bị quản thúc rồi chuyển sang giam ở Thái y viện và cuối cùng chết đói ở ngục Thừa thiên sau 7 ngày không cho ăn uống (6.10.1883). Thi hài vị phế đế chỉ bó sơ sài bằng chiếu và chôn cất ở chùa Trường quang. Khi Thành Thái lên ngôi vua đã cho xây cất mộ của cha mình đằng hoàng, đặt tên là An lăng, đến năm 1897 đổi tên là cung Tôn miếu. Tháng 8.1899 vua Thành Thái xây dựng điện Long ân gần khu vực mộ vua Dục Đức để thờ cha. Năm 1954 vua Thành Thái mất được chôn ở An lăng. Năm 1987 hài cốt vua Duy Tân được đưa về an táng cạnh lăng vua Thành Thái.

Trong khu lăng này còn có lăng mộ 3 bà vợ của vua Thành thái : bà Nguyễn thị Gia Anh, bà Nguyễn Thị Định (mẹ vua Duy Tân), bà Hồ Thị Phương. Năm 1994 người ta còn tổ chức lễ cải táng hài cốt bà Mai Thị Vàng (vợ vua Duy Tân mất năm 1980) về chôn cạnh vua Duy Tân. Lăng Dục Đức còn có 39 ngôi mộ của các ông hoàng bà chúa.

f. LĂNG ĐỒNG KHÁNH : trước đây ở gần lăng Đồng Khánh có mộ của Kiên Thái vương là cha đẻ của 3 vua Kiến Phúc, Hàm Nghi và Đồng Khánh. Sau khi lên ngôi, Đồng Khánh đã xây dựng điện Truy tư để thờ cha. Phần lớn những công trình kiến trúc ở lăng Đồng Khánh được thực hiện dưới thời Khải Định. Ở lăng Đồng Khánh nền mỹ thuật thuần túy của Á đông đã bị pha trộn, sử dụng nhiều vật liệu mới như xi măng, gạch carô, gạch hoa tráng men màu, kính màu ở các cửa sổ. Công trình có giá trị nhất là điện Ngưng hy.

a. LĂNG KHẢI ĐỊNH : công trình xây dựng lăng Khải Định đòi hỏi về thời gian nhiều nhất, đến 11 năm (1920-1931). Lăng này đánh dấu kiến trúc mới lạ trong lịch sử mỹ thuật VN như dùng vật liệu bê tông, trang trí nổi bằng cách ghép mảnh sành sứ và thủy tinh. Khải Định chọn núi Châu chữ để làm lăng cho mình. Trong lăng Khải Định có 2 pho tượng đồng đúc hình nhà vua kích thước như người thật, những bức họa long vân với diện tích hàng chục m² trên trần 3 phòng, giữa của cung Thiên định là những bức họa hoành tráng có giá trị mỹ thuật.

2. Những công trình xây dựng ngoài phòng thành :

a. ĐÀN NAM GIAO :

Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Lan đàn tế trời được thiết lập ở làng Kim long, đến đời Tây sơn ở ngọn đồi gần núi Ngự bình. Khi vua Gia Long lên ngôi đã cho đắp đàn ở làng An ninh. Nhưng sau đó triều đình nhà Nguyễn đã xây dựng ở làng Dương xuân như hiện nay. Các vua chúa nhà Nguyễn tế lễ trời hàng năm hoặc 3 năm 1 lần. Khuôn viên đàn Nam giao hình chữ nhật dài 390m*rộng 265m, giới hạn bằng vòng tường thành xây bằng đá bao bọc chung quanh. Trong khuôn viên này ngày xưa trồng rất nhiều thông. Đàn tế Nam giao được xây dựng thành 3 tầng : tầng trên cùng là Viên đàn, hình tròn tượng trưng cho trời, đường kính 40,5m, cao 2m8, tầng kế hình vuông gọi là phương đàn tượng trưng cho đất, mỗi cạnh 83m, cao 1m, tầng cuối cùng hình vuông là Xích tử tượng trưng cho con người, mỗi cạnh 165m, cao 0m85.

c. HỒ QUYỀN : là đấu trường giữa voi và cọp được xây dựng dưới thời nhà Nguyễn để vua, quan, dân chúng giải trí và luyện tập cho voi quen với không khí lúc lâm trận. Dưới thời chúa Nguyễn tổ chức ở cồn Dã viên trên sông Hương. Dưới thời Gia Long tổ chức ở bãi đất trống trước kinh thành. Năm 1830 vua Minh Mạng xây dựng ở gần đồi Long thọ, vị trí như ngày nay. Trận đấu cuối cùng diễn ra năm 1904 dưới đời vua Thành Thái.

d. VĂN MIẾU HUẾ : các chúa Nguyễn đã xây dựng Văn miếu ở nhiều địa điểm : làng Triều sơn, làng Lương quán, làng Long hồ. Năm 1808 vua Gia Long chọn một ngọn đồi thấp ở phía trên chùa Thiên mục tức vị trí hiện nay để xây dựng Văn miếu uy nghi đồ sộ hơn. Có khoảng 50 công trình lớn nhỏ, 32 tấm bia tiến sĩ, 4 tấm bia khác được xây dựng trong mặt bằng hình vuông, mỗi cạnh khoảng 160m chung quanh có la thành bao bọc. Điện thờ chính thờ Khổng Tử và Tứ Phối, Thập nhị triết, Đông vu và Tây vu thờ Thập thập nhị hiền và các tiên nho, Thần trù, Thần khố, nhà Tổ công, Đại thành môn, Văn miếu môn.

4. Những công trình văn hoá và thắng cảnh thiên nhiên ở Thừa thiên-Huế :

a. CHÙA THIÊN MỤ : xây dựng ở đồi Hà Khê - xã Hương Long - cách trung tâm TP Huế 5km. Chùa Thiên Mụ là ngôi chùa cổ kính nhất, kiến trúc đồ sộ nhất và cũng là ngôi chùa đẹp nhất ở Huế. Tương truyền có một bà tiên hiện lên ở đồi Hà Khê cho dân chúng biết sẽ có một vị chân chúa đến đây dựng lên chùa, thờ phật. Năm 1601 Nguyễn Hoàng qua vùng đất này nghe kể lại mới mở rộng qui mô xây dựng chùa đặt tên là chùa Thiên Mụ. Đến đời vua Tự Đức đổi tên chùa là Linh Mụ. Năm 1665 chúa Nguyễn Phúc Chu cho đúc 1 quả chuông lớn đường kính 1m4, cao 2m4, nặng 3.285 cân lớn nhất ở Huế. Năm 1844 vua Thiệu Trị cho xây dựng tháp bát giác cao 21m24 gồm 7 tầng gọi là tháp Từ nhân sau đổi thành tháp Pháp Duyên. Bố cục chùa chia ra làm 2 khu vực. Phía trước là những công trình mang tính chất lưu niệm như chuông đồng, bia đá, tháp Phước Duyên, đình Hương Nguyên, phía sau là điện Đại Hùng, điện Địa tạng, điện Quan âm, nhà trai, nhà khách, vườn hoa, vườn thông.

b. ĐIỆN HÒN CHÉN : xây dựng trên núi Ngọc trản, trên đỉnh núi có một chỗ trũng xuống, đường kính vài mét, nước mưa thường đọng lại trông giống như cái chén đựng nước trong. Từ xưa người Chăm đã dựng đền để thờ nữ thần Ponagar. Về sau người Việt theo Thiên tiên thánh giáo, là một tôn giáo bình dân ở địa phương với danh xưng Thánh mẫu Thiên y A na. Từ năm 1854 Liễu Hạnh công chúa (tức Vân Hương thánh mẫu) có nguồn gốc từ miền Bắc cũng được đưa vào thờ ở đây. Ngoài ra ở điện Hòn chén còn thờ Phật, Quan Công và hơn 100 vị thần thánh khác thuộc hàng đồ đệ của các thánh thần nói trên trong đó có vua Đồng Khánh. Khi lên ngôi vua Đồng Khánh cho xây dựng điện khang trang hơn gọi là Huệ Nam điện. Điện thờ chính là Minh kính đài bao gồm : Thượng cung (Thượng điện), Cung hội đồng, tiền điện. Bên phải Minh kính đài là nhà Quan cư Trinh cát viện, chùa Thánh, bên trái là dinh Ngũ vị thánh bà, động thờ ông Hồ, am ngoại cảnh, am thủy phủ.

c. CẦU TRƯỜNG TIỀN : trong những thế kỷ trước muốn qua lại trên sông Hương người ta phải dùng các chuyền dò ngang như : bến dò Kim Long, Thừa phủ, bến dò Cồn. Cầu Tràng Tiền được xây dựng từ năm 1897-1899. Cầu có 6 vòm, 12 nhịp, chiều dài 401,10m, chiều ngang 6m20, mặt cầu lúc đầu chỉ lát gỗ lim. Cầu Tràng Tiền từ khi xây dựng đến nay đã có 5 tên gọi khác nhau : cầu Thành Thái (1899-1907), cầu Clemenceau (1914-1918), cầu Nguyễn Hoàng (1945), cầu Tràng Tiền (1995), cầu Trường Tiền.

d. CHỢ ĐÔNG BA : nằm trên đường Trần Hưng Đạo được xây dựng năm 1899, tên Đông Ba do chợ tọa lạc ở bên ngoài cửa Chánh Đông. Thời Gia Long ngoài kinh thành Huế có một chợ gọi là Qui giả thị (Le marché de ceux qui reviennent). Đến đời Quang Toản loạn lạc chợ ngưng hoạt động. Năm 1885 kinh đô thất thủ, chợ bị đốt sạch. Năm 1887 vua Đồng Khánh cho xây dựng lại chợ gồm đình chợ và quán chợ. Năm 1899 vua Thành Thái cho dời chợ Đông Ba ra ngoài. Sau nhiều biến động chợ Đông Ba được xây dựng lại năm 1986.

e. CẦU NGÓI THANH TOÀN : cầu ngói Thanh toàn bắc qua 1 con hói chảy từ đầu làng đến cuối làng Thanh toàn thuộc xã Thủy Thanh - huyện Hương Thủy ngày nay, cách

trung tâm TP Huế 8km. Làng Thanh toàn được thành lập vào thế kỷ XVI từ những di dân từ đất Thanh hóa theo chúa Nguyễn Hoàng vào đất Thuận hoá có 12 vị tộc trưởng đến lập nghiệp, tạo nên 12 họ của làng. Một người cháu gái thuộc thế hệ thứ 6 của Trần là bà Trần Thị Đạo vợ 1 quan cao cấp dưới triều vua Lê Hiến Tông nhưng không có con, bà đã cúng tiền xây dựng chiếc cầu gỗ cho dân chúng qua lại. Năm 1925 vua Khải Định đã ban sắc phong thần cho bà và lập bàn thờ ngay trên cầu để thờ cúng bà.

f. TRƯỜNG QUỐC HỌC HUẾ : được thành lập ngày 17.9.1986, xây dựng trên mảnh đất của Dinh thủy sư , một trại thủy quân hoàng gia. Sau khi tốt nghiệp trường tiểu học Pháp - Việt Đông ba, Nguyễn Sinh Cung đã thi đậu và vào học ở trường Quốc học Huế. Học sinh được nhận vào trường Quốc học là : công tử con các hoàng thân, tôn sanh con các hoàng gia, ám tử con các quan, học sinh trường Thành nhơn và Quốc tử giám. Trường Quốc học Huế đã tồn tại gần 1 thế kỷ. Nơi đây nhiều chiến sĩ cách mạng ưu tú của Đảng, những nhà hoạt động văn hóa xuất sắc đã học : đ/c Trần Phú, Nguyễn Chí Diểu, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Tố Hữu.

g. LÀNG DƯƠNG NỔ : nằm trên đường ra cửa biển Thuận an, là nơi Nguyễn Sinh Cung thở nhỏ sống với cụ thân sinh Nguyễn Sinh Sắc dạy học. Năm 1898 sau khi dự khóa thi Hội không đậu, cụ Nguyễn Sinh Sắc được ông Nguyễn Viết Tuyên người làng Dương nổ mời về dạy cho các con mình chuẩn bị kỳ thi Hương.

h. RỪNG QUỐC GIA BẠCH MÃ : núi Bạch mã cách TP Huế 60km về phía Nam, độ cao 1.450m lại ở vị trí chuyển tiếp giữa 2 vùng khí hậu Bắc-Nam nên quanh năm có khí hậu ôn đới, là nơi nghỉ mát nổi tiếng. Ở đây có thảm thực vật vô cùng phong phú và hệ động vật dồi dào. Bạch mã có nhiều dòng suối và thác ngoạn mục. Người Pháp đã phát hiện ra Bạch mã và khai thác từ năm 1941-1945 và có 139 biệt thự. Rừng quốc gia Bạch mã có những điểm tham quan : Ngũ hồ, đồi Bảo an, suối Hoàng yên, thác Đỗ quyền, thác Bạc.

k. SÔNG HƯƠNG : còn có tên là sông Dinh hay sông Lô Dung, dòng sông mang tên đẹp như 1 cô gái, đầy mùi vị có lẽ nhờ mùi thơm tinh khiết của những cây sâm rừng, xương bồ mọc ở đầu nguồn. Sông Hương có 2 ngọn nguồn xuất phát từ dãy Trường sơn : nguồn Tả trạch và nguồn Hữu trạch. Sông Hương dài 30km kể từ Bằng lăng đến cửa Thuận an. Độ dốc của dòng nước so với mặt nước biển không chênh lệch nhiều nên nước sông chảy rất chậm.

l. NÚI NGỰ BÌNH : núi Ngự bình cao 105m, dáng uy nghi, cân đối, đỉnh núi bằng phẳng, khắp nơi trồng thông. Hai bên núi Ngự bình có 2 ngọn núi nhỏ châu vào là Tả Bật sơn và Hữu Bật sơn. Ngự bình như 1 bức bình phong án ngự trước mặt kinh thành Huế.

B - TIỂU VÙNG DU LỊCH PHÍA BẮC

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TP HUẾ - TX QUẢNG TRỊ (74km) - TX ĐỒNG HỚI (166km) :

1. Tỉnh Thừa thiên - Huế

- a. TP Huế
- b. Huyện Hương trà
- c. Huyện Phong điền

2. Tỉnh Quảng Trị

- a. Huyện hải lăng
- b. Thị xã Quảng trị
- c. Huyện Triệu phong
- d. Thị xã Đông hà
- e. Huyện Gio linh
- f. Huyện Vĩnh linh
- 1. Tỉnh Quảng bình
- a. Huyện Lệ thủy
- b. Huyện Quảng ninh
- c. Thị xã Đồng hới
- d. Huyện Bồ trạch
- Thị trấn Hoàn lão
- Xã Xuân sơn

II -TỈNH QUẢNG TRỊ :

1. Vị trí địa lý : diện tích 4.588km², dân số 562.300 người. Tỉnh Quảng trị gồm có thị xã Quảng trị, thị xã Đông hà và các huyện Vĩnh linh, Gio linh, Cam lộ, Triệu phong, Hải lăng, Hương hóa, Đak-rông. Dân tộc gồm Kinh, Bru, Vân kiều, Pacô, Tà ôi, Nùng, Stiêng, Xu đăng. Khí hậu rất khắc nghiệt, có gió Lào (gió Tây nam) rất khô nóng.

1. Những điểm tham quan :

a. THÁNH ĐỊA LA VANG : nằm trong khu vực Dinh Cát, nay thuộc xã Hải phú - huyện Hải lăng - tỉnh Quảng trị thuộc Tổng Giáo phận Huế, cách TP Huế 60km về phía Bắc. Có 3 cách giải thích về địa danh La vang

- Vương cung Thánh đường : đầu tiên là nhà tranh vách đất xây dựng khoảng năm 1820, năm 1885 một nhà thờ bằng tranh được xây dựng trên nền nhà cũ. Năm 1886 xây dựng thánh đường theo kiến trúc Việt nam có sức chứa khoảng 400 người được thi công trong 15 năm (1886-1901). Đến năm 1945 một thánh đường kiến trúc theo kiểu Pháp được xây dựng thay thế cho thánh đường cũ đã bị mục nát.

- Linh đài Đức mẹ : pho tượng được dựng năm 1901. Theo lời truyền tụng Đức mẹ đã hiện ra tại gốc cây đa Linh đài này năm 1789. Ngoài ra còn có 1 cái giếng nước gọi là giếng Đức mẹ đào năm 1903.

b. THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ : năm 1809 Gia Long cho xây dựng thành Quảng trị ở xã Thạch hãn - Thị xã Quảng trị. Năm 1823 vua Minh Mạng cho đắp 1 thành bằng đất, đến năm 1827 xây dựng lại bằng gạch. Về cấu trúc thành chia ra làm 2 vòng:

- Thành ngoài : hình vuông, 4 góc có 4 pháo đài kiểu vauban, có 4 cửa ra vào. Thành được bao bọc bởi 1 hệ thống hào thành sâu 8m

- Thành trong : ở giữa có Thành cung. Giữa Thành trong và Thành ngoài là Dinh Tuấn vũ, Dinh An sát, Dinh Lãnh binh, Nhà Kiểm học... Đến thời Pháp xây dựng thêm nhà lao, Tòa mật thám, cơ quan thuế vụ. Đến thời Mỹ có nhà làm việc của Tỉnh trưởng, nhà cổ vấn Mỹ và các bộ phận chỉ huy vùng Bắc của Mỹ-ngụy. Trước năm 1972 chính quyền Sài gòn gọi thành này là thành Đinh Công Tráng.

Vào giữa năm 1972 thành Quảng trị rơi vào tay “cộng sản”, Nguyễn Văn Thiệu quyết định mở cuộc hành quân tái chiếm Quảng trị mang tên “Lam sơn 72”. Trong 81 ngày đêm Mỹ đã ném xuống 328.000 tấn bom đạn, thị xã Quảng trị có khoảng 10.000 ngôi nhà bị phá hủy hoàn toàn. Sau chiến dịch này quân đội Sài gòn đã từ bỏ ý định tái chiếm Quảng Trị

c. NGHĨA TRANG LIỆT SĨ TRƯỜNG SƠN: xã Vĩnh trường- huyện Gio linh. Khởi công xây dựng ngày 24.10.1975, khánh thành ngày 10.4.1977. Nghĩa trang liệt sĩ Trường sơn có 10.327 ngôi mộ liệt sĩ của hơn 40 tỉnh, thành trong cả nước. Nghĩa trang được chia ra làm 5 khu vực:

- Khu trung tâm
- Khu vực thứ 2 : khu mộ tỉnh Hà nam ninh cũ
- Khu vực thứ 3: khu mộ tỉnh Hải hưng, Thái bình, Hà bắc
- Khu vực thứ 4: khu mộ tỉnh Nghệ An, Hà tĩnh, Thanh hóa
- Khu vực thứ 5: khu mộ T.P Hải phòng, tỉnh Quảng ninh, Sơn la, Lai châu, Yên bái, Bắc thái

d. CẦU HIỀN LƯƠNG - SÔNG BẾN HẢI: sau hiệp định Genève 1954, lịch sử chọn cây cầu này làm giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt 2 miền đất nước. “Cầu có 7 nhịp, dài 178m, tổng cộng có 894 miếng ván cầu. Miền Bắc và miền Nam mỗi bên giữ 89m nhưng ván cầu thì 450 tấm thuộc miền Bắc”. Năm 1972 thị xã Quảng trị được giải phóng, vĩ tuyến quân sự tạm thời giữa 2 miền Nam - Bắc từ sông Bến hải chuyển đến sông Thạch hãn. Năm 1974 hoàn thành cầu Hiền lương bán vĩnh cửu. Sông Bến hải còn có tên là sông Rào thành, xuất phát từ dãy Trường sơn, dài 100km từ nguồn đến cửa Tùng

e. HÀNG RÀO ĐIỆN TỬ MACNAMARA : (Căn cứ Cồn Tiên - dốc Miếu) do chính Bộ trưởng quốc phòng Macnamara chỉ huy thành lập kéo dài từ sông Sê-pôn (Lào) đến sông Cửa Việt. Hàng rào gồm có 2 hệ thống: hệ thống chống bộ binh và hệ thống chống xe cộ. Toàn bộ tuyến hàng rào đều có các máy thu tiếng động. Chi phí cho hàng rào

khoảng 800 triệu USD

e. LÀNG ĐỊA ĐẠO VĨNH MỘC: xã Vĩnh thanh - huyện Vĩnh linh, diện tích chưa đầy 1 km² nằm sát biển. Vĩnh mộc có 237 hộ, 1196 người trong đó 1/3 là địa đạo. Chính vì nơi đây địch đánh phá ác liệt và nhằm bảo toàn lực lượng kháng chiến lâu dài ngày 28.1.1966 Đảng bộ địa phương động viên mỗi hộ dân đào 3 hầm dưới tầng sâu để trụ lại làng chiến đấu. Gần 3.000 dân cùng với bộ đội đã hoạt động trong hầm sâu suốt 7 năm. Dân quân đã phải đào suốt trong 600 ngày đêm, địa đạo dài 2.034m. cấu trúc địa đạo chia làm 3 tầng: tầng 1 cách mặt đất 7m, tầng 2 sâu 15m và tầng 3 sâu 23m

III-TỈNH QUẢNG BÌNH

1. Vị trí địa lý

Diện tích 7.984 km², dân số 806.400 người gồm có thị xã Đồng hới và 6 huyện. Dân tộc chính là Bru, Vân kiều, Chứt, Lào. Bờ biển dài 110 km. Địa hình tỉnh Quảng bình phức tạp, đèo dốc, rừng núi nhiều, đồng bằng hẹp. Có 2 con sông chính chảy qua là sông Nhật lệ và sông Gianh. Tỉnh Quảng bình còn có di chỉ khảo cổ Bàu Tró (khoảng 5.000 năm trước CN), Lũy Thầy do Đào Duy Từ xây dựng năm 1630

2. Những điểm tham quan ở tỉnh Quảng Bình

a. ĐỘNG PHONG NHA: nằm ở xã Xuân sơn - huyện Bố trạch trong lòng dãy núi đá vôi Kẽ Bàng hùng vĩ.. Cửa hang có chiều cao 30m tính từ mặt nước, rộng 20m, độ sâu từ 6- 20m. Hang động Phong nha dài đến 7.729m nhưng hiện nay chỉ tham quan ở độ sâu 600m. Động Phong nha có 3 hang:

- Hang Hội trường (hang Bi ký) lòng hang rộng và sâu đến 750m, còn có những vết tích về văn hóa của người Chăm thế kỷ X
- Hang Tiên: có rừng cây hoa đá uy nghi đan xen với những đám mây đá bông bồng. Đẹp nhất là cụm quả đào tiên cao đến 20m
- Hang Cung đình: phủ đầy cát mịn, có khối đá khổng lồ chiếm quá ½ diện tích hang. Tầng đá được thiên nhiên mài dũa thành 9 bậc thang

b. ĐỘNG KHÔ : (động Tiên sơn) xã Sơn trạch - huyện Bố trạch, cách cửa động Phong nha ở độ cao khoảng 200m, khung cảnh trong động khô giống như ở chốn bồng lai tiên cảnh, chiều dài 980,6m

c. ĐÈO NGANG - SÔNG GIANH: đèo Ngang là ranh giới giữa 2 tỉnh Quảng bình và Hà tĩnh, ngọn núi cao 256m gọi là đèo Ngang. Đến thế kỷ XVIII nữ thi sĩ Bà Huyện Thanh Quan qua đây ngậm ngùi vì nước đã viết nên bài thơ. Sông Gianh dài 158 km bắt nguồn từ khe Nét, đã trải qua 257 năm bị biến thành vết chia cắt đất nước thời Trịnh - Nguyễn phân tranh

C-TIỂU VÙNG DU LỊCH PHÍA BẮC TRUNG BỘ

C1. TUYẾN DU LỊCH TP HUẾ - ĐÀ NẴNG - QUẢNG NAM -QUẢNG NGÃI

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TP HUẾ- TP ĐÀ NẴNG (101 km) - T.X TAM KỲ (169 km) -T.X QUẢNG NGÃI (232 km)

1. Tỉnh Thừa Thiên-Huế

- a. T.P Huế
- b. Huyện Hương thủy
 - Thị trấn Cầu Hai
- c. Huyện Phú lộc
 - Thị trấn Lăng cô
 - đèo Hải vân

2. TP Đà Nẵng

- a. Huyện Nam Ô
- b. Huyện Hòa vang

3. Tỉnh Quảng Nam

- a. Huyện Điện bàn
- b. Thị xã Hội an
- c. Huyện Duy xuyên
- d. Huyện Thăng bình
- e. Thị xã Tam kỳ
- f. Huyện Núi thành

4. Tỉnh Quảng Ngãi

- a. Huyện Bình sơn
- b. Thị xã Quảng Ngãi
- c. Huyện Tư nghĩa
- d. Huyện Mộ đức
 - a. Huyện Đức phổ
 - b. Huyện Sa huỳnh

II- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Vị trí địa lý

Diện tích 942 km², dân số 665.000 người, TP Đà Nẵng có 5 quận và 2 huyện. Đà Nẵng là cửa ngõ mà nước Lào quá cảnh để xuất nhập khẩu hàng hóa bằng đường biển, Đà Nẵng có 3 mặt biển bao quanh trước mặt là núi Sơn Trà cao 693m. Cảng Đà Nẵng là cảng lớn hàng thứ 3 trong cả nước gồm 2 phần: cảng Tiên Sa và cảng sông Hàn. Sân bay Đà Nẵng rộng 6 km² là 1 trong 3 sân bay quốc tế của Việt Nam

2. Những điểm tham quan ở Đà Nẵng

a. NGŨ HÀNH SƠN : là cụm đá thấp ở xã Hòa Hải - huyện Hòa Vang. Tháng 6. 1825 vua Minh Mạng đã đến đây thấy 5 ngọn núi tương ứng với Ngũ hành nên đã đặt tên: núi Đá Chông (Thổ sơn), núi Đùng (Kim sơn), núi Mồng Gà (Mộc sơn), núi Ông Chải (Hỏa sơn), núi Chùa (Thủy sơn). Từ sườn núi phía Nam lên chùa Tam Thai 156 bậc đá, từ sườn núi phía Đông lên chùa Linh Ứng 108 bậc đá. Ngũ hành sơn có những điểm tham quan như sau: chùa Tam Thai, Vọng Giang Đài, Động Hoa Nghiêm, động Huyền Không, hang Vân Nguyệt Cốc, động Vân Thông, Vọng Hải Đài, Thiên Long Cốc, động Tàng Chơn, chùa Linh Ứng, hang Am Phủ

c. BẢO TÀNG ĐIỀU KHẮC CHĂM : được xây dựng năm 1915 dưới sự bảo trợ của Viện nghiên cứu Viễn Đông đến năm 1939 thì hoàn thành. Hiện nay trưng bày khoảng 300 tác phẩm bằng sa thạch và đất nung. Bảo tàng điêu khắc Chăm gồm các phòng trưng bày:

- Phòng mang phong cách Trà Kiệu
- Phòng mang phong cách Mỹ Sơn
- Phòng mang phong cách Đồng Dương
- Phòng mang phong cách Tháp Mẫm

-

b. NÚI HẢI VÂN - HẢI VÂN QUAN : cao 1.172m chắn ngang dãy Trường Sơn đâm ra biển. Đèo Hải Vân dài 20 km, đỉnh đèo cao 496m so với mặt nước biển. Hải Vân Quan được dựng năm 1826 trên đỉnh núi Hải Vân, trên cửa trước có đề 3 chữ “Hải Vân Quan”, trên cửa sau ghi chữ “Thiên hạ đệ nhất hùng quan”

d. KHU DU LỊCH BÀ NÀ - NÚI CHÚA : do đại úy thủy quân lục chiến người Pháp Debrey phát hiện năm 1902. Từ cầu An Lợi (km 0) đến đỉnh Bà Nà (km 15) là một cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ với lớp rừng già nhiệt đới

- Hang đá Chông (km 15) cách cầu An Lợi 5 km rẽ phải
- Am Bà (km 6) thờ Bà Chúa Thượng Ngàn (Thần núi)
- Suối Tiên (km 10)
- Thung lũng Vàng - Đồi Vọng Nguyệt (km 14,5) được người Pháp rất quan tâm khi xây dựng khu nghỉ mát Bà Nà

e. BÃI BIỂN NON NƯỚC : là một bãi biển đẹp nằm sát với Ngũ hành sơn, kéo dài 5 km, cát trắng mịn, phía Nam giáp biển Điện Ngọc, phía Bắc giáp biển Mỹ An. Bãi tắm có độ dốc thoải thoải, sóng êm, nước trong xanh 4 mùa, nguồn nước không bị ô nhiễm đã

thu hút nhiều du khách đến tắm biển

III-TỈNH QUẢNG NAM

1. Vị trí địa lý

Diện tích 11.043 km², dân số 1.379.400 người gồm có thị xã Tam kỳ, thị xã Hội an và 12 huyện. Dân tộc người Kinh là chủ yếu, ngoài ra còn có người Cơ-tu, Xơ-đăng, Giẻtriêng, Cor... Các con sông lớn là Tam kỳ, Thu bồn, Vu gia. Quảng nam đã từng là kinh đô của vương quốc Chăm-pa từ thế kỷ I - thế kỷ IX với kinh đô Trà kiệu, thánh địa Mỹ sơn, Phật viện Đồng dương. Tỉnh Quảng nam được thành lập năm 1831

2. Những điểm tham quan ở Quảng Nam

a. KHU PHỐ CỔ HỘI AN : được thành lập từ năm 1613-1621 là nơi buôn bán giữa người Nhật và người Hoa. Từ 1636-1641 công ty Hà lan đã thiết lập cơ sở thương mại ở Hội an. Năm 1613 người Anh lập công ty Đông An độ. Năm 1664 người Pháp lập công ty Đông An độ. Khu đô thị cổ Hội an gồm những điểm tham quan:

- Bao tàng Hội an : trưng bày các chủ đề văn hóa Sa huỳnh thế kỷ II, văn hóa Chăm- pa từ thế kỷ II - thế kỷ XV. Văn hóa Đại Việt sau thế kỷ XV
- Cầu Nhật bản : xây dựng năm 1653 hoàn thành năm 1656. Chùa thờ Bắc đế Trần vũ (Huyền thiên đại đế)
- Tổ đình : do những người Hoa đầu tiên đến Hội an muốn có chỗ thờ cúng để tập hợp và tưởng nhớ tổ tiên
- Chùa Quảng triệu : xây dựng năm 1885 lúc đầu thờ Khổng Tử sau chuyển sang thờ Phật
- Trung hoa hội quán : (Dương thương hội quán) thành lập năm 1741 thờ Thiên hậu
- Chùa Phước kiến : xây dựng năm 1697, chùa thờ Thiên hậu thánh mẫu, bà mẹ Sanh, Tam thập lục tướng
- Chùa Ông : (Chùng Hán cung) xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ XVII thờ Quan Công
- Triều châu hội quán : xây dựng năm 1845 thờ Phục Ba tướng quân
- Quỳnh châu hội quán : xây dựng năm 1875 thờ 108 vị tử nạn trên biển
- Chùa Bà : (nay là Bao tàng Hội an) xây dựng năm 1635 thờ Quan thế âm bồ tát
- Nhà thờ họ tộc Trần : 21 Lê Lợi là họ có tiếng sống nhiều đời ở Hội an
- Nhà cổ Phùng Hưng : giới thiệu những ngành nghề thủ công truyền thống
- Nhà cổ Diệp Đồng nguyên : 80 Nguyễn Thái Học - trưng bày những đồ cổ ở Hội an

b. THÁNH ĐỊA MỸ SƠN : là trung tâm tôn giáo của người Chăm. Ngôi đền đầu tiên được xây bằng gỗ thờ thần Sylva thể hiện dưới 1 bộ linga. Đền tháp ở Mỹ sơn được xây dựng theo tổng thể

- 1 kalan : là đền thờ chính ở giữa
- Tháp cổng : (Gopura) là nơi các giáo sĩ đạo Bà la môn làm lễ
- Tiền đình : (Mandapa) chuẩn bị lễ vật cúng thần linh
- Losa Grha : kiến trúc có 1 hay 2 phòng để chứa nước thánh, nấu thức ăn cúng các vị thần

b. PHẬT VIỆN ĐỒNG DƯƠNG : xã Bình định - huyện Thăng bình

Xây dựng cuối năm 875 là thánh địa của các vương triều Chăm pa sùng bái đạo Phật, rộng khoảng 2km². Quần thể di tích Đồng dương đã bị bom đạn và thiên tai hủy hoại nghiêm trọng.

IV-TỈNH QUẢNG NGÃI :

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 5.177 km², dân số 1.233.500 người gồm có thị xã Quảng Ngãi và 12 huyện. Dân tộc người Kinh là chủ yếu, ngoài ra còn có các dân tộc khác như Hrê, K'ho, Xê-đăng. Tỉnh có 130km bờ biển. Các con sông chính là sông Trà khúc, Trà bồng, sông Vệ. Trong tương lai khu công nghiệp Dung quất ra đời Quảng Ngãi sẽ là tỉnh có tiềm năng kinh tế phát triển.

2. Những điểm tham quan :

a. NÚI THIÊN ÁN - CHÙA THIÊN ÁN : xã Tịnh an - huyện Sơn tịnh - tỉnh Quảng Ngãi

Núi Thiên án cao khoảng 100m, ở phía Bắc sông Trà khúc, còn có tên là núi Hó, Thiên án niêm hà (ấn trời đóng trên sông). Trên đỉnh là vùng đất bằng phẳng rộng khoảng 10ha, có lăng mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng. Cách ngôi mộ khoảng 50m là chùa Thiên án được xây dựng năm 1695 còn chuông thần cao 2m và giếng Phật sâu 26m đầy huyền thoại. Phía Nam đối xứng với núi Thiên án qua sông Trà khúc là núi Thiên bút.

b. KHU CHỨNG TÍCH TỘI ÁC SƠN MỸ : ấp Tư cung - xã Sơn mỹ - huyện Sơn tịnh

Dưới mắt quân viễn chinh Mỹ, Sơn mỹ là vùng” tự do bắn phá” (pinkville) và nó đã bị khoanh đỏ trên bản đồ quân sự Mỹ. Lực lượng đặc nhiệm Barker là đơn vị trực tiếp nhúng tay vào cuộc thảm sát. Lực lượng này gồm 3 đại đội :

- Đại đội Alpha (ký hiệu A) thuộc Tiểu đoàn 3 - Trung đoàn 1
- Đại đội Bravo (ký hiệu B) thuộc Tiểu đoàn 4 - Trung đoàn 1
- Đại đội Charlie (ký hiệu C) là đại đội chủ công thuộc Tiểu đoàn 1 - Trung đoàn 20

Sáng sớm ngày 16.3.1968 các tràng pháo đủ cỡ từ chi khu Sơn tịnh và tiểu khu Quảng Ngãi đồng loạt dội vào 4 thôn của xã Sơn mỹ. Sau đó 1 tốp trực thăng 9 chiếc đáp xuống thôn Tư cung, 11 chiếc đáp xuống thôn Cổ lũy. Vụ thảm sát ở Sơn mỹ tổng số người bị sát hại là 504 người, trong đó có 182 phụ nữ (17 người đang mang thai), 173 trẻ em, 60 cụ già trên 60 tuổi, 247 căn nhà bị thiêu hủy, hàng ngàn gia súc bị giết.

PHẦN III - VÙNG DU LỊCH BẮC BỘ

A - TRUNG TÂM DU LỊCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I - VỊ TRÍ ĐỊA LÝ :

Hà nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN, diện tích 921km², dân số 2.356.500 người gồm các quận : Hoàn kiếm, Ba đình, Đống đa, Hai bà Trưng, Tây hồ, Thanh xuân, Cầu Giấy và các huyện : Gia lâm, Đông anh, Thanh trì, Từ liêm, Sóc sơn. Sông Hồng bao quanh lấy Hà nội dài gần 100km, bắt nguồn từ tỉnh Vân nam (Trung quốc), vào địa phận VN ở Hồ khẩu (tỉnh Lào cai) và chảy ra ở vịnh Bắc bộ ở cửa Ba lạt - tỉnh Nam hà. Ngoài ra còn có các sông khác như : sông Đuống, sông Tô lịch , sông Nhuệ, sông Kim ngư, sông Cầu. Hà nội có nhiều đầm hồ tự nhiên và hệ thống sông, kênh đào để tưới tiêu nước như : hồ Tây, hồ Trúc bạch, hồ Hoàn kiếm, hồ Bảy mẫu, hồ Thiền quang, hồ Thủ lệ, hồ Văn chương, hồ Giảng võ, hồ Ngọc khánh, hồ Thành công. Về giao thông đường hàng không có sân bay quốc tế Nội bài. Đường sắt từ ga Hà nội có các tuyến : Hà nội - TP Hồ Chí Minh, Hà nội - Lạng sơn, Hà nội - Thái nguyên, Hà nội - Lào cai, Hà nội - Hải phòng - Quảng ninh. Về đường bộ có Quốc lộ 1A, QL 2, QL3, QL5, QL6, QL32.

II-TÊN GỌI THỦ ĐÔ HÀ NỘI QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ :

- Thế kỷ II - thế kỷ IV trước CN : thuộc quận Giao chỉ
- Năm 208 trước CN : Cổ loa
- Năm 454 - 456 : huyện Tống bình
- Năm 544 : Vạn xuân (ở ven sông Tô lịch)
- Năm 866 : Đại la
- Năm 1010 : Thăng long
- Năm 1397 : Đông đô
- Năm 1428 Đông kinh
- Năm 1831 tỉnh Hà nội
- Năm 1888 TP Hà nội
- Ngày 6.1.1946 : Hà nội là thủ đô của nước VN dân chủ cộng hòa
- Ngày 25.4.1976 : Hà nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN

III-NHỮNG ĐIỂM THAM QUAN :

1. Các nhà bảo tàng :

a. BẢO TÀNG LỊCH SỬ VN : được thành lập năm 1932 nguyên trước đây là trường Viễn Đông bác cổ, Bảo tàng Louis de Finot. Năm 1958 Pháp bàn giao cho chính phủ VNDCCH và từ đó mang tên là Bảo tàng lịch sử VN. Gian đồ đá trưng bày những công cụ lao động, chiến đấu bằng đá đẽo, đá mài. Gian đồ đồng với những chiếc trống đồng đủ kiểu mà tiêu biểu là trống đồng Ngọc lữ. Tư liệu hình ảnh về những đình làng, miếu, lăng mộ, thành quách, các văn kiện, chân dung các danh nhân, danh tướng... nói lên ý chí quật

cường của dân tộc.

b. BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VN : ngày 6.1.1959 Viện Bảo tàng cách mạng VN đã làm lễ khánh thành, có 29 phòng trưng bày với trên 40.000 hiện vật. Phòng đầu tiên giới thiệu đất nước, con người VN, phòng cuối giới thiệu tình đoàn kết của thế giới đối với nước ta, 27 phòng còn lại là những hình ảnh, hiện vật về cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ từ giữa thế kỷ XIX-1975.

c. BẢO TÀNG QUÂN ĐỘI : khánh thành ngày 22.12.1959 có tất cả 30 phòng, khách tham quan có thể theo dõi sự trưởng thành của quân đội nhân dân VN từ những đội Xích vệ (tự vệ đỏ) của phong trào Xô viết Nghệ tĩnh, khởi nghĩa Bắc sơn, khởi nghĩa Nam kỳ rồi đến cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi bằng chiến dịch Điện biên phủ và cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975.

d. BẢO TÀNG MỸ THUẬT : được thành lập vào những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, khách tham quan có thể theo dõi quá trình phát sinh, phát triển của các bộ môn kiến trúc, điêu khắc, hội họa, mỹ thuật VN.

2. Những điểm tham quan mang ý nghĩa lịch sử :

a. ĐỀN CỔ LOA : (Loa thành) cách Hà nội 17km về hướng Đông bắc, gắn liền với câu chuyện Thục Phán An Dương vương và nhà nước Âu lạc cuối thời kỳ Hùng vương, huyền thoại về xây dựng thành hình ốc (loa thành). Thành được xây quanh 9 lớp theo hình tròn ốc, hiện nay chỉ còn 3 lớp. Thành ngoài dài 8km, thành giữa 6km6, thành trong 1km6. Xét về mặt quân sự thành Cổ loa vừa có tác dụng phòng ngự vừa có tác dụng phản công, vừa là căn cứ bộ binh, vừa là căn cứ thủy binh. Hàng năm cứ đến ngày mùng 6 tháng giêng âm lịch nhân dân khắp nơi đổ về đền Cổ loa làm lễ dâng hương tại đền An Dương vương và tổ chức các trò chơi dân gian.

b. VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM : Văn miếu được xây dựng vào tháng 10.1070 để làm nơi thờ Tổ đạo Nho : Khổng Tử và 72 đồ đệ của ông. Năm 1076 vua Lý Nhân Tông lại lập thêm Quốc tử giám để làm nơi dạy học. Văn miếu - Quốc tử giám có diện tích 24.000m², tường bao quanh được xây bằng gạch Bát tràng. Văn miếu - Quốc tử giám có tất cả 5 khu : cổng tam quan, cổng Đại trung môn, Thiên quang tĩnh và khu văn bia, Bái đường và Hữu vu, Tả vu, Quốc tử giám. Văn miếu - Quốc tử giám ngày nay còn được sử dụng để trưng bày về cổ sử của thủ đô Thăng long.

c. HỒ HOÀN KIẾM - ĐỀN NGỌC SƠN : hồ Hoàn kiếm chính là một đoạn dòng cũ của sông Hồng. Trước đây có tên là hồ Lục thủy, đến thế kỷ XV mới đổi tên là hồ Hoàn kiếm. Theo truyền thuyết ngày ấy người ta đã ngăn đôi hồ ra để tiện cho việc tát nước nên hồ gồm có 2 phần : Hữu vọng và Tả vọng. Về sau được sử dụng làm nơi tập luyện thủy quân nên có tên là hồ Thủy quân. Chúa Trịnh Giang cho lập cung Khánh Thụy trên hòn đảo Ngọc làm nơi hóng mát. Năm 1786 Lê Chiêu Thống đã cho đốt cung Khánh Thụy. Đến thế kỷ XIX trên nền cũ của cung Khánh Thụy đã xây dựng chùa Ngọc sơn. Ít lâu sau đổi tên là đền Ngọc sơn thờ Trần Hưng Đạo và Văn xương.

d. GÒ ĐỒNG ĐÀ : nguyên là sau chiến dịch đại thắng quân Thanh của vua Quang Trung, xác chết đầy đồng lên đến 5 vạn. Người ta phải thu nhặt xác xếp thành đồng có tất cả 12 gò gọi là Kinh quán. Năm 1851 nhân mở chợ Nam đồng đã gom xác lại chôn thành kinh quán thứ 13 (gò Đồng đa).

e. LĂNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH : công trình được khởi công ngày 2.9.1973 và khánh thành ngày 29.8.1975. Lăng cao 7m9 gồm phòng đặt thi hài và những hành lang, cầu thang lên xuống. Đường lên nơi đặt thi hài Bác sẽ lên 33 bậc thang. Trên nền tường phía trong ốp đá trắng gắn nổi hình 2 lá cờ Đảng và cờ nước rộng 32m². Trước mặt lăng là quảng trường có chiều dài 320m, rộng 100m đủ chỗ cho 20 vạn người dự mít-ting. Quảng trường có 168 ô cỏ 4 mùa xanh tươi. Giữa quảng trường là cột cờ cao 30m.

f. NHÀ GIAM HỎA LÒ : ngày 15.3.1994 hỏa lò được giao cho Sở Văn hoá và thông tin TP Hà nội quản lý. Hỏa lò mới được chia ra làm 2 khu :

- Khu thứ nhất : diện tích 2.500m²

- Phần giữ lại : công chính nhà giam, một phần hệ thống tường bao (cao từ 4m² - 5m²), tháp canh, khu nhà giam tù chính trị.

- Phần phục chế : khu nhà giam tù chính trị và các đ/c lãnh đạo Đảng

- Phần xây mới : phòng trưng bày các hiện vật (dụng cụ tra tấn, cùm, máy chém), phòng làm việc, phòng hội họp, phòng chiếu phim, phòng lưu trữ tài liệu.

- Khu thứ hai : diện tích 7.500m² xây 2 tòa cao ốc 14 tầng và 22 tầng liên doanh giữa Công ty xây dựng dân dụng Hà nội với Công ty Burton Engineering PTE - Ltd Singapore, tổng số vốn đầu tư là 33.201.250 USD

k. NHÀ SÀN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG KHUÔN VIÊN PHỦ CHỦ TỊCH :

xây dựng hoàn thành ngày 17.5.1958. Tầng 1 là phòng tiếp khách gồm có 1 cái bàn hình chữ nhật kê ở giữa và những ghế dựa ở chung quanh, là nơi Bác tiếp khách và họp Bộ chính trị. Trên bàn trưng bày một số sách bằng tiếng Anh, Pháp, Hoa. Tầng 2 của nhà sàn chia làm 2 phòng : phòng làm việc và phòng nghỉ. Phòng làm việc có 1kệ sách, 1 cái bàn, trên bàn có để 1 cái radio. Phòng ngủ có một chiếc giường ngủ bằng gỗ. Phía sau nhà sàn là hầm tránh pháo nơi Bác làm việc mỗi khi có máy bay ném bom.

3. Những điểm tham quan mang ý nghĩa văn hoá :

a. CẦU LONG BIÊN : dự án xây dựng cầu được tiến hành vào tháng 9.1898 do Công ty Daydé và Pillé ở Creil của Pháp thực hiện, hoàn thành tháng 2.1902 với kinh phí 6 triệu franc. Chiều dài của cầu 1.680m, gồm 19 nhịp nối liền bằng những thanh thép giằng kiểu Cantilever. Hai phía hữu và tả ngạn cầu long biên còn thêm vòng cầu nâng chiều dài tổng cộng đến 2km5. Dưới thời pháp cầu còn có tên là Pont Doumer.

b. CHÙA MỘT CỘT : do nhà vua chiêm bao thấy Phật Quan âm ngồi trên tòa sen, đất vua lên tòa nên nhà vua mới xây dựng chùa Diên hựu năm 1049, đào hồ Linh chiểu, giữa hồ vọt lên một cột đá, đỉnh cột nở đóa hoa sen nghìn cánh, trong điện đặt tượng Quan âm.

Qui mô chùa Một cột thời nhà Lý lớn hơn ngày nay nhiều. Ngày 11.9.1954 trước khi rút quân khỏi Việt nam Pháp đã cho mìn phá hủy chùa này. Đến tháng 4.1955 chính phủ đã cho làm lại nguyên vẹn như cũ. Cảnh chùa còn có cây bồ đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Tổng thống An đô Pra-sat tặng năm 1958

c. ĐỀN QUAN THÁNH : tương truyền có từ thời Lý Thái Tổ (1010-1028) nhưng diện mạo hiện nay là từ lần sửa chữa năm 1893. Thánh Trần Vũ là một hình tượng kết hợp nhân vật thần thoại Việt Nam và nhân vật thần thoại Trung Quốc. Trong đền có pho tượng Trần Vũ bằng đồng đen đúc năm 1677, cao 3m96, nặng khoảng 4 tấn. Cùng đúc với tượng này là quả chuông treo ở góc tam quan cao gần 1m5. Tại đền có một pho tượng bằng đồng đen nhỏ hơn của ông Trùm Trọng. Những tượng này là công trình nghệ thuật điêu khắc nói lên kỹ thuật đúc đồng của Việt Nam

d. CHÙA TRẦN QUỐC : có thể đây là ngôi chùa thuộc loại cổ nhất ở nước ta vì tương truyền có từ thời Lý Nam Đế (544 - 548). Ngày ấy chùa được dựng ở bờ sông Hồng thuộc phường Yên hoa đặt tên là chùa Khai quốc. Đời vua Lê Thái Tông đổi là chùa An quốc. Đời vua Lê Hy Tông đổi là chùa Trần quốc. Trong chùa có tượng Phật Thích ca nhập niết bàn bằng gỗ sơn son thếp vàng

e. HỒ TÂY - HỒ TRÚC BẠCH : hồ Tây là hồ lớn nhất ở TP Hà Nội, rộng đến 500ha, đường kính dài 17km. Về địa lý cho rằng hồ là một đoạn của sông Hồng cũ. Hồ có tên là hồ Xác Cáo, hồ Trâu vàng. Đến thế kỷ XI hồ có tên là Dâm đàm thế kỷ XV hồ có tên là Tây hồ, Lăng bạc. Thời Lý-Trần các vua chúa đã lập quanh hồ nhiều cung điện như: cung Thúy hoa, điện Hàm nguyên, cung Từ hoa.

Hồ Trúc bạch ở địa phận làng Trúc yên. Tháng 11.1968 tên phi công Mỹ Mark Kent đã rớt máy bay B.52 xuống hồ Trúc bạch và bị tự vệ ta bắt sống

f. CHỢ ĐỒNG XUÂN: chợ ra đời năm 1889 trước đây có tên chợ Cầu Đông, xây thành 5 cầu chợ khung sắt, cầu nào cũng dài 52m, cao 19m. Ngay cửa chính giữa có một tủ kính trưng bày hiện vật phác họa lại cuộc chiến đấu giữa tự vệ và quân Pháp ngày 14.2.1947. Chợ Đồng xuân có từng khu riêng dành cho mỗi loại hàng: khu hoa quả, khu rau tươi, thực phẩm, khu hàng mỹ nghệ, khu ăn uống, cây cảnh, cá vàng

3. Những điểm vui chơi, giải trí :

a. CÔNG VIÊN LÊNIN: diện tích trên 50ha. Trước năm 1958 đây là nơi đổ rác của TP Hà nội. Ngày 11.1.1960 Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự khánh thành giai đoạn 1 và đặt tên là công viên Thống nhất. Ngày 19.4.1980 Hội đồng nhân dân TP đổi tên là công viên Lênin. Công viên có khu giải trí của thiếu nhi như: đu quay điện, máy bay trên khung sắt, khu phong lan, cây cảnh, đảo Hòa bình, nhà gương, hội hoa xuân

b. CÔNG VIÊN THỦ LỆ: khởi công xây dựng ngày 19.5.1975, diện tích 29ha, có hồ Linh Lang rộng trên 80.000m², núi Bò, đền Voi phục. Công viên Thủ lệ được chia ra làm nhiều khu: khu bò sát, khu chim chóc, khu thú dữ, khu vui chơi giải trí

B-TIÊU VÙNG DU LỊCH TRUNG TÂM

B1-TIÊU VÙNG DU LỊCH HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG - HƯNG YÊN

I-TUYẾN ĐƯỜNG ĐI HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (57 km) - HƯNG YÊN (75 km)

1. TP Hà Nội (QL 1A)

- a. Huyện Gia lâm
- b. Huyện Đông anh

2. Tỉnh Bắc Ninh (QL 5)

- a. Huyện Từ sơn

3. Tỉnh Hải dương: đặc sản bánh đậu xanh, bánh gai

- a. Huyện Cẩm giăng
- b. Thị xã Hải dương

4. Tỉnh Hưng yên (QL 39)

- a. Huyện Mỹ văn
- b. Huyện Châu giang
- c. Huyện Kim đông
- d. Thị xã Hưng yên

II-TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Vị trí địa lý :

Tỉnh Hải dương nằm ở trung tâm châu thổ sông Hồng, diện tích 1.661km², dân số 1.717.200 người, tỉnh lỵ là thị xã Hải dương và 11 huyện. Về dân tộc người Kinh là chủ yếu, ngoài ra còn có người Hoa, Sán Dìu, Tày

2. Những điểm tham quan :

a. ĐỀN KIẾP BẠC : xã Hưng đạo - huyện Chí linh. Kiếp bạc không chỉ là một cảnh quan hùng vĩ mà còn là một vị trí quân sự quan trọng. Do đó mà Trần Hưng Đạo lập phủ đệ và quân doanh ở đây từ sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ I. Sau chiến thắng chống quân Nguyên - Mông lần thứ II, Trần Hưng Đạo về sống những năm tháng an bình tại Vạn Kiếp. Ngày 20.8.1300 ông mất ở Vạn kiếp. Đền hiện nay còn 5 pho tượng đồng. Quyền Thanh công chúa (vợ Trần Nhân Tông), Anh Nguyên quận chúa (vợ Phạm Ngũ Lão), Thiên Thành công chúa , Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão (con

rê)

c. DANH THẮNG CÔN SƠN: xã Cộng hòa - huyện Chí linh, là nơi nhiều danh nhân của thời Trần – Lê - Nguyễn đã từng đến và sống ở đây nhiều năm. Huyền Quang một trong 3 vị sư lập thiền phái Trúc lâm vào cuối thế kỷ XIII đã mất ở đây năm 1334 (chôn ở Yên Tử) xây dựng tháp Xá lợi ở phía sau chùa Côn sơn gọi là “Đăng minh bảo tháp”; Trần Nguyên Đán năm 1373-1377 dựng động Thanh hư trên Côn sơn để nghỉ ngơi và mất năm 1390 ở Côn sơn. Năm 1428 Nguyễn Trãi sống ở Côn sơn và mất năm 1442

III- TỈNH HƯNG YÊN

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 889km², dân số 1.098.000 người, có thị xã Hưng yên và 6 huyện. Dân tộc có người Kinh, Hoa, Sấu diu, Tày. Sản phẩm nổi tiếng có trái vải, nhãn lồng

2. Những điểm tham quan :

a. PHỐ HIẾN: thế kỷ XV-XVI sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phồn thịnh, phố Hiến đã trở thành một trung tâm buôn bán, trao đổi hàng hóa ở trong và ngoài nước. Đến thế kỷ XVII do có cảng sông và gần kinh thành nên những tàu buôn của nước ngoài như: Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia, Indonésia, Anh, Pháp, Hà Lan... đều cập bến tại đây.

B2 - TUYẾN DU LỊCH HÀ NỘI - VĨNH YÊN - PHÚ THỌ

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TP HÀ NỘI - TP VIỆT TRÌ (84 km) - THỊ XÃ PHÚ THỌ (104 km) :

1. TP Hà Nội (QL 2)

- a. Huyện Từ Liêm
- b. Huyện Đông anh

1. Tỉnh Vĩnh yên :

- a. Huyện Mê linh
- b. Huyện Tam đảo
- c. TP Việt trì

2. Tỉnh Phú thọ

- a. Huyện Lâm thao

b. Thị xã Phú thọ

II -TỈNH VĨNH YÊN:

1. Vị trí địa lý :

Vĩnh yên là tỉnh thuộc miền núi trung du Bắc bộ, địa hình chủ yếu là trung du và đồng bằng. Vùng núi Tam đảo khí hậu mát mẻ, nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 210C, là nơi nghỉ mát lý tưởng của miền Bắc. Diện tích 1.326km², dân số 1.084.600 người gồm có TP Việt trì, thị xã Vĩnh phúc và 5 huyện. Về dân tộc gồm có người Kinh, Mường, Dao

2. Những điểm tham quan:

a. KHU NGHỈ MÁT TAM ĐẢO: là một dãy núi dài 50km, được biết đến từ thế kỷ XIII. Đến năm 1904-1906 Tam đảo mới được người Pháp xây dựng thành khu nghỉ mát với 200 biệt thự, nhà hàng, sân chơi thể thao, hồ bơi, sân nhảy... ở độ cao 1.000m so với mặt nước biển. Những điểm tham quan ở Tam đảo là: Tháp Bạc, cầu Đãi tuyết, Am gió, Thang mây, Hồ Hạ xương, đập Làng hà, rừng cây nguyên sinh

c. HỒ ĐẠI LÃI: là một hồ nước nhân tạo thuộc huyện Mê linh rộng 525ha. Trên mặt hồ có đảo chim rộng 3ha. Đại lái là một điểm du lịch, nghỉ ngơi và an dưỡng của tỉnh Vĩnh yên và các vùng phụ cận

III-TỈNH PHÚ THỌ:

1. Vị trí địa lý :

Đây là vùng đất lịch sử và lâu đời nhất ở Việt Nam nằm ở miền núi trung du Bắc bộ. Địa hình chủ yếu là đồi núi, có 3 con sông lớn chảy qua: sông Thao, sông Lô, sông Đà. Tỉnh Phú thọ có diện tích 3.465km², dân số 1.283.500 người. Tỉnh lỵ là thị xã Phú thọ và 8 huyện. Dân tộc gồm có người Kinh, Mường, Dao, Sán chay, Sán diu

2. Những điểm tham quan :

a. ĐỀN HÙNG: ở núi Nghĩa lĩnh, cao 175m, xã Hy cương - huyện Phong châu

- Bảo tàng Hùng vương: xây dựng năm 1986, hoàn thành năm 1993

- Phòng 1: con người và đất nước VN thời nguyên thủy
- Phòng 2: thời kỳ dựng nước
- Phòng 3 : sự nghiệp xây dựng nhà nước Văn lang của các vua Hùng
- Phòng 4 - 5: khu di tích đền Hùng. Sự quan tâm của các chế độ xã hội đối với đền Hùng.

Từ chân lên đỉnh đền Hùng phải lên 525 bậc tam cấp. Đền vua Hùng gồm có đền Hạ, đền Trung, đền Thượng và đền Giếng. Bác Hồ đã 2 lần đến viếng đền vua Hùng. Lần thứ nhất vào ngày 19/8/1954 ở đền Giếng và lần thứ 2 vào ngày 19/8/1962 tại đền Thượng

B3 -TUYỂN DU LỊCH HÀ NỘI - HÀ TÂY

I - TUYỂN ĐƯỜNG ĐI HÀ NỘI - HÀ TÂY:

1. Đường đi từ Hà nội - TX Sơn tây (52 km) :

a. TP Hà nội (QL 32)

- Huyện Từ liêm

b. Tỉnh Hà tây:

- Huyện Hoài đức, huyện Đan phượng

- Huyện Thạch thất, thị xã Sơn tây

2. Đường đi từ Hà nội - chùa Hương tích (60 Km)

a. TP Hà nội

- Quận Đống đa

- Huyện Thanh trì

b. Tỉnh Hà tây (QL 21B)

- Thị xã Hà đông

- Huyện Chương mỹ

- Huyện Thanh oai

- Huyện Ứng hòa

- Huyện Mỹ đức

II- TỈNH HÀ TÂY

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 2.148km², dân số 2.366.600 người bao gồm thị xã Sơn tây, thị xã Hà đông và 12 huyện. Dân tộc gồm có người Kinh, Mường, Dao

2. Những điểm tham quan :

a. **CHÙA HƯƠNG TÍCH:** còn gọi là chùa Hương, chùa Hương sơn. Năm 1770 Tỉnh đô vương Trịnh Sâm đã đến đây du ngoạn và để lại bài thơ vách đá “Nam thiên đệ nhất động”. Chùa Hương tích có những điểm tham quan: đền Trình, chùa Thiên trù, động Hương sơn, hang Long vân, Tuyết sơn, Hình bông, hang Ông Bảy

b. **CHÙA TÂY PHƯƠNG:** xã Thạch xá- huyện Thạch thất, còn có tên là Sùng phúc tự hay Hoành sơn thiếu lâm tự, xây dựng trên đồi cao khoảng 50m có tên là núi Câu lâu. Từ chân núi lên 239 bậc thang thì đến cổng chùa. Chùa có 3 gian: nhà bái đường, chính điện và hậu cung (tam bảo). Chùa Tây phương là một công trình kiến trúc rất đặc sắc và là nơi

hội tụ những tác phẩm xuất sắc của nghệ thuật điêu khắc dân gian như Bát bộ kim cương, tượng Tuyết sơn, các vị La hán, La hầu la

C-TIỂU VÙNG DU LỊCH VÙNG NÚI TÂY BẮC

C1-TUYẾN DU LỊCH HÀ NỘI - LÀO CAI - SAPA

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI HÀ NỘI - LÀO CAI (316 km) - SAPA (355 km)

1. TP Hà Nội

- Huyện Từ Liêm

2. Tỉnh Hà tây (QL 32)

- Huyện Hoài đức
- Huyện Đan phượng
- Huyện Thạch thất
- Thị xã Sơn tây
- Huyện Ba vì

3. Tỉnh Phú thọ:

- Huyện Lâm thao
- Huyện Phong châu (QL2)
- Huyện Thanh hòa
- Huyện Đoan hùng (QL 70)

4. Tỉnh Yên bái :

- Huyện Yên bình (đèo Chiêng)
- Huyện Vân yên (đèo Cốc)

5. Tỉnh Lào cai :

- Huyện Bảo yên
- Huyện Lan tây
- Thị xã Lào cai (QL 4D - đèo Sapa)
- Huyện Sapa

II -TỈNH LÀO CAI

1. Vị trí địa lý:

Tỉnh Lào cai được thành lập từ tháng 7.1907. Năm 1991 tỉnh Lào cai được tách ra khỏi tỉnh Hoàng liên sơn. Phía Bắc có 203km đường biên giới giáp với tỉnh Vân nam (Trung

Quốc). Diện tích 8.050km², dân số 586.600 người. Tỉnh Lào cai gồm có thị xã Lào cai, thị xã Cam đường và 8 huyện. Về dân tộc có người Kinh, Tày, H' mông, Dao, Thái, Giáy, Nùng, Lự, Bô y, Kháng, La chí, Phù lá (Xá phó), Hà nhì, Mường, Laha. Thị xã Lào cai nằm trong thung lũng khá sâu nên mùa đông thì rất lạnh, mùa hè rất nóng do không khí không có lối thoát ra ngoài. Đặc sản của Lào cai là mận Tam hoa to bằng trái chanh màu tím sẫm có nhiều nhất vào tháng 6,7,8

2. Những điểm tham quan :

a. NÚI PHĂNG-XI-PĂNG : tuy cách thị xã Lào cai khoảng 7km đường chim bay nhưng nếu đi bộ, leo núi phải mất 6-7 ngày mới đến đỉnh núi. Phăng-xi-păng là ngọn núi cao nhất ở Đông dương (cao 3.143m) nên được mệnh danh là “nóc nhà Đông dương”. Phăng-xi-păng nằm giữa các ngọn núi trong dãy Hoàng liên sơn, có độ cao hơn 3.000m so với mặt biển, hệ thực vật khá phong phú, có đến 1.680 loại cây chia làm 679 chi thuộc 7 nhóm. Đã có nhiều đoàn leo núi người Anh và Nhật bản leo lên đến độ cao 2.900m. Trên đỉnh cao nhất có chiếc tháp bằng đuy-ra hình kim tự tháp do các nhà thám hiểm Ba lan ghi dấu lần chinh phục đầu tiên năm 1960

b. KHU DU LỊCH SAPA: xây dựng năm 1922 với trên 100 ngôi biệt thự. Phố chợ Sapa luôn nhộn nhịp, rực rỡ màu sắc của y phục người dân tộc. Người Dao thường họp chợ vào thứ 7 và chủ nhật, người H' Mông họp chợ vào chủ nhật, còn hàng ngày buôn bán những mặt hàng thổ cẩm, vật lưu niệm. Tại đây có bán rất nhiều loại trái cây và lâm sản như: đào, mận, quýt, măng, nấm, mật ong... Tại Sapa có Đài vật lý địa cầu lớn nhất nước. Du khách có thể thăm một số vườn hoa phong lan trong đó có nhiều loại phong lan đã được đưa vào danh sách phong lan quốc tế

c. CHỢ TÌNH SAPA: chợ tình của người Dao diễn ra vào thứ 7 hàng tuần. Chợ tình dành cho thanh niên nam nữ cũng như những cặp tình tan vỡ gặp nhau hò hẹn. Ban ngày chợ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa. Buổi tối trong phiên chợ tình họ tiến hành hát giao duyên. Trong hàng chục đôi trai tài gái sắc ấy sẽ có những cặp trở thành vợ chồng, có những cặp không nên duyên chồng vợ thì họ lặng lẽ chia tay nhau để dành phiên chợ sau tìm người tri kỷ

d. BÃI ĐÁ CỔ SAPA: là những tảng đá nằm trong thung lũng Mường hoa có nhiều lớp chạm khắc cổ như hình người có đến 10 mô-típ, hình mặt trời, nhà, ruộng, các đường vạch trùu tượng có niên đại khoảng 2500-3000 năm. Nhà nước đã quyết định chọn bãi đá cổ này để đề nghị tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới

D-TIỂU VÙNG DU LỊCH DUYN HẢI ĐÔNG BẮC

D1-TUYẾN DU LỊCH HÀ NỘI - HẢI PHÒNG - QUẢNG NINH

I - TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TP HÀ NỘI - TP HẢI PHÒNG(104 km) - TP HẠ LONG(164 km) :

1. TP Hải phòng : (Quốc lộ 5)

a. Huyện Thủy nguyên (Quốc lộ 10)

2. Tỉnh Quảng ninh :

a. Huyện Quảng yên

b. TP Hạ long

II-TP HẢI PHÒNG :

1. Vị trí địa lý : Hải phòng là thành phố biển và là trung tâm du lịch lớn của cả nước, Hải phòng là một cảng biển lớn nằm trên đường hàng hải quốc tế. Hàng trăm năm nay người Trung quốc, Nhật bản, Pháp, Tây ban nha, Bồ đào nha... đã đến đây buôn bán. TP Hải phòng có diện tích 1.503km², dân số 1.692.600 người gồm có TP Hải phòng, thị xã Đồ sơn và 8 huyện. Dân tộc gồm có người Kinh, Hoa.

3. Những điểm tham quan :

a. BÃI BIỂN ĐỒ SƠN : cách TP Hải phòng 22km về phía Đông nam, là khu nghỉ mát đầu tiên của VN dưới thời Pháp thuộc

- Bãi biển khu I : bãi biển rộng nhưng hơi dốc, đầy những bóng cây dừa cổ thụ.
- Bãi biển khu II : là nơi du khách hay vào tắm. Nơi đây có biệt điện của Bảo Đại, lâu đài Vạn hoa là Casino ở Đồ sơn.
- Bãi biển khu III : cảnh ở đây rất đẹp với những ngôi nhà như tổ chim bám vào vách núi.

b. ĐÌNH HÀNG KÊNH : (đình Nhân thọ) xây dựng năm 1856, đến năm 1905 được mở rộng như ngày nay. Là công trình có giá trị về điêu khắc gỗ, có 156 mảng chạm khắc, con rồng là đề tài chính. Trong đình có tượng Ngô Quyền. Hàng năm từ 16-18.2 âm lịch đình mở hội.

c. SÔNG BẠCH ĐẰNG : cách trung tâm TP Hải phòng 20km về phía Đông bắc, Bạch Đằng là con sông nổi tiếng với những chiến công vang dội

- Năm 938 Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán
 - Năm 981 Lê Hoàn tiêu diệt quân Tống
 - Năm 1288 dưới sự lãnh đạo của Trần Hưng Đạo đã nhấn chìm hàng trăm chiếc thuyền của quân Mông - Nguyên, bắt sống tướng Ô mã Nhi
 -
- Hàng năm trên dòng sông lịch sử này thường có hội thi bơi truyền thống vượt sông Bạch Đằng

d. CHỢ SẮT : là chợ lớn nhất của TP Hải phòng. Trước đây là chợ An biên. Năm 1888 khi TP Hải phòng được thành lập chợ được xây dựng với những gian nhà lớn, vật liệu chủ yếu là sắt thép nên được gọi là chợ Sắt

III-TỈNH QUẢNG NINH:

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 5.938 km², dân số 938.400 người, có 170km đường biên giới với Trung quốc, bờ biển dài 200km. Trữ lượng than đá ở Quảng ninh chiếm 90% tổng trữ lượng than của Việt Nam. Tỉnh Quảng ninh gồm có TP Hạ long, thị xã Cẩm phả, thị xã Uông bí, thị xã Móng cái và 9 huyện. Về dân tộc có người Kinh, Tày, Dao, Sán chỉ, Cao lan, Sáu diu, Hoa

2. Những điểm tham quan :

a. VỊNH HẠ LONG : giới hạn từ đảo Cái bầu, cảng Cửa Ông ở phía Đông, đảo Tuần châu, một phần đảo Cát bà. Vịnh Hạ long rộng khoảng 1.553km² với hơn 1.000 đảo có tên trong khoảng 1.600 hòn đảo trong vùng biển Quảng ninh. Tháng 2.1993 một khu vực của Vịnh Hạ long có diện tích 343km² với 775 đảo đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên của thế giới. Vịnh Hạ long gồm có những điểm tham quan : hang Đầu gỗ, động Thiên cung, hang Bò nâu, hang Quả đào, hang Trống, hang Sừng sốt, hang Trinh nữ, động Hanh hanh, hồ Bà Hầm

b. NÚI YÊN TỬ : cách thị xã Uông bí khoảng 14km. Núi Yên tử còn có tên là núi Voi, Bạch vân sơn. Từ thế kỷ X ở đây đã có một chùa thờ Phật do một đạo sĩ tên là Yên Kỳ Sinh lập ra. Năm 1299 vua Trần Nhân Tông đến núi Yên Tử đi tu lập phái Trúc lâm, lấy Phật danh là Diệu Ngư Giác hoàng. Núi Yên Tử có độ cao 1.036m, từ chân đến đỉnh núi đi qua những điểm tham quan: Suối Giải oan (hồ Khê), đường Tùng, hòn Ngọc, chùa Hoa yên, chùa Đồng (chùa Thiên trúc)

E-TIỂU VÙNG DU LỊCH NAM BẮC BỘ

E 1-TUYẾN DU LỊCH TP HÀ NỘI - HÀ NAM - NAM ĐỊNH - THÁI BÌNH -NINH BÌNH - THANH HOA - NGHỆ AN - HÀ TĨNH

I-TUYẾN ĐƯỜNG ĐI TỪ TP HÀ NỘI - HÀ NAM (59 km) - NINH BÌNH (91km) - THANH HÓA (159km) - NGHỆ AN (297km) - HÀ TĨNH (347km)

1. TP Hà nội (QL 1A)

- Huyện Văn diễn

2. Tỉnh Hà tây

- a. Huyện Thường tín
- b. Huyện Phú xuyên

3. Tỉnh Hà nam

- a. Huyện Duy tiên
- b. Huyện Kim bảng
- c. Thị xã Phủ lý
- d. Huyện Thanh liên

4. Tỉnh Ninh bình

- a. Huyện Gia viễn
- b. Huyện Vụ bản
- c. Huyện Hoa lư
- d. Thị xã Ninh bình

5. Tỉnh Thanh hóa

- a. Huyện Nga sơn
- b. Huyện Hà trung
- c. Huyện Hậu lộc
- d. Thị xã Thanh hóa

6. Tỉnh Nghệ an

- a. Huyện Tĩnh gia
- b. Huyện Quỳnh lưu
- c. Huyện Diễn châu
- d. Huyện Nghi lộc
- e. TP Vinh

7. Tỉnh Hà tĩnh

- a. Huyện Hồng lĩnh
- b. Huyện Thạch hà
- c. Thị xã Hà tĩnh

II - TỈNH HÀ NAM

1. Vị trí địa lý :

Diện tích 826,66km², dân số 824.900 người gồm có thị xã Phú lý và các huyện: Duy tiên, Kim bãng, Lý nhân, Thanh liêm, Bình lục. Dân tộc có người Kinh, Tày, Hoa. Tỉnh Hà nam có 2 con sông chảy qua là: sông Đáy và sông Châu giang

2. Những điểm tham quan :

a. PHỦ THIÊN HƯƠNG - QUÊ HƯƠNG BÀ CHÚA LIỄU: ngày 8.3 âm lịch hàng năm là ngày giỗ mẹ (Mẫu) Liễu Hạnh. Lễ hội chính tổ chức ở Hội Phủ giầy (đền Hàng Quạt-Hà nội)

- Ở Lạng sơn chúa gặp Trạng Bùng (Phùng Khắc Khoan). Sau đó chúa còn tái ngộ với Trạng Bùng trong cuộc họa thơ ở Tây hồ

- Trong lần giáng trần lần thứ hai, chúa Liễu tìm được hậu thân của người chồng cũ ở Làng Sóc - Nghệ an, sau đó lại về trời

- Sau đó 5 năm, chúa lại giáng trần lần thứ ba. Lần này chúa giáng ở phố Cát - Sông sơn - tỉnh Thanh hóa

b. CHÙA LONG ĐỘI: xã Đội sơn - huyện Duy tiên

Năm 987 vua Lê Đại Hành đã về cày ruộng tịch điền trên cánh đồng phía Tây sát chân núi Đội

Năm 1118 vua Lý Nhân Tông xây dựng chùa với qui mô 100 gian và dựng tháp Sùng thiên Diên linh cao 13 tầng ở đỉnh núi Đội. Các công trình kiến trúc này đã bị giặc Minh tàn phá vào thế kỷ XV

Hiện nay có thể tham quan quần thể kiến trúc chùa Hạ, làng nghề làm trống Đội tam nổi tiếng. Khu mộ Trạng Sấm, khu đền Thánh, đền Tĩnh, giếng Búi (nằm trong hệ thống 9 giếng tự nhiên), hang động xuyên qua núi Đội

III-TỈNH NINH BÌNH

1. Vị trí địa lý :

Ninh bình là kinh đô của nước Đại Cồ Việt từ năm 968-1010, diện tích 1.368km² , dân số 905.900 người. Tỉnh Ninh bình gồm có: thị xã Ninh bình, thị xã Tam điệp và các huyện: Nho quan, Vụ bản, Gia viễn, Hoa lư, Yên mô, Yên khánh, Kim sơn. Dân tộc có người Kinh, Mường, Thái,, Hoa, H'Mông, Dao

2. Những điểm tham quan:

a. THÀNH HOA LƯ: xã Trường yên - huyện Yên khánh - tỉnh Ninh bình

Thành Hoa lư cách thị xã Ninh bình khoảng 10km về phía Tây bắc được xây dựng từ thời

vua Đinh Tiên Hoàng (968-979) và đến đời vua Lê Đại Hành (980-1005) thì được tu bổ lại. Thành Hoa lư có 2 vòng thành riêng biệt

- Thành ngoài: rộng khoảng 140 ha thuộc thôn Yên thượng và Yên thành - xã Trường yên. Đây là cung điện chính nơi Đinh Tiên Hoàng cấm cò nước gồm có chùa Nhất trụ, chùa Phất Kim

- Thành trong: thôn Chi phong - xã Trường yên có tên là Thư nhi xã nuôi trẻ em và những người giúp việc

a. ĐỀN THỜ VUA ĐINH TIÊN HOÀNG : (924 - 979) ngoài cùng là Ngọ môn quan, sập long sàng bằng đá. Nghi môn ngoại - Nghi môn nội, Nhà Khải thánh (thờ cha mẹ vua Đinh), nhà Vọng, sân rồng. Đền thờ có 3 tòa nhà:

- Bái đường
- Thiên Hương: thờ những vị quan công thần của nhà Đinh
- Chính cung: thờ vua Đinh và các con của ông: tượng con cả Đinh Liễn - tượng Đinh Tiên Hoàng - tượng 2 con thứ Đinh Hạng Lang và Đinh Toàn

c. ĐỀN THỜ VUA LÊ ĐẠI HÀNH : (941-1005) kiến trúc đền vua Lê gồm có: sập đá, Nghi môn ngoại, Từ Vũ (trước kia thờ Khổng Tử), nhà Vọng

- Bái đường : ca ngợi sự nghiệp kháng Tống, bình Chiêm của Lê Hoàn
- Thiên Hương : thờ những vị quan công thần của nhà Lê
- Chính cung : tượng Dương Vân Nga - tượng Lê Hoàn - tượng con thứ 5 Lê Long Đĩnh

d. NHÀ THỜ PHÁT DIỆM: là một công trình kiến trúc độc đáo nổi tiếng, khởi công từ năm 1875 và hoàn thành năm 1899. Trong “lịch sử vương quốc đàng ngoài” Alexander de Rhodes đến Thanh hóa dự ngày lễ thánh Giu-se 19.3.1927 trên đường ra Thăng long ngài đã giảng đạo tại Văn nho - Phát diệm và là mảnh đất đầu tiên ở miền Bắc đạo Thiên chúa đã bám rễ. Vào cuối thế kỷ XIX ở Kim sơn đã có đến 50.000 giáo dân. Khu nhà thờ rộng 21 mẫu có tường xây bao bọc. Tuy là nhà thờ Thiên chúa giáo nhưng lại xây theo kiến trúc đền chùa Việt nam. Nhà thờ Phát Diệm gồm có nhiều công trình như: ao hồ, phương đình, nhà thờ lớn, nhà thờ đá, hang đá

- Phương đình dài 24m, rộng 17m, cao 25m, có 3 tầng xây toàn bằng đá phiến
- Nhà thờ lớn xây dựng năm 1891, dài 74m, rộng 21m, cao 15m
- Gian thượng thánh đường : bàn thờ ở giữa bằng đá nặng khoảng 20 tấn
- Nhà thờ đá
- Nhà thờ dâng kính trái tim Đức mẹ
- Phía Bắc có 3 hang đá nhân tạo

e. TAM CỐC: xã Ninh hải - huyện Hoa lư. Tam cốc có nghĩa là 3 hang: hang Cả, hang Hai và hang Ba. Từ bến đò Văn lâm sẽ đi qua các điểm: núi Văn, núi Võ, núi Voi, Nghi môn nội, Nghi môn ngoại

- Hang Cả dài 127m nằm dưới một quả núi lớn vắt ngang qua 2 dãy núi 2 bên sông Ngô đồng
- Hang Hai dài 60m, trần hang có nhiều nhũ đá hình mây bay
- Hang Ba dài 50m. trong hang có những vòm đá nhân tạo thành như bị bào mòn đến tro trụi

e. BÍCH ĐỘNG: được mệnh danh là “Nam thiên đệ nhị động”. Bích động có tên từ năm 1773 ở thôn Đạm Khê- xã Ninh Hải - huyện Hoa Lư gắn liền với tên chùa Bích động

- Khu vực chùa Hạ: rộng khoảng 3ha. Đứng giữa sân có thể nhìn thấy 5 ngọn núi bao quanh chùa gọi là Ngũ nhạc sơn
- Khu vực chùa Trung : từ chùa Hạ lên chùa Trung qua 60 bậc đá, chùa ½ lộ thiên, ½ gần vào hang động. Bên trái chùa Trung là động Tối
- Khu vực chùa Thượng (còn gọi là chùa Đông) trong chùa chỉ thờ tượng Phật Bà Quan âm

f. RỪNG QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG: nằm ở giữa những dãy núi đá vôi của 3 tỉnh: Ninh bình, Thanh hóa và Hoà bình nhưng phần lớn thuộc huyện Nho quan - tỉnh Ninh bình. Năm 1961 rừng Cúc phương mới được khám phá. Năm 1966 nhà nước công nhận vườn quốc gia đầu tiên ở VN với diện tích 25.000ha. rừng quốc gia Cúc phương là rừng nguyên sinh mang tính điển hình của khu rừng nhiệt đới ẩm. Thành phần thực vật ở đây rất phong phú với 2.000 loài. Hệ động vật có 233 loài đặc biệt là sóc bụng đỏ, sóc bay, thằn lằn bay, cây hương, gấu ngựa, báo gấm, trăn gấm, công

IV- TỈNH THANH HÓA

1. Vị trí địa lý

Diện tích 11.168km², dân số 3.553.100 người. Tỉnh Thanh hóa gồm có TP Thanh hóa, thị xã Sầm sơn, thị xã Bỉm sơn và các huyện: Mường lát, Quan hóa, Quan sơn, Ba thước, Cẩm thủy, Lang chánh, Thạch thành, Ngọc lạc, Thường xuân, Như xuân, Như thanh, Vĩnh lộc, Hà trung, Nga sơn, Yên định, Thọ xuân, Hậu lộc, Thiệu hóa, Hắc hóa, Đông sơn, Triệu sơn, Quảng xương, Nông công, Tĩnh gia,. Dân tộc gồm có người Kinh, Mường, Thái, Lào, Lự...

2. Những điểm tham quan:

a. ĐỀN THỜ VÀ LĂNG MỘ BÀ TRIỆU: (thôn Phú diển - xã Triệu lộc - huyện Hậu lộc)

- Đền thờ: năm 54 Lý Nam Đế nổi dậy chống quân đô hộ nhà Lương có qua làng Bồ điền và xây dựng đền thờ tưởng nhớ bà xây dựng dưới chân núi Bân (Bân sơn). Đền gồm có hậu cung và bái đường

- Lăng bà Triệu: trên đỉnh núi Tùng là mộ bà Triệu, có tường bao quanh và một cái tháp chiếu thẳng xuống đền. Dưới chân núi có mộ bia 3 anh em họ Lý, tùy tướng của bà Triệu

b. BIA MỘ CÁC VUA LÊ Ở LAM KINH: xã Xuân lam - huyện Thọ xuân

- Bia Vĩnh lăng làm bằng phiến đá lớn cao 2m97, rộng 1m94 dựng năm 1433. Bia ghi tiểu sử và công lao của vua Lê Thái Tổ do Nguyễn Trãi soạn
- Mộ vua Lê Thái Tổ xây bằng gạch đơn giản, bao quanh năm đất hình chữ nhật
- Bia mộ vua Lê Thánh Tông (Hựu lăng) dựng năm 1442
- Bia và mộ bà Quang Thục hoàng thái hậu (mẹ vua Lê Thánh Tông) dựng năm 1498
- Bia mộ vua Lê Tánh Tông (Chiêu lăng) dựng năm 1948
- Bia mộ vua Lê Hiến Tông dựng năm 1504
- Đền thờ vua Lê (đền Bồ vệ) tập trung bài vị 28 vua Lê và các hoàng hậu vợ vua để thờ tại đây

c. BÃI BIỂN SẦM SƠN: từ TP Thanh hóa đi theo tỉnh lộ 18km đến thị xã Sầm sơn. Bãi tắm Sầm sơn chạy dài hàng chục km, từ chân núi Trường lệ- xã Quảng tiến gồm có 3 bãi. Theo các chuyên gia môi trường cho biết nước biển ở vùng này khá sạch chưa bị ô nhiễm, có độ mặn vừa phải, rất thích hợp cho khách nghỉ ngơi, tắm biển. Bãi tắm Sầm sơn còn có một dãy cát trắng, mịn, chạy thoải thoải ra khơi, không có đá ngầm nên người tắm có thể ra cách xa bờ hàng trăm mét. Bãi biển Sầm sơn không chỉ là bãi tắm đẹp mà còn là quần thể đền, chùa, thắng cảnh như: đền thờ thần Độc cước, Tô Hiến Thành, Hoàng Minh Tự, chùa Cô Tiên, Khải Minh, hòn Trống mái

d. THÀNH NHÀ HỒ: xã Vĩnh long và Vinh tiến huyện Vĩnh lộc

Thành được Hồ Quý Ly xây dựng trước khi đoạt ngôi nhà Trần năm 1397. Thành mang tên là thành An tôn, xây dựng xong Hồ Quý Ly đổi là trấn Thanh hóa (trấn Thanh đô) và ép vua Trần Thuận Tông bỏ Thăng long dời đô về đây năm 1397. Thành nhà Hồ đã từng có nhiều công trình kiến trúc như: điện Hoàng nguyên, cung Diên thọ, cung Phù cực, Thái miếu nhưng hiện nay chỉ còn bức tường đồ sộ, chỉ vi đến hơn 3km, cao trung bình 5- 6m. Thành nhà Hồ có mặt bằng hình chữ nhật, dài 900m, rộng 700m

V- TỈNH NGHỆ AN

1. Vị trí địa lý

Tỉnh Nghệ an có hệ thống sông ngòi dày đặc. Bờ biển dài 82km, có Cửa Lò là cảng biển quan trọng của miền Trung, có sân bay Vinh, có đường biên giới với Lào và 17 huyện: Diễn châu, Quỳnh lưu, Yên thành, Đô hương, Nghi lộc, Hưng nguyên, Nam đàn, Thanh chương, Tân kỳ, Anh sơn, Con Cuông, Nghĩa đàn, Quỳ hợp, Quỳ châu, Quế phong, Tương dương, Kỳ sơn. Dân tộc có người Kinh, Khơ mú, O đu, Thổ, sán diu, H'Mông

2. Những điểm tham quan:

a. ĐỀN CUÔNG : (ĐỀN CÔNG) xã Diễn an - huyện Diễn châu

Huyền thoại kể rằng sau khi mắc mưu của Triệu Đà, gả công chúa My Châu cho Trọng Thủy để thừa trận, vua Thục An Dương vương đưa công chúa My Châu lên lưng ngựa chạy thẳng về phương Nam

- Am bà chúa My Châu : là một cái am nhỏ nằm trên lưng chừng núi Cửa Hiền vì trước cửa am có sẵn một núi nhưng hòn đá cuối nhẵn thín chồng lên nhau

- Mỡm núi Đầu cân : là chiếc khăn bịt đầu. Khi chạy về phương Nam chiếc mũ đế vương của An Dương Vương rơi xuống đất. My Châu xin xuống nhặt nhưng nhà vua không cho, nàng phải lấy chiếc khăn của mình bịt đầu cho vua cha. Sau khi chém My Châu, một cơn gió thổi bay chiếc khăn và trùm vào ngọn núi. Đó là mỡm Đầu cân bây giờ

- Đền Công: vì xưa kia chim công lượn rợp trời, thờ vua Thục An Dương Vương. Ngày hội đền được tiến hành vào ngày 15.2. âm lịch

b. BÃI BIỂN CỬA LÒ: từ TP Vinh đi 18km là đến bãi biển Cửa Lò. Bãi biển dài gần 10km. Nước biển trong xanh, độ mặn từ 3,4- 3,5%. Nhiệt độ mùa đông từ 18- 20oC, mùa hè khoảng 25oC. từ năm 1907 người Pháp đã xây dựng Cửa Lò thành khu biệt thự riêng dành cho người Pháp nhưng hiện nay đã bị phá hủy trong thời kỳ chiến tranh

c. DI TÍCH NƠI HỒ CHÍ MINH RA ĐỜI : làng Hoàng trù- xã Kim liên - huyện Nam đàn

Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời trong ngôi nhà tranh 3 gian do cụ Hoàng Đường dựng năm 1883 vào dịp lễ thành hôn của ông Nguyễn Sinh Sắc và bà Hoàng Thị Loan, người con gái đầu lòng của cụ

- Gian thứ nhất dùng làm nơi học tập và nghỉ ngơi của ông Nguyễn Sinh Sắc
- Gian thứ hai là nơi nghỉ của bà Hoàng Thị Loan, nơi bà đã sinh 3 người con

- Nguyễn Thị Thanh (tức Bạch Liên) sinh năm 1884
- Nguyễn Sinh Khiêm (tức Nguyễn Tất Đạt) sinh năm 1888
- Nguyễn Sinh Cung (tức Nguyễn Tất Thành) sinh ngày 19.5.1890
- Đến năm 1900 bà sinh thêm Nguyễn Sinh Xin ít lâu bị bệnh mất năm 1901 ở làng Hoàng trù

Ngày 9.12.1961 sau hơn 60 năm xa cách Chủ tịch Hồ Chí Minh mới về thăm ngôi nhà tranh nơi Người cất tiếng khóc chào đời và sống những năm đầu của tuổi ấu thơ

b. NHÀ ÔNG PHÓ BẮNG NGUYỄN SINH SẮC: làng Kim liên - xã Chung cự - tổng Lâm thịnh - huyện Nam đàn

Nằm trong khu vườn rộng 2.467m². Năm 1901 Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Huy) thi đậu phó bảng. Theo tập tục của địa phương ông và các con rời làng Hoàng trù về sống tại làng Sen (tên chữ là Kim liên) quê nội

Hai gian nhà ngoài dùng làm nơi thờ tự và tiếp khách, để tưởng niệm người vợ đã sớm qua đời. Khách thường đến đây là các nhà nho yêu nước như: Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Đặng Nguyên Cẩn, Đặng Thái Thân

Gian thứ 3 là căn buồng nơi nghỉ của Nguyễn Thị Thanh, hai gian còn lại là nơi ở của

Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Sinh Khiêm, Nguyễn Sinh Cung

Ngày 16.6.1957 và 9.2.1961 Chủ tịch Hồ Chí Minh hai lần về thăm quê hương

e. KHU MỘ BÀ HOÀNG THỊ LOAN: bà Hoàng Thị Loan sinh năm 1868 ở làng Hoàng trù- xã Kim liên - huyện Nam đàn và mất ngày 10.2.1901 ở Huế, mai táng ở chân núi 3 tầng thuộc dãy núi Ngự bình. Năm 1922 Nguyễn Thị Thanh đã đưa hài cốt mẹ về quê hương ở làng Sen. Năm 1942 Nguyễn Sinh Khiêm cải táng mộ mẹ mình chôn ở núi Động Tranh. Ngày 19.5.1984 Đảng bộ và quân dân tỉnh Nghệ an, Bộ tư lệnh quân khu 4 đã làm lễ khởi công xây dựng lại ngôi mộ. Quanh mộ được lát bằng những phiến đá Liên xô do Bộ tư lệnh bảo vệ lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng và những phiến đá cẩm thạch của núi đá Quỳ hợp.